

PHÒNG GD&ĐT CẨM PHẢ
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - NĂM 2023

PHÒNG GD & ĐT TP CẨM PHẢ
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Bích Huệ	Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ	Chủ tịch hội đồng	
2	Đặng Chí Quyết	Phó Hiệu trưởng, Phó bí thư Chi bộ	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Tống Thị Hòa	Thư kí hội đồng trưởng	Thư ký hội đồng	
4	Đỗ Thị Bích Phượng	Tổ trưởng tổ Khoa học xã hội	Trưởng nhóm 1	
5	Cao Thị Hà	Tổ phó tổ Ngoại ngữ - Nghệ thuật	Trưởng nhóm 2	
6	Bùi Thị Hồng Lam	Giáo viên	Trưởng nhóm 3	
7	Nguyễn Thị Vân	Tổ trưởng tổ Khoa học tự nhiên	Trưởng nhóm 4	
8	Nguyễn Thị Thu Thùy	Tổ phó tổ Khoa học tự nhiên	Trưởng nhóm 5	
9	Bùi Hương Thủy	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
10	Dương Thị Oanh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
11	Trần Thị Thu Hương	Tổng phụ trách	Ủy viên hội đồng	
12	Hoàng Thị Thảo	Bí thư Đoàn thanh niên	Ủy viên hội đồng	
13	Bùi Thị Thanh Hà	Tổ phó tổ Khoa học xã hội	Ủy viên hội đồng	
14	Mai Thị Thanh Nga	Nhân viên kế toán	Ủy viên hội đồng	
15	Phạm Thị Thanh Hoa	Nhân viên thiết bị - Thư viện	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	24
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	28
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	32
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	35
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	39
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	42
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	46
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	52
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	54
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	57
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	61
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	66
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	68
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	71
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	74
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	76
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	79
Tiêu chí 3.6: Thư viện	82
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	85
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	86

Mở đầu	86
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	86
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	89
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	93
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	95
Mở đầu	95
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	95
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	99
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	102
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	106
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	110
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	113
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	117
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	119
Mở đầu	119
Tiêu chí 1	118
Tiêu chí 2	120
Tiêu chí 3	121
Tiêu chí 4	122
Tiêu chí 5	123
Tiêu chí 6	124
<i>Kết luận về Tiêu chí mức 4</i>	125
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	126
Phần IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	127

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
1	CMHS	Cha mẹ học sinh
2	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
3	GVCN	Giáo viên, học sinh
4	HSG	Học sinh giỏi
5	HS	Học sinh
6	TDTT	Thể dục thể thao
7	THCS	Trung học cơ sở
8	THPT	Trung học phổ thông
9	UBND	Ủy ban nhân dân
10	TPT	Tổng phụ trách
11	KHKT	Khoa học kỹ thuật
12	STTTNNĐ	Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả	
	Không đạt	Đạt
Tiêu chí 1	X	
Tiêu chí 2	X	
Tiêu chí 3		X
Tiêu chí 4	X	
Tiêu chí 5	X	
Tiêu chí 6	X	

1.3. Kết quả:

- Mức 1: Đạt: 28/28 tiêu chí (100%)
- Mức 2: Đạt: 28/28 tiêu chí (100%)
- Mức 3: Đạt: 13/20 tiêu chí (65%)
- Mức 4: Đạt: 1/6 tiêu chí (16,67%)

2. Kết luận chung: Đạt mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: THCS CHU VĂN AN

Tên trước đây: THCS CHU VĂN AN

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GD & ĐT TP CẨM PHẢ

Tỉnh	Tỉnh Quảng Ninh	Họ và tên Hiệu trưởng	Lê Thị Bích Huệ
Thành phố	Thành phố Cẩm Phả	Điện thoại	0936.679.975
Phường	Tổ 7, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình	Fax	
Đạt CQG		Website	http://thcschuvanancamp.ha Quangninh.edu.vn/
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	07/10/2013	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	5	5	5	5	5
Khối lớp 7	3	5	5	5	5
Khối lớp 8	2	3	5	5	5
Khối lớp 9	0	2	3	5	5
Cộng	10	15	18	20	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	34	34	34	34	34	
1	Phòng học	28	28	28	28	24	
a	Phòng kiên cố	28	28	28	28	24	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng bộ môn	6	6	6	6	10	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	15	17	17	17	17	
	Cộng	56	58	58	58	58	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	30	27	2	0	25	5	
Nhân viên	3	3	0	0	3	0	
Cộng	35	31	2	0	29	6	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	19	24	30	33	30
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,9	1,6	1,67	1,65	1,5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.047	0.038	0.039	0.038	0.034
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	12	0	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	19	0	23	0	25

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	405	636	765	878	892	
	- Nữ	206	335	406	464	484	
	- Dân tộc thiểu số	4	8	9	11	12	
	- Khối lớp 6	207	225	216	222	221	

	- Khối lớp 7	112	212	225	221	221	
	- Khối lớp 8	86	117	209	225	225	
	- Khối lớp 9	0	82	115	210	225	
2	Tổng số tuyển mới	405	231	211	228	224	
3	Học 2 buổi/ ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	239	371	536	607	628	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	40,5	42,4	42,5	43,9	44,6	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	405 (100%)	636 (100%)	765 (100%)	878 (100%)	891 (99,89%)	
	- Nữ	206 (100%)	335 (100%)	406 (100%)	464 (100%)	483 (99,79%)	
	- Dân tộc thiểu số	4 (100%)	8 (100%)	9 (100%)	11 (100%)	12 (100%)	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	14/5	53/0 (năm học 2019-2020 không tổ chức thi HSG cấp tỉnh)	59/28	74/35	64/36	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	8	12	13	15	16	
	- Nữ	3	5	5	7	6	
	- Dân tộc thiểu số	4	8	9	11	12	

11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi (tốt)	69.14	63.84	76.73	56.72	59.64	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	30.86	35.69	23.14	41.23	38.12	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) tốt	99.51	98.74	99.48	99.32	99.22	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) khá	0.49	1.26	0.52	0.68	0.78	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) trung bình	0	0	0	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Căn cứ chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố Cẩm Phả, căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT “Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học”; hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học, năm học 2022 - 2023 trường trung học cơ sở (THCS) Chu Văn An đã tiến hành tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn của cấp THCS.

Trường THCS Chu Văn An nằm ở trung tâm thành phố Cẩm Phả thuộc địa bàn phường Cẩm Bình, là địa phương giàu truyền thống cách mạng, một trong những chiếc nôi của giai cấp công nhân mỏ.

Trường được thành lập tháng 9 năm 2013 theo Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 07/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả. Trường THCS Chu Văn An chính thức đi vào hoạt động từ năm học 2018-2019, trải qua 5 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã đạt được những thành tích đáng tự hào.

Với đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cao; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; yêu nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ; năng nổ nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao được tuyển chọn từ các trường THCS trên địa bàn thành phố, nhà trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục. Không chỉ trong học tập mà trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, trường cũng luôn đạt nhiều thành tích cao và là đơn vị dẫn đầu thành phố.

Năm học 2022 - 2023, trường có 30 giáo viên trực tiếp giảng dạy, 100% đội ngũ có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ phường Cẩm Bình, Cẩm Phả gồm 30 Đảng viên, từ năm 2019 đến nay liên tục được Đảng ủy phường công nhận Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên nhà trường tham gia tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Cán bộ quản lý nhà trường sẵn sàng đầu tư, đáp ứng yêu cầu vật chất trong khả năng cho phép để các tổ chuyên môn hoạt động tốt, tạo điều kiện cho giáo viên học nâng chuẩn.

Hàng năm nhà trường đều tổ chức các đợt tự bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ góp phần nâng cao chuyên môn cho giáo viên.

Cha mẹ học sinh (CMHS) rất có ý thức trong việc chăm lo việc học tập cho con em, giúp các em có nhiều điều kiện thuận lợi và đạt được nhiều thành công vượt bậc trong học tập.

Chính quyền địa phương, Ban đại diện hội CMHS luôn quan tâm sâu sát, hỗ trợ kịp thời các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Có thể nói, trong các năm học qua, trường đều có nhiều giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh; giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố. Tỷ lệ học sinh giỏi cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh luôn ổn định và đứng đầu thành phố; nhà trường là một trong các trường THCS dẫn đầu tỉnh về tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (100%); tỷ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào lớp 10 các trường THPT công lập luôn ở mức cao (hàng năm đều từ 83% trở lên) chất lượng điểm thi tuyển sinh đứng thứ 2 trong các trường THCS trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá - giỏi (tốt) cuối năm học đạt từ 98% trở lên, hạnh kiểm (rèn luyện) khá - tốt đạt từ 98% trở lên.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, xác định được hiện trạng, các điểm mạnh, điểm yếu của mình qua từng tiêu chí, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để phát huy các điểm mạnh, hạn chế, khắc phục các điểm yếu đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tự đánh giá là bước quan trọng trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục.

Bản báo cáo tự đánh giá này là một văn bản quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra.

Sau khi hoàn thành công tác tự đánh giá, hồ sơ quá trình tự đánh giá của nhà trường sẽ là một trong những cơ sở để đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tiến hành đánh giá ngoài và là cơ sở để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và xã hội thực hiện giám sát, hỗ trợ cơ sở giáo dục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Chu Văn An được thực hiện đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 7 bước:

- Bước 1. Thành lập hội đồng tự đánh giá;
- Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá;
- Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng;
- Bước 4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí;
- Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá;
- Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá;
- Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Về phạm vi, phương pháp và công cụ đánh giá đánh giá cơ sở trường bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở làm công cụ đánh giá. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh,

điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học, khẩn trương nhưng cẩn trọng.

Họp lãnh đạo nhà trường đề thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên hội đồng tự đánh giá.

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá; công bố quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; phân công dự thảo kế hoạch tự đánh giá.

Kế hoạch triển khai công tác kiểm định tại đơn vị.

Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Tổ chức triển khai tự đánh giá cho các thành viên của hội đồng tự đánh giá, giáo viên và nhân viên.

Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá. Thu thập minh chứng.

Các cá nhân, nhóm chuyên trách hoàn thiện các phiếu đánh giá tiêu chí.

Họp hội đồng tự đánh giá để xác định các vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được; điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá và xây dựng đề cương chi tiết.

Họp hội đồng tự đánh giá thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá; kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.

Hoàn thiện bước đầu dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Họp hội đồng tự đánh giá để thông qua bản báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa. Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.

Xử lý ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo tự đánh giá. Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường.

Đề báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí: thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan của nhà trường để viết báo cáo tự đánh giá.

Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã huy động sự toàn thể đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng tham gia. Tuy nhiên lực lượng nòng cốt làm việc tích cực vẫn là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Mặc dù các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm nhưng tất cả đều nhận thức đúng đắn về mục đích, lý do của công tác tự đánh giá nên đều dành thời gian ngoài giờ làm việc của mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Hội đồng tự đánh giá giao cho.

Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch tự đánh giá của trường còn thể hiện từng hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục và thời gian cần được tiến hành. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo,

nhà trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình tự đánh giá. Nhờ đó mà tiến độ làm việc được đảm bảo, chất lượng cũng tương đối hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo.

Những vấn đề nổi bật của nhà trường trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Nhà trường đã cơ bản thành công công tác tự đánh giá. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong năm học 2022 - 2023.

4. Công cụ đánh giá

Căn cứ pháp lý sau:

Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT “Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học”;

Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ tài chính Thông tư Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường THCS Chu Văn An thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh được thành lập theo Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND thành phố Cẩm Phả với sứ mệnh: Cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT hoạt động với mục tiêu giáo dục toàn diện, xây dựng trường là mô hình tiêu biểu đi đầu trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Trường phấn đấu xây dựng phát triển theo hướng là trung tâm đào tạo, nhân rộng về chất lượng giáo dục mũi nhọn, các hội thảo về đổi mới giáo dục cho thầy và trò trong khối THCS toàn thành phố Cẩm Phả. Trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển kinh tế của địa phương theo từng giai đoạn. Sau hơn 5 năm hình thành, xây dựng và phát triển, cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đã từng bước được củng cố, hoàn thiện, ổn định và đi vào hoạt động ngày càng hiệu quả, nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học gồm có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Ban đại diện cha mẹ học sinh; có Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các Hội đồng tư vấn theo yêu cầu công việc; có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt hiệu quả cao. Học sinh nhà trường được tổ chức theo khối, lớp quy định của Điều lệ trường trung học. Nhà trường quản lý hành chính, tài sản, tài chính, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định. Quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được thực hiện tốt, nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo; an ninh trật tự, an toàn trường học đảm bảo.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có

sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Chu Văn An của thành phố Cẩm Phả là một trường điển hình trong thiết kế và xây dựng hệ thống phòng học văn hóa, phòng học bộ môn, khối phòng hành chính khối phòng chức năng, khu giáo dục thể chất, sân chơi bãi tập đầy đủ và trang thiết bị dạy học hiện đại nhất, phù hợp với mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện và tiêu chí xây dựng thành phố thông minh. Mô hình và phương châm đào tạo của nhà trường “Là nơi tất cả các học sinh đều được thể hiện năng lực của bản thân và phát triển tốt nhất các thế mạnh của mình. Hướng tới môi trường giáo dục toàn diện, hội nhập quốc tế, hướng đến tương lai.”

Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng giáo dục theo nhu cầu của người học như: giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, nghệ thuật,... đáp ứng nhu cầu được học theo khả năng nguyện vọng của học sinh thành phố Cẩm Phả. Đề cao hoạt động dạy học lấy học sinh làm trung tâm, chuyển từ dạy và học thụ động sang dạy và học tích cực. Nhằm nâng cao số lượng và chất lượng học sinh giỏi cấp thành phố, học sinh giỏi cấp tỉnh, số học sinh tham gia các cuộc thi và giao lưu văn hóa cấp: thành phố, tỉnh và quốc gia trong các lĩnh vực văn hóa, năng khiếu vượt trội.

Kể từ năm 2018 khi trường chính thức đi vào hoạt động, nhà trường đã xác định rõ nhiệm vụ và sứ mệnh của mình, xây dựng phương hướng chiến lược dựa trên mục tiêu nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; Với phương châm hành động “Tự giác, tự trọng, tự tin, tận tâm, tận tụy. Chất lượng giáo dục là thương hiệu của nhà trường”, nhà trường cũng xác định xây dựng trường trở thành một ngôi trường giáo dục chất lượng cao, đào tạo học sinh trở thành những công dân có lý tưởng sống cao đẹp, phát triển toàn diện về nhân cách, mạnh khỏe về thể chất, vững về tri thức, giỏi về kỹ năng, có lối sống đạo đức lành mạnh, có tư duy độc lập và khả năng hội nhập, biết giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc dân tộc. Học sinh không chỉ tri thức văn hóa mà còn có khả năng làm chủ tri thức giúp các em đủ mạnh mẽ để bước vào một thế giới đầy thử thách.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, của từng năm học; trường THCS Chu Văn An đã xây dựng kế hoạch số 82/KH-THCSCVA ngày 02/10/2018 về chiến lược phát triển trường Trung học cơ sở Chu Văn An, Thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2018 - 2023, tầm nhìn đến năm 2025; kế hoạch số 148/KH-THCS CVA ngày 14/4/2020 về chiến lược phát triển trường Trung học cơ sở Chu Văn An, Thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030, kèm theo thông báo phê duyệt số 880/TB-PGDĐT ngày 12/10/2020 của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả. Các kế hoạch có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nhà trường **[H1-1.1-01]**.

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục và định hướng phát

triển kinh tế - xã hội của phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng trong Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 10/5/2020 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Cẩm Bình lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng ủy phường Cẩm Bình và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường Cẩm Bình về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội theo từng năm, Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện Giáo dục - Đào tạo về thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 56-NQ/ĐU của Ban chấp hành Đảng bộ phường Cẩm Bình ngày 26/12/2022 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 **[H1-1.1-02]**;

Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, kết quả giáo dục đạt được. Nhà trường đã xác định rõ các điều kiện thuận lợi, khó khăn của nhà trường, đề ra chỉ tiêu phát triển phù hợp và các giải pháp thiết thực khả thi để thực hiện được các chỉ tiêu đó. Chiến lược phát triển của nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản khác, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa; học sinh có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, học trung học chuyên nghiệp, học nghề **[H1-1.1-01]**; **[H1-1.1-02]**.

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt: thông báo số 880/TB-PGDĐT ngày 12/10/2020 của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả về việc phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của trường THCS Chu Văn An **[H1-1.1-01]**. Với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, nội dung chiến lược phát triển của nhà trường thể hiện thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội và thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2018 - 2023, 2020 - 2025 và tầm nhìn những năm tiếp theo.

c) Phương hướng chiến lược được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử trường THCS Chu Văn An: <http://thschuvanancamphaquangninh.edu.vn> **[H1-1.1-03]** và được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức liên quan thông qua các cuộc họp. Tuy nhiên, nhiều cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến phương hướng chiến lược của nhà trường, lượng truy cập vào trang thông tin điện tử của trường cũng như đọc thông tin tại bảng tin chưa nhiều. Nhà trường đã công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin và đăng tải lên trang Website nhà trường **[H1-1.1-04]**.

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có các giải pháp tự giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua vai trò, chức năng của chi bộ, hội đồng trường; được cơ quan quản lý cấp trên giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo kế hoạch chung. Định kỳ đều có biên bản tự kiểm tra và báo cáo cho Hội đồng trường để bổ sung và điều chỉnh cho

phù hợp với tình hình thực tế ở những năm sau. Có hồ sơ giám sát của Ban thanh tra nhân dân, giám sát các hoạt động của hội đồng trường [H1-1.1-07].

Mức 3:

Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã tiến hành rà soát, đối chiếu, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học với các chỉ tiêu trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường xem có phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H1-1.1-08]. Một số mục tiêu quan trọng của Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2018 - 2023 đã được hiện thực hóa [H1-1.1-01]. Đặc biệt, theo từng giai đoạn, nhà trường cũng đã kịp thời bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường và được cấp trên phê duyệt [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được kế hoạch, chiến lược phát triển phù hợp. Một số mục tiêu quan trọng đề ra trong Kế hoạch chiến lược đang từng bước đạt được, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và nhà trường.

Trường có truyền thống học tập tốt, chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn luôn đứng đầu thành phố. Nhà trường luôn nằm trong tốp đầu thành phố về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn hằng năm với tỉ lệ 100% học sinh lên lớp thẳng và tốt nghiệp THCS; học sinh Khá, Giỏi đạt trên 98%; chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT luôn đứng đầu thành phố Cẩm Phả, đứng thứ 2/190 trường trong toàn Tỉnh. Đặc biệt nhà trường luôn đứng đầu thành phố về kết quả thi học sinh giỏi các môn văn hóa hằng năm.

Nhà trường có những điều kiện thuận lợi về môi trường, đội ngũ và cơ sở vật chất để hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn trong đó 6% đạt trình độ thạc sĩ, có năng lực chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, năng động, sáng tạo và có tư duy đổi mới. Các thầy cô là giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, Thành phố được lựa chọn từ các trường THCS trên địa bàn thành phố Cẩm Phả được Bộ Giáo dục, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Thành phố tặng bằng khen, giấy khen nhiều năm liền.

Định kỳ và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo kế hoạch chung; kịp thời bổ sung, điều chỉnh những nội dung phù hợp với tình hình mới theo quy định.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền tới tất cả học sinh, cha mẹ học sinh biết được mục tiêu, giải pháp do chiến lược nhà trường đề ra chưa có nhiều giải pháp hữu hiệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Đảm bảo phương	Phổ biến chiến lược phát triển	Hiệu trưởng, giáo	Lập xong	Năm học 2023-2024	Không

hướng chiến lược của nhà trường có sự tham gia góp ý của đông đảo cha mẹ học sinh và cộng đồng.	của nhà trường trong các cuộc họp cha mẹ học sinh. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp.	viên chủ nhiệm	dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển (điều chỉnh)	(khi thực hiện điều chỉnh chiến lược giai đoạn 2020-2025)
---	---	----------------	---	---

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hội đồng trường và các Hội Đồng khác được thành lập theo quy định.

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 158/QĐ-PGDĐT ngày 11/9/2018 của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả về việc thành lập Hội đồng trường của trường THCS Chu Văn An nhiệm kỳ 2018 - 2023 [H2-1.2-01]; Quyết định số 4881/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả về việc Kiện toàn Hội đồng trường của trường THCS Chu Văn An, nhiệm kỳ 2018 - 2023; Quyết định số 6281/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 Về việc thành lập Hội đồng trường, trường THCS Chu Văn An, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Quyết định số 6281/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả về việc thành lập Hội đồng trường, trường THCS Chu Văn An, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả về việc kiện toàn Hội đồng trường, các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hội đồng Trường THCS Chu Văn An nhiệm kỳ 2018 - 2023; 2021 - 2026 có các đồng chí, gồm: Bí thư chi bộ, Lãnh đạo nhà trường, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách đội, Thư kí hội đồng, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ Văn phòng, đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hàng năm vào đầu năm học với mục đích tư vấn về công tác thi đua khen thưởng [H2-1.2-02]. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quy định tại Điều 21 (theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT), Điều 12 (Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT) để thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.

Hội đồng tư vấn **[H2-1.2-03]** do hiệu trưởng thành lập hàng năm để lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm thực hiện một số nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn của hiệu trưởng. Hội đồng tư vấn hỗ trợ một số hoạt động khác của nhà trường như hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, hội đồng tuyển sinh, hội đồng xét tốt nghiệp, hội đồng lựa chọn sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Hội đồng trường **[H2-1.2-01]** xây dựng Quy chế làm việc cho một nhiệm kỳ đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011, Điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và điều nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày ký. Hội đồng trường đã tổ chức họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm, vào các thời điểm đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối năm học, quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường **[H1-1.1-05]**, huy động và giám sát việc sử dụng nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục. Tại các cuộc họp, các thành viên trong hội đồng cùng nhau thảo luận, phân tích những nguyên nhân, hạn chế của các kết quả đạt được đồng thời cũng đưa ra những ý kiến đóng góp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời hội đồng trường cũng định kỳ rà soát và đánh giá lại các hoạt động đã thực hiện được, chưa được **[H1-1.1-06]**, Quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà; Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của nhà trường, của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường **[H2-1.2-02]** được thành lập hàng năm vào đầu các năm học. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào các quy định tại điều 21 (Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng BGD&ĐT); Điều 12 (Thông tư 32/2020/TT-BGD ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng BGD&ĐT) về ban hành Điều lệ trường trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học để thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng. Cơ cấu Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy định: Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng là Hiệu trưởng nhà trường; Ủy viên Hội đồng thi đua khen thưởng gồm Phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp là bộ phận thường trực tham mưu cho Hiệu trưởng tổ chức các hoạt động thi đua trong nhà trường, xét công nhận các kết quả thi đua theo đợt, thường xuyên một cách kịp thời, chính xác, công bằng, công khai, dân chủ **[H1-1.1-05]**; **[H1-1.1-06]**. Công tác Thi đua - Khen thưởng của nhà trường luôn được duy trì có hiệu quả, là động lực để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ. Hồ sơ Thi đua- Khen thưởng được lập, lưu trữ khoa học, phản ánh đầy đủ các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường.

Ngoài ra, nhà trường còn có các Hội đồng tư vấn **[H2-1.2-03]** hỗ trợ một số hoạt động khác của nhà trường như Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, hội đồng tuyển sinh lớp 6, Hội đồng tư vấn pháp luật, hội đồng xét tốt nghiệp...do hiệu trưởng ra quyết định thành

lập nhằm tư vấn các hoạt động chuyên môn cũng như tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, tư vấn giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, tư vấn tâm lý học sinh, phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước...). Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tham mưu, tư vấn cho hiệu trưởng tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

c) Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được định kỳ rà soát, đánh giá thông qua các biên bản để rút kinh nghiệm qua các phong trào thi đua [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06], từ đó có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung. Tuy nhiên, các hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, hội đồng tuyển sinh [H2-1.2-03],... chưa kịp thời rà soát, đánh giá để rút kinh nghiệm cho năm học sau.

Mức 2:

Hội đồng trường [H2-1.2-01] và các hội đồng khác [H2-1.2-02]; [H2-1.2-03] hoạt động có hiệu quả, chủ động, sáng tạo; tham mưu, đề xuất các biện pháp tối ưu thuộc lĩnh vực của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được đánh giá hiệu quả thể hiện qua các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06], qua biên bản làm việc của cơ quan chức năng có thẩm quyền (Phòng GD&ĐT Cẩm Phả).

2. Điểm mạnh

Thành lập đầy đủ các hội đồng nhằm phục vụ cho các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định; các hội đồng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; có cập nhật thường xuyên và tổ chức rà soát điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường góp phần tích cực vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường, từ năm học 2018-2019 đến nay, tập thể nhà trường đều đạt Tập thể lao động xuất sắc.

3. Điểm yếu

Một số đồng chí trong Hội đồng trường chưa phát huy hết chức năng giám sát của mình.

Hội đồng chấm sáng kiến của trường hoạt động chưa thật sự hiệu quả, các thành viên Hội đồng còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên việc hỗ trợ giáo viên viết và vận dụng sáng kiến trong đơn vị hiệu quả còn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen	Hàng năm, nhà trường rà soát đội ngũ để lựa chọn những đồng chí có năng lực, phẩm chất đưa vào quy hoạch để bổ sung nhân sự cho các hội đồng.	Hiệu trưởng (chủ tịch các hội đồng) Các thành viên trong Hội đồng trường và	Theo kế hoạch năm học	Trong các năm học	không

	thường và các Hội đồng khác theo đúng quy định.	Vào đầu năm học hoặc khi có thay đổi nhân sự, Chủ tịch hội đồng trường tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn về hoạt động của Hội đồng trường để các thành viên trong hội đồng hiểu rõ, nắm vững chức năng nhiệm vụ của Hội đồng trường, từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường phải tự nâng cao trình độ của bản thân để có hiểu biết về quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường	các hội đồng khác			
2	Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm rà soát, đánh giá để rút kinh nghiệm cho năm học sau.	Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm nhà trường sẽ tổ chức các chuyên đề, hội thảo để các thành viên phát huy hết năng lực, vai trò trong công tác tư vấn, thúc đẩy hiệu quả các sáng kiến giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Các thành viên trong Hội đồng	Các thành viên trong Hội đồng	Ngay sau mỗi hoạt động	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Chu Văn An có tổ chức Đảng **[H3-1.3-04]** và các tổ chức Công đoàn **[H3-1.3-01]**; Chi đoàn giáo viên **[H3-1.3-02]**, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh **[H3-1.3-03]**. Các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ trường học.

Công đoàn trường được thành lập và kiện toàn theo nhiệm kỳ. Ban chấp hành Công đoàn trường gồm 03 thành viên được thành lập theo quyết định 1228/QĐ-LĐLĐ ngày 07/2/2023 của Liên đoàn Lao động thành phố Cẩm Phả. Hiện nay tổ chức Công đoàn nhà trường gồm 35 công đoàn viên, chủ tịch là đồng chí Bùi Hương Thủy (giáo viên Địa lí), ủy viên là đồng chí Nguyễn Thị Nhung (giáo viên môn Tiếng Anh), đồng chí Nguyễn Thị Phượng (giáo viên môn Toán) **[H3-1.3-01]**.

Tổ chức Chi đoàn giáo viên, nhân viên trường THCS Chu Văn An trực thuộc Đoàn phường Cẩm Bình. Hiện nay tổ chức Chi đoàn nhà trường gồm 10 đoàn viên giáo viên, nhân viên. Ban chấp hành gồm 03 đồng chí (01 Bí thư, 01 phó Bí thư, 01 ủy viên) được bầu vào đầu năm học và tổ chức hoạt động theo nhiệm kỳ năm học. Bí thư là đồng chí Hoàng Thị Thảo (giáo viên Ngữ văn, sinh năm 1992), phó bí thư là đồng chí Tống Thị Hòa (giáo viên Lịch sử, sinh năm 1990), ủy viên là đồng chí Nguyễn Thị Hoa (giáo viên Văn, sinh năm 1997). Ban chấp hành Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh năm 2022 - 2023 được công nhận theo quyết định 04/QĐ-ĐTN ngày 30/9/2022 của Đoàn phường Cẩm Bình. **[H3-1.3-02]**.

Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trực thuộc Hội đồng Đội thành phố. Từ năm 2018 đến năm 2023, Liên đội có số lượng 10 đến 20 chi đội, do đồng chí Trần Thị Thu Hương làm Tổng phụ trách. Đầu năm học, Liên đội tổ chức Đại hội bầu ra Ban chỉ huy Liên đội. **[H3-1.3-03]**.

b) Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức. Ngay từ đầu năm học, các đoàn thể đều lên kế hoạch hoạt động cho năm học **[H3-1.3-05]**, rà soát, đánh giá các hoạt động qua từng học kỳ, từng năm học nhằm rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với từng thời điểm **[H3-1.3-06]**; **[H3-1.3-07]**. Tuy nhiên, do trải qua nhiều thay đổi về nhân sự, một số hoạt động của nhà trường chưa được thực hiện chủ động, linh hoạt.

Ban chấp hành Công đoàn hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường, thực hiện tốt chức năng tham gia quản lý nhà trường, chăm lo, bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động, tuyên truyền đoàn viên thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Ban nữ công đã tổ chức các hoạt động thu hút đông đảo đoàn viên công đoàn tham gia và đạt kết quả cao. **[H3-1.3-01]; [H3-1.3-05].**

Chi đoàn có nhiều sáng kiến tham gia các phong trào giáo dục ở trường, địa phương, phối hợp với các tổ chức trong nhà trường hoạt động tích cực, hiệu quả, bồi dưỡng quần chúng ưu tú giới thiệu cho tổ chức Đảng **[H3-1.3-02]; [H3-1.3-05].**

Đầu năm học, Liên đội tổ chức Đại hội bầu ra ban chỉ huy Liên đội tham gia các hoạt động của Đội và nhà trường. Liên đội tổ chức hoạt động nền nếp, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học **[H3-1.3-03]; [H3-1.3-05].**

c) Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội hàng tháng đều có sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ sơ kết và cuối nhiệm kỳ tổng kết rà soát đánh giá rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động thời gian tới; tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nghị quyết, kế hoạch đề ra. **[H3-1.3-06]; [H3-1.3-07].**

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập theo Quyết định của Đảng ủy phường Cẩm Bình. Hiện nay chi bộ có 30 đảng viên; bí thư chi bộ là đồng chí Lê Thị Bích Huệ - Hiệu trưởng; phó bí thư là đồng chí Đặng Chí Quyết - Phó hiệu trưởng. Ban chỉ ủy nhiệm kỳ 2022 - 2025 (hiện nay) gồm 05 đồng chí được chuẩn y theo Quyết định số 45 - QĐ/ĐU ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định số 50 - QĐ/ĐU ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đảng ủy Phường Cẩm Bình **[H3-1.3-04].**

Chi bộ tiến hành Đại hội theo đúng điều lệ Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy phường Cẩm Bình **[H3-1.3-04].** Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, lãnh đạo toàn diện các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hàng tháng, chi bộ đều tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo **[H3-1.3-07].** Các kết quả hoạt động của chi bộ hàng năm đều được đánh giá cụ thể trong báo cáo của chi bộ **[H3-1.3-06].** Từ năm 2018 đến nay, Chi bộ trường luôn được Đảng ủy Phường đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường liên tục đạt danh hiệu vững mạnh. **[H3-1.3-08];**

b) Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường từ năm thành lập tổ chức Công Đoàn, Đoàn Đội và các tổ chức khác phối hợp luôn phối hợp nhịp nhàng, tích cực với nhau, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường nhằm giáo dục, rèn luyện học sinh không chỉ học tập thật tốt mà còn phải rèn luyện sức khỏe, giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh cho các em luôn được tổ chức Đoàn, Đội thường xuyên quan tâm cùng với nhà trường thông qua những buổi sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền về cách phòng, chống các căn bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh. Hàng năm Công Đoàn, Đoàn Đội có kế hoạch hoạt động **[H3-1.3-05]; [H3-1.3-06]; [H3-1.3-07].**

Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo xuyên suốt các hoạt động về tư tưởng, về kế hoạch, nhiệm vụ năm học, các hoạt động tổ chức, xây dựng về cơ sở vật chất của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời

điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. **[H3-1.3-08]**.

b) Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường có đóng góp hiệu quả, thường xuyên phối hợp tổ chức các hoạt động cho giáo viên và học sinh. Nhiều năm liền các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đạt được: Công đoàn vững mạnh xuất sắc; Liên đội vững mạnh xuất sắc, Chi đoàn được nhận giấy khen của Đoàn thanh niên phường Cẩm Bình. **[H3-1.3-08]**.

2. Điểm mạnh

Chi bộ là một tập thể đoàn kết, nhất trí cao, đảng viên trong chi bộ có nhận thức đúng đắn về tư tưởng chính trị, gương mẫu tích cực trong thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước. 100% đảng viên đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

Các tổ chức chính trị, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các tổ chức chính trị, đoàn thể tích cực tham gia các hoạt động và đóng góp cho các hoạt động phong trào của nhà trường, cộng đồng.

Từ năm thành lập đến nay, các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn, Đội nhiều năm liên tục đạt vững mạnh, được nhận Giấy khen của các cấp.

3. Điểm yếu

Ban nữ công chưa có hoạt động thiết thực, ý nghĩa chào mừng ngày gia đình Việt Nam 28/6.

Nguyên nhân: Do ngày gia đình Việt Nam 28/6 trùng thời gian nghỉ phép của giáo viên nên Ban nữ công chưa chú tâm trong việc tổ chức các hoạt động tạo sân chơi gắn kết các gia đình trong cơ quan, đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò của Ban nữ công công đoàn trong chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho cán bộ, giáo viên, đoàn viên, lao động nữ.

Kế hoạch cải tiến chất lượng bao gồm:

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
	Hoạt động của Ban nữ công	Công đoàn giao cho đồng chí Nguyễn Thị Nhung - Trưởng Ban nữ công nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình công tác nữ công của cơ quan, đơn vị trong các dịp lễ 20/10, 8/3, 28/6... Tổ chức các hoạt động sáng tạo thu hút công	Ban chấp hành Công đoàn; Ban nữ công	Theo kế hoạch của công đoàn	2023-2024	Chưa xác định

		đoàn viên (câu lạc bộ, hội vui, hội thi, giao lưu...)				
--	--	---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thời điểm hiện tại, nhà trường có 20 lớp học, nhà trường được biên chế lãnh đạo gồm 02 đồng chí: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả bổ nhiệm theo quy định (đồng chí Lê Thị Bích Huệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An theo Quyết định số 3659/QĐ-UBND ngày 17/07/2019, đồng chí Đặng Chí Quyết được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An theo Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 07/09/2022), thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học. Đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, trong đó đồng chí Hiệu trưởng đạt trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Cao cấp chính trị; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, năng lực quản lý tốt, được tập thể nhà trường tín nhiệm, cha mẹ học sinh tôn trọng, tin tưởng. **[H4-1.4-01]**.

b) Nhà trường hiện nay có 03 tổ chuyên môn**[H4-1.4-02]**: tổ Khoa học Tự nhiên, tổ Khoa học Xã hội và tổ Ngoại ngữ - Nghệ thuật. Cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học. Trong 05 năm học, mỗi tổ chuyên môn của nhà trường đều có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó.

Nhà trường có 01 tổ văn phòng **[H4-1.4-02]**. được thành lập theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học. Tổ văn phòng gồm các nhân viên thực hiện công tác văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế, thiết bị, thư viện và hợp đồng lao động (03 bảo vệ, 02 lao công)...Tổ văn phòng có 01 tổ trưởng. Tổ văn phòng hiện tại có 02 đồng chí: trong đó có 02 đồng chí trong biên chế 01 đồng chí là nhân viên Văn thư kiêm thủ quỹ, y tế; 01 nhân viên kế toán (chung cho 3 trường) và 05 hợp đồng lao động (03 bảo vệ, 02 lao công).

Hàng năm, lãnh đạo nhà trường cùng các tổ đã tổ chức họp để bầu, bổ nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó, có Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó của các tổ theo năm học.

c) Tổ chuyên môn: Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều 14, Điều lệ trường trung học. Vào đầu mỗi năm học, các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo năm học, tháng [H4-1.4-03]. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng hoặc họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu [H4-1.4-03] nhằm triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường: [H4-1.4-04] kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học định kỳ; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; [H4-1.4-06] kiểm tra việc thực hiện hồ sơ chuyên môn, sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin; rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục; xây dựng các chuyên đề; Nhân viên thiết bị, thư viện lập kế hoạch dự trù mua sắm, bổ sung thay thế những vật dụng hư hỏng hoặc tự làm thêm đồ dùng dạy học, giới thiệu sách, đồ dùng dạy học mới đến với giáo viên; quản lý, bảo trì thường xuyên tài sản do mình phụ trách,...Cuối năm tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp, xếp loại viên chức, xếp loại thi đua từ cấp tổ.

Tổ Văn phòng: Xây dựng kế hoạch thực hiện [H4-1.4-03] các nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng: Văn thư bảo quản hồ sơ an toàn, khoa học, phối hợp cùng giáo viên kiểm tra các loại hồ sơ theo quy định [H4-1.4-06]. Kế toán quản lý tài chính, cập nhật thu chi đúng quy định. Nhân viên bảo vệ và phục vụ đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản, vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Các tổ chuyên môn đã xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học theo kế hoạch, giúp giáo viên bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, các tổ đã thực hiện được mỗi tổ ít nhất 03 chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp liên trường, cấp thành phố; tham gia xây dựng các chuyên đề cấp liên trường; chuyên đề cấp thành phố đạt hiệu quả. Năm học 2019 - 2020 do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên không thực hiện được chuyên đề [H4-1.4-05].

b) Vào đầu năm học các tổ chuyên môn đều họp [H4-1.4-03] thống nhất và điều chỉnh kế hoạch giáo dục của môn học cho phù hợp, phân công chuyên môn cho các giáo viên trong tổ. Các tổ chuyên môn sinh hoạt 1 lần/ tháng, các nhóm sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ tháng. Các giáo viên luôn được tổ trưởng kiểm tra phê duyệt kế hoạch bài học, kiểm tra hoạt động lên lớp, tổ trưởng tổ văn phòng kiểm tra công việc thực hiện và thời gian làm việc của nhân viên tổ văn phòng, người lao động (lao công, bảo vệ). Tại các buổi sinh hoạt định kỳ, các tổ chuyên môn đã thực hiện cải tiến hình thức sinh hoạt tổ, thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên “nghiên cứu bài học”. Hàng tháng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, thực hiện bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, có một số thời điểm, công tác rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ chưa được kịp thời. Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của tổ [H1-1.1-07].

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường: **[H4-1.4-07]**. Các giáo viên trong các tổ đăng ký các giờ dạy tốt trong các đợt thao giảng, hội giảng nhân dịp 20-11, 8-3. Sau mỗi đợt thao giảng, hội giảng các tổ chuyên môn tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm các giờ dạy; hàng tuần hàng tháng các giáo viên dự giờ các đồng nghiệp để học hỏi, cùng nhau trao đổi chuyên môn, phương pháp dạy học; các phẩm mềm về CNTT ứng dụng trong các hoạt động dạy học; tham gia giao lưu chuyên môn với các trường trong cùng địa bàn, trong toàn thành phố. Đầu năm các tổ lập ra các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu vượt trội hay tiến bộ một mặt, kế hoạch ôn thi HSG. Tổ văn phòng thực hiện có hiệu quả trong thủ tục quản lý hành chính, công tác quản lý thư viện, thiết bị, y tế,... đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Tổ chuyên môn nhận được giấy khen hoặc đánh giá, nhận xét của các cấp có thẩm quyền về đóng góp của tổ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục **[H4-1.4-08]**.

b) Các chuyên đề của tổ chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện. Các chuyên đề là tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học. Giúp giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn đạt kết quả tốt trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp thành phố và cấp tỉnh. Giúp học sinh đạt kết quả cao hơn trong học tập, tỷ lệ học sinh khá, giỏi cao, ít có học sinh học lực trung bình **[H4-1.4-05]**.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý, quản trị nhà trường, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Các tổ chuyên môn xây dựng được ít nhất 3 chuyên đề là tài liệu giúp cho giáo viên bồi dưỡng kiến thức và ôn thi học sinh giỏi và tài liệu tham khảo cho học sinh tự học thi học sinh giỏi và kết quả đạt được là trong các năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 nhà trường đã có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi văn hóa cấp thành phố, cấp tỉnh và tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp là 100%, tỷ lệ thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập cao, đứng thứ Nhất trong Khối các trường THCS Thành phố Cẩm Phả, đứng thứ Nhì trong các trường THCS tại tỉnh Quảng Ninh.

Các giáo viên trong các tổ chuyên môn luôn không ngừng học hỏi, trao đổi chuyên môn tham gia các kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh; thi giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp; thi KHKT và giành được nhiều giải cao.

3. Điểm yếu

Do trường còn thiếu giáo viên ở một số bộ môn, các thầy cô phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên đôi khi trong công tác báo cáo một số hoạt động của tổ chưa được kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian (mốc hoàn thành)	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn, đặc biệt là phong trào giảng dạy	- Lập kế hoạch hoạt động của tổ triển khai hoạt động cụ thể, có giải pháp, thời gian thực hiện, đánh giá sau mỗi hoạt động.	Tổ trưởng	Theo kế hoạch của chuyên môn và nhà trường	Các năm học	không
		- Mỗi cá nhân đăng ký ít nhất 01 giải pháp trong năm học về đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.	Tổ trưởng, giáo viên	Chuyên môn xây dựng kế hoạch	Các năm học	nguồn chi thường xuyên
2	Đảm bảo công tác rà soát, đánh giá hoạt động của tổ kịp thời	- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hàng năm bám sát kế hoạch chuyên môn để đôn đốc tổ chuyên môn thực hiện đúng tiến độ. - Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ theo từng tuần, tháng, học kỳ, năm học và sau mỗi đợt thực hiện chuyên đề, các đợt thi đua.	Tổ chuyên môn, văn phòng	Theo kế hoạch năm học và kết quả thực tế	Thường xuyên trong các năm học	không
3	Đảm bảo sổ họp tổ được ghi chi tiết, khoa học	- Hướng dẫn thư ký tổ cách ghi chép. - Kiểm tra sổ họp	Phó hiệu trưởng Tổ trưởng	Trong mỗi cuộc họp	Các năm học	không

	phản ánh đầy đủ các nội dung trong cuộc họp	tổ sau mỗi cuộc họp để bổ sung các nội dung còn thiếu.				
4	Tăng số lượng các sáng kiến đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn	Mỗi tổ đăng ký 01 sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới nội dung, chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn trong năm học.	Phó hiệu trưởng Tổ trưởng	Theo kế hoạch chuyên môn	năm học 2023-2024	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hiện nay nhà trường đã có đủ 4 khối lớp gồm: khối 6,7,8,9. Học sinh dao động từ 878 đến 892 học sinh. **[H5-1.5-01]**

Biểu 1: Bảng số lớp hàng năm

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	5	5	5	5	5
Khối lớp 7	3	5	5	5	5
Khối lớp 8	2	3	5	5	5
Khối lớp 9	0	2	3	5	5
Cộng	10	15	18	20	20

- b) Theo Điều 16 Điều lệ trường trung học, học sinh ở các lớp được bố trí một cách khoa học, hợp lý theo năng lực, trình độ và đều được quản lý chặt chẽ thông qua đội ngũ cán bộ lớp. Cán bộ lớp gồm 01 lớp trưởng, 03 lớp phó (lớp phó học tập, lớp phó văn thể, lớp phó phụ trách lao động) do tập thể lớp bầu ra từ đầu năm học. **[H5-1.5-04]; [H5-1.5-05]**

Mỗi lớp được chia thành 4 tổ học sinh. Mỗi tổ có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo Quy định tại Điều lệ, thể hiện trong sổ chủ nhiệm, biên bản họp của các lớp. Số học sinh trong mỗi tổ không quá 12 học sinh. **[H5-1.5-02];[H5-1.5-05]**

Từ năm 2018 đến năm 2023, nhà trường tổng hợp thông tin các lớp theo từng năm học (danh sách giáo viên chủ nhiệm, lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó). **[H5-1.5-04]**

c) Các hoạt động của lớp trong năm học đều được xây dựng, lấy ý kiến của tất cả các học sinh trong lớp. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó của các lớp thể hiện trong sổ chủ nhiệm **[H5-1.5-02]**. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ **[H5-1.5-05]**. Các tổ trưởng, tổ phó quản lý các hoạt động của tổ mình từ việc học tập, lao động, nề nếp, thi đua... theo dõi việc học tập bộ môn, những vi phạm và tổng hợp báo cáo với lớp trưởng vào cuối tuần, cuối tháng. Lớp trưởng tổng hợp báo cáo, là căn cứ tiến hành sinh hoạt lớp, tổ chức bình bầu, đánh giá, xét hạnh kiểm công khai, dân chủ trong lớp theo từng tháng, học kỳ và cả năm học. **H5-1.5-03]; [H5-1.5-04];**

Mức 2:

Năm học 2022-2023, nhà trường hiện có 20 lớp học. Sĩ số học sinh trong từng lớp không quá 45 học sinh **[H5-1.5-01]; [H5-1.5-03]**

**Biểu 2: Số liệu học sinh trong lớp học của nhà trường
từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023**

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số HS	408	642	765	878	892
	Khối lớp 6	208	228	216	222	221
	Khối lớp 7	114	215	225	221	221
	Khối lớp 8	86	117	209	225	225
	Khối lớp 9	0	82	115	210	225
2	Bình quân HS/lớp	40	42	42	43	44

Mức 3:

Từ năm học 2022-2023, nhà trường có 20 lớp học nhưng sĩ số của các lớp vẫn còn đông, hầu hết ở các lớp có hơn 40 HS/lớp. **[H5-1.5-01]; [H5-1.5-03]**

2. Điểm mạnh

Các lớp học tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường Trung học.

Đầu mỗi năm học, các lớp đều tổ chức Đại hội chi đội để bầu ban cán sự và phân tổ với số lượng cụ thể, hợp lý.

Đa số ban cán sự các lớp là những học sinh có năng lực tổ chức, điều hành các hoạt động của lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm; tích cực, nhiệt

tình và gương mẫu đi đầu trong các phong trào của lớp và trường; có nhiều đóng góp trong việc xây dựng tập thể lớp tiên tiến hàng năm.

Công tác tuyên truyền về tuyển sinh của nhà trường đối với phụ huynh khi có con vào học lớp 6 đã đạt được kết quả tốt được thể hiện qua hằng năm tuyển sinh số lớp tăng về số lượng cũng như chất lượng.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh trong ban cán sự của các lớp chưa thật sự làm việc có hiệu quả và đúng vai trò, nhiệm vụ của mình.

Vẫn còn một số ít học sinh chưa chấp hành tốt nội quy tự quản của lớp như: đi học muộn, ra vào lớp chưa đúng giờ, chưa học bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp,...

Sĩ số lớp học chưa đạt mức 3 (<40) để phù hợp với mô hình trường học chất lượng cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức các lớp học theo quy định, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để có môi trường thuận lợi cho học sinh.

Thông qua các buổi sinh hoạt Đội, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để rèn luyện các kỹ năng điều hành tổ chức cho thành viên trong ban cán sự các lớp, giúp các em học sinh mạnh dạn tự tin hơn trong các hoạt động.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn, cán bộ lớp nắm bắt kịp thời các hoạt động của lớp mình, chấn chỉnh kịp thời những học sinh chưa chấp hành tốt nội quy của lớp, trường. Tăng cường phối hợp với phụ huynh học sinh để hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh đi học muộn, ra vào lớp chưa đúng giờ, chưa học bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp... nhằm nâng cao ý thức, chất lượng học tập của học sinh.

Thường xuyên tuyên dương, nêu gương các học sinh có tiến bộ rõ trong học tập, rèn luyện và các hoạt động khác.

Kế hoạch cải tiến chất lượng bao gồm

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian (mốc hoàn thành)	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Phát huy nguyên tắc tự quản, dân chủ trong hoạt động của lớp học	-Tổ chức cho lớp bầu ban cán sự, có biên bản theo quy định. -Rèn kỹ năng tổ chức, lãnh đạo, tự quản cho đội ngũ cán bộ lớp.	Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm TPT	Phân công xong lớp chủ nhiệm Theo kế hoạch	Đầu năm học Các năm học	Không

2	Phát triển bền vững và duy trì 20 lớp trở lên, tối đa 28 lớp, với sĩ số từ 35 đến 40 HS/1 lớp	Căn cứ tình hình thực tế năm 2023 xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023-2024; Tham mưu với Phòng GD&ĐT tuyển sinh đúng theo kế hoạch tuyển sinh lớp 6 sát tình hình thực tế của nhà trường.	Hiệu trưởng Hội đồng tuyển sinh	Đủ cơ cấu giáo viên theo quy định	Tháng 8/2023	Không
---	---	--	--	-----------------------------------	--------------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ, Điều 27 của Điều lệ trường trung học **[H6-1.6-01]**; Các sơ đồ sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính **[H6-1.6-02]**. Như các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về kế toán, chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh như

chế độ học sinh khuyết tật, chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh,... Các văn bản hướng dẫn thu chi các nguồn của sở GD&ĐT và UBND thành phố Cẩm Phả, Phòng GD&ĐT Cẩm Phả, thu chi các khoản ngoài ngân sách theo NQ 34/NQ-HĐND tỉnh. Bộ phận kế toán hàng năm đều có đầy đủ các chứng từ, sổ sách theo nguyên tắc tài chính: (1) Hàng năm đều có biên bản kiểm kê tài sản (Kiểm kê các phòng hành chính; kiểm kê các phòng học; phòng bộ môn, kiểm kê thiết bị dạy học **[H6-1.6-03]**); (2) Báo cáo tài chính năm, sổ cái 1, sổ nhật ký chứng từ ghi sổ, sổ chi tiết các hoạt động từng nguồn, sổ quỹ tiền mặt các nguồn thu - chi được PGD thành phố Cẩm Phả thẩm định và phê duyệt, sổ gửi ngân hàng, kho bạc theo quy định, các hóa đơn phí, lệ phí, báo cáo thuế quý, năm, báo cáo thuế khác, hàng tháng giáo viên được tăng lương và thâm niên nghề hay nghỉ chế độ thai sản đều được báo tăng, giảm trên phần mềm kịp thời, đúng chế độ tất cả hồ sơ bảo hiểm của giáo viên đều được sắp xếp theo chứng từ lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định **[H6-1.6-04]**. Các hồ sơ giao dự toán đầu năm, phân khai tài chính, các chứng từ chi ngân sách nguồn tự chủ và không tự chủ, cải cách tiền lương, chi học phí đều được lưu trữ chứng từ và hồ sơ hợp lệ. Hoạt động khác đều được nhà trường xây dựng trên quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công hàng năm và được công khai dân chủ bàn bạc trong hội nghị nhà giáo cán bộ quản lý, người lao động **[H6-1.6-05]**;

Quy chế chi tiêu nội bộ cũng được nhà trường xây dựng dựa trên các văn bản về tài chính hiện hành, trên cơ sở lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên tại Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế, góp phần đảm bảo các hoạt động chi ngân sách của nhà trường được thực hiện một cách hiệu quả, hợp lý. Hàng tháng, quý đều đối chiếu với kho bạc việc chi ngân sách phải đảm bảo tính trung thực chính xác theo quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định của nhà nước. **[H6-1.6-05]**. Các phần ứng dụng mà nhà trường đang sử dụng là: phần mềm quản lý trường học SMAS, EMPIS, MISA (kế toán), vnpt-BHXT 5,0, htkk (hỗ trợ kê khai thuế), dịch vụ công kho bạc nhà nước, qltsapp.misa.vn (quản lý tài sản); vnpt-hđđt (Hóa đơn, quản lý nhân sự EPMIS, phần mềm kế toán MISA. **[H6-1.6-06]**.

c) Hàng năm, bộ phận tài chính, cá tổ chuyên môn tham mưu với hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng mục đích ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua đó hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận để quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục. **[H6-1.6-04]**

Việc quản lý sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện thông qua báo cáo tổng kết **[H1-1.1-06]**, sổ nghị quyết của nhà trường, nghị quyết của Hội đồng trường **[H1-1.1-05]**, báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hàng năm **[H6-1.6-04]** và trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường **[H6-1.6-05]**.

Mức 2:

a) Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Các phần ứng dụng mà nhà

trường đang sử dụng là: phần mềm quản lý trường học SMAS, EMPIS, MISA (kế toán), vnpt-BHXT 5,0, htkk (hỗ trợ kê khai thuế), dịch vụ công kho bạc nhà nước, qltsapp.misa.vn (quản lý tài sản); vnpt-hđđt (Hóa đơn, quản lý nhân sự EPMIS, phần mềm kế toán MISA. **[H6-1.6-06]**

b) Trong 04 năm liên tiếp (2019; 2020; 2021; 2022) nhà trường không vi phạm đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Năm 2018 nhà trường không thực hiện kiểm tra đánh giá do trường mới đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2018. **[H6-1.6-07]**

Mức 3:

Nhà trường xây dựng cụ thể kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. **[H6-1.1-8]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách và được lưu trữ theo đúng quy định. Công tác quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định, được kế toán thường xuyên cập nhật để thực hiện đúng các chế độ chính sách quy định hiện hành của nhà nước; Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính.

Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Nhà trường phân công các đồng chí có năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tốt quản trị các phần mềm. Vì vậy nhà trường phát huy tốt hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Nhà trường tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm trong chi tiêu. Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra.

3. Điểm yếu

Để huy động nguồn tài chính, nhà trường đã xây dựng được các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn nhưng. Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch huy động nguồn xã hội hóa, sự đóng góp hiệu quả của các cá nhân, đơn vị mạnh thường quân cho hoạt động giáo dục dài hạn.

Nguyên nhân:

Xã hội hóa giáo dục là một chủ trương mang tính nhân văn, nhằm huy động các lực lượng xã hội cùng chung tay góp sức chăm lo phát triển giáo dục bằng hai nguồn lực: Nguồn lực vật chất (tài lực, vật lực, nhân lực, đất đai...) và nguồn lực phi vật chất (ủng hộ chủ trương giáo dục, tạo môi trường giáo dục thống nhất, các yếu tố tinh thần hỗ trợ giáo dục, tư vấn giáo dục, trao đổi thông tin và kinh nghiệm giáo dục...).

Tuy nhiên, hiện nay có một số khó khăn trong việc huy động xã hội hóa như: Nhận thức về xã hội hóa giáo dục của một số bộ phận nhân dân, cha mẹ học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian (mốc hoàn thành)	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Phát huy việc ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính.	- Phân công các đồng chí có trình độ công nghệ thông tin tốt quản trị các phần mềm.	Hiệu trưởng Kế toán, giáo viên, nhân viên	Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý	Các năm học	không
		- Chỉ đạo, tạo điều kiện cho các đồng chí kế toán, giáo viên phụ trách phần mềm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn sử dụng phần mềm.	Hiệu trưởng Kế toán, giáo viên	Có lớp tập huấn	Các năm học	chưa xác định
2	Có kế hoạch tài chính dài hạn, khả thi tạo nguồn tài chính	- Lập các kế hoạch tài chính dài hạn, phù hợp với địa phương, thực tế nhà trường nhằm tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. - Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường về tầm quan trọng của việc thực hiện công tác Xã hội hóa giáo dục (XHHGD). - Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch XHHGD:	Hiệu trưởng Kế toán, thành viên hội đồng Tổ trưởng văn phòng	Căn cứ kế hoạch phát triển, tình hình địa phương	2023-2024	không
3	Nâng cao khả năng quản lý tài sản, thiết bị giáo dục	Định kỳ kiểm tra, rà soát tài sản, thiết bị, báo cáo để sửa chữa, bổ sung kịp thời.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, nhân viên thiết bị.	Theo kế hoạch	Các năm học	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường, cử cán bộ giáo viên (CB-GV) tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng đáp ứng chương trình GDPT 2018... [H7-1.7-01]. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý, giáo viên được cụ thể hóa trong Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường, của tổ cũng như từng cá nhân giáo viên. Căn cứ trên kế hoạch của nhà trường, của tổ, mỗi cá nhân lập kế hoạch thực hiện các nội dung bồi dưỡng bắt buộc và các modul tự chọn nhằm phát triển tốt nhất năng lực chuyên môn của mình. Các kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, thời gian, thời lượng và các giải pháp thực hiện.[H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]. Từ năm 2020, cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường thực hiện bồi dưỡng thường xuyên các modul trên hệ thống LMS. Nhà trường tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp Đại học để nâng chuẩn, nhiều giáo viên đã tham gia học các lớp quản lý giáo dục, trung cấp lý luận chính trị, lớp đảng viên mới,... Hiện tại nhà trường có 01 nhân viên văn thư đang học Đại học, 01 giáo viên đang học Thạc sỹ Toán học. Lộ trình đến năm 2024 nhà trường có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và 6 giáo viên đạt trên chuẩn. [H7-1.7-01]

b) Nhà trường phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân; đảm bảo đúng người, đúng việc.[H7-1.7-04]. Dự kiến phân công nhiệm vụ được nhà trường phổ biến công khai trước Hội đồng giáo dục vào cuộc họp đầu năm học, được tổ chức lấy ý kiến đảm bảo công bằng, dân chủ, hợp lý. [H1-1.1-05]. Từ đó, nhà trường ra Quyết định phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong năm học.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được làm việc đúng sở trường, năng lực vì thế chất lượng công việc đạt hiệu quả tốt. Qua các đợt kiểm tra nội bộ 100% giáo viên, nhân viên đạt mức Khá trở lên; xếp loại viên chức cuối năm 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại Hoàn thành tốt và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Điều đó chứng minh cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường làm việc nghiêm túc, đảm bảo chất lượng các hoạt động của nhà trường. [H7-1.7-03]; [H1-1.1-05].

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 11, Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành

khác: Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: Chế độ tiền lương, thêm giờ, thâm niên, phụ cấp, bảo hiểm..., được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. **[H3-1.3-06]; [H7-1.7-05]** Ngoài ra, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật đối với giáo viên như: góp ý xây dựng các quy chế, kế hoạch, đề xuất ý kiến xây dựng nhà trường, tham gia các Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, tuyển sinh, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp... luôn được đảm bảo, thể hiện qua bảng lương và phụ cấp hàng tháng, qua các báo cáo sơ kết, tổng kết của công đoàn. **[H1-1.1-06]**

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên như: Phân công nhiệm vụ đúng năng lực, sở trường; chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường; cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp, kĩ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học đối với giáo viên; động viên giáo viên tham gia các hội thi Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi, hướng dẫn học sinh thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thành phố, cấp tỉnh... Trong 5 năm học vừa qua, số lượng giáo viên của trường tham gia và đạt thành tích tại các hội thi luôn ổn định và là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành giáo dục thành phố Cẩm Phả. **[H7-1.7-06]**

Nhà trường có 06 đồng chí có trình độ Thạc sĩ; 14 đồng chí là giáo viên cốt cán của Phòng Giáo dục Cẩm Phả, thường xuyên tham gia tập huấn chuyên môn, chấm thi giáo viên giỏi cấp thành phố, ôn đội tuyển học sinh giỏi của thành phố dự thi cấp tỉnh được nhà trường phân công từ đầu năm học **[H7-1.7-06]**. Vì vậy, chất lượng giảng dạy và chất lượng mũi nhọn của nhà trường luôn được đánh giá rất cao. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin ở một số giáo viên còn hạn chế. **[H3-1.3-06]; [H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 06 đồng chí có trình độ Thạc sĩ; 14 đồng chí là giáo viên cốt cán của Phòng Giáo dục thành phố Cẩm Phả. Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hàng năm. Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý, phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy sở trường và năng lực của từng cá nhân, nhất là đội ngũ giáo viên cốt cán.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên năng lực sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin còn hạn chế, đặc biệt là các đồng chí lớn tuổi. Các tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội được

giao nhiệm vụ giúp đỡ, bồi dưỡng các đồng chí này để đáp ứng nhu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian (mốc hoàn thành)	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ.	- Tạo điều kiện về thời gian cho 01 đồng chí nhân viên Văn thư học Đại học để nâng chuẩn trình độ.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Khi có lịch học	2024-2025	Nhân viên tự túc về chi phí
		- Tạo điều kiện về thời gian cho các đồng chí giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Có lịch tập huấn	Các năm học	chưa xác định
		14 đồng chí cốt cán của Phòng)	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Có lịch tập huấn	Các năm học	chưa xác định, nguồn chi từ dự án Etep hoặc nguồn chi thường xuyên
		100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên do trường Đại học Hạ Long tổ chức.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Có lịch bồi dưỡng	2023-2024	Kinh phí chưa xác định, nguồn chi thường xuyên
2	Tiếp tục sử dụng hợp lý nguồn nhân lực	Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn, đúng sở trường	Hiệu trưởng	Tham khảo ý kiến của các tổ chức, đoàn	các năm học	không

	nhằm phát huy hiệu quả hoạt động			thê; tiếp thu ý kiến phản hồi		
3	Nâng cao chất lượng công tác tự bồi dưỡng của giáo viên.	Định kỳ tổ chức kiểm tra công tác tự bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên (làm bài thu hoạch, dự giờ...)	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ chuyên môn	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	các năm học	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021, căn cứ vào các công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của Bộ, Sở GD&ĐT; Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học, các công văn hướng dẫn của phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả, trường THCS Chu Văn An xây dựng Kế hoạch Giáo dục của nhà trường và các kế hoạch khác. Các kế hoạch đều bám sát các công văn chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, các công văn hướng dẫn của các cấp trong năm học đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, đặc điểm của nhà trường. Năm học 2021-2022, nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT và công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022 theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, các lớp 7,8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006, xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt để tổ chức dạy học theo hình thức trực tiếp và trực

tuyển phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương. Năm học 2022-2023, xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7; các lớp 8,9 tiếp tục thực hiện theo Chương trình GDPT 2006 đúng lộ trình. **[H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]**; Các kế hoạch được các thành viên trong nhà trường tham gia góp ý, xây dựng dân chủ từ cấp tổ **[H4 - 1.4 - 03]**, được chủ tịch Hội đồng trường (Hiệu trưởng) phê duyệt, ra quyết định và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên **[H8-1.8-01]**.

b) Hàng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ Kế hoạch giáo dục **[H8-1.8-01]**; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo Điều lệ trường trung học **[H8-1.8-02]**. Kế hoạch của nhà trường được triển khai thực hiện tới từng tổ, cụ thể hóa tới từng cá nhân thông qua việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, xếp thời khóa biểu, xây dựng kế hoạch bài dạy. Hàng tuần, giáo viên xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường, thực hiện giảng dạy các bộ môn văn hóa theo thời khóa biểu **[H8-1.8-04]** và các hoạt động giáo dục đầy đủ theo kế hoạch giáo dục năm học thông qua sổ đầu bài **[H8-1.8-06]**; sổ nghị quyết của Hội đồng trường, nghị quyết Hội đồng giáo dục **[H1-1.1-05]**.

c) Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo định kỳ hoặc đột xuất theo tình hình thực tiễn. Sau rà soát nhà trường xây dựng kế hoạch dạy bù đảm bảo thời gian kết thúc năm học. Điều đó được thể hiện rõ trong thời khóa biểu, sổ đầu bài của các lớp cũng như các kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn, của giáo viên. **[H8 - 1.8 - 03]; [H8 - 1.8 - 05]**. Do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, tháng 4/2020, nhà trường đã tổ chức họp, điều chỉnh Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đảm bảo học sinh được học các nội dung cốt lõi, đảm bảo hoàn thành chương trình và kết thúc năm học theo chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT. Năm học 2019 - 2020 là năm học đầu tiên học sinh nghỉ học dài ngày, áp dụng học trực tuyến nhưng việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường và việc xây dựng các biện pháp ứng phó với dịch bệnh của nhà trường kịp thời, thích ứng linh hoạt với từng cấp độ của dịch bệnh. Tháng 9/2020 thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT. Tháng 01/2021, nhà trường thực hiện điều chỉnh khung Kế hoạch giáo dục theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT. Tháng 05/2021, nhà trường rà soát kế hoạch giáo dục các môn học đảm bảo thực hiện chương trình dạy học trực tuyến cho học sinh từ ngày 10/5/2021 thực hiện công văn số 1249/SGDĐT-VP ngày 07/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo, công văn số 2296/UBND-VP ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức dạy cho học sinh để phòng chống dịch Covid-2019 và công văn số 342/PGDĐT ngày 08/5/2021 của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả về việc tổ chức dạy học cho học sinh để phòng, chống Covid-19. Tháng 10/2021, nhà trường triển khai tới các tổ chuyên môn tổ chức họp tổ **[H8-1.8-03]** tiếp tục điều chỉnh Kế hoạch giáo dục các môn học theo công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. **[H4-1.4-03]** và thời khóa biểu **[H8-1.8-04]**.

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục: triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin chỉ đạo của ngành, của các cấp tới từng tổ, cá nhân. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch. Định kì kiểm tra hồ sơ sổ sách của các bộ phận, giáo viên và học sinh trong nhà trường, kiểm tra định kì hoặc đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H4-1.4-03]; [H7-1.7-03]. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H4-1.4-07].

Công tác dạy thêm học thêm được triển khai theo các văn bản hướng dẫn, quy định của các cấp, phối hợp quản lý cùng địa phương. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đã triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh các công văn chỉ đạo về tăng cường quản lí, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm học thêm như: Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT; Quyết định số 1216/2012/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh; công văn số 1870/SGDĐT-GDTrH ngày 08/7/2013; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm đối với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc công bố hết hiệu lực các điều 6,7,8,9,10,11,12,13 và 14 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ GD&ĐT; Quyết định 28/2020/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 về việc bãi bỏ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm sai quy định, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về dạy thêm, học thêm của các cấp. Hồ sơ quản lý hoạt động dạy thêm học thêm của nhà trường đầy đủ, đúng quy định [H6-1.6-08]. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện học sinh, phụ huynh ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm; các giáo viên dạy thêm tại trường có đơn đăng kí dạy thêm, 100% học sinh có nguyện vọng học thêm tại trường có đơn tự nguyện đăng kí có ý kiến xác nhận của Cha mẹ học sinh. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại địa phương kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của giáo viên tại nơi cư trú. [H8-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch rõ ràng, có tính khả thi và phù hợp với thực tiễn và các điều kiện sẵn có. Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học. Xây dựng và triển khai các kế hoạch nghiêm túc, bám sát công văn chỉ đạo của các cấp, thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá cao.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm.

100% cán bộ, giáo viên ký cam kết không tổ chức dạy thêm sai quy định. Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường không có giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm.

3. Điểm yếu

Trong kế hoạch nhà trường đôi khi không tính được các phát sinh nên kết quả thực hiện hoạt động đôi lúc chưa đạt được như mong muốn. Năm học 2019 - 2020, dịch Covid 19 xuất hiện ở học kỳ II và diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến thời gian, kế hoạch năm học; việc xây dựng các biện pháp ứng phó thời gian đầu đôi khi còn chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian (mốc hoàn thành)	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục bám sát văn bản hướng dẫn, phù hợp thực tế nhà trường, địa phương.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Đầu năm học, khi có các văn bản hướng dẫn của các cấp	Các năm học	không
		- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo chỉ đạo của các cấp và tình hình thực tiễn.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế	Các năm học	không
		- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Theo văn bản hướng dẫn	Các năm học	không
		Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, dạy thêm học thêm	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo quy định	Định kỳ, đột xuất trong các năm	không
2	Chủ động, linh hoạt hơn trong việc ứng	Nghiên cứu công văn chỉ đạo, tham mưu với lãnh đạo nhà trường đưa ra	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Khi có tình huống bất	Các năm học	không

phó tình huống, điều chỉnh phương án tổ chức các hoạt động giáo dục	phương án thực hiện. Tổ chức tập huấn phương án cho toàn thể giáo viên.	Đội ngũ cốt cán	thường		
---	---	-----------------	--------	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các Quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động cấp tổ. Nội quy, Quy chế nhà trường được thực hiện công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động tại Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động hàng năm. Trong các cuộc họp của Hội đồng trường, hội đồng sư phạm nhà trường, cán bộ, giáo viên, người lao động tích cực tham gia đóng góp ý kiến về các hoạt động của nhà trường. **[H9-1.9-01]; [H1-1.1-05].**

Trên cơ sở ý kiến tham gia thảo luận đóng góp của các thành viên, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Phối hợp với chuyên môn và các đoàn thể trong nhà trường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở để thực hiện có hiệu quả Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 01/2016/TT-BNV ngày 13/1/2016 của Bộ Nội vụ v/v Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy, người học. Việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ được Hội đồng trường Quyết nghị tại các kỳ họp, được nhà trường triển khai trong các Hội nghị công chức viên chức và đưa vào thực hiện. Bên cạnh đó, việc tổ chức tuyên truyền, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. **[H9-1.9-03]**.

b) Nhà trường có nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân hàng tuần theo quy định. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến. **[H9-1.9-02]**.

Các kiến nghị, phản ánh của nhân dân, cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được phân loại ý kiến hợp lý, khả thi với ý kiến vô lý, không có căn cứ hoặc không thực hiện được để giải quyết đầy đủ, đúng quy định. Trong 5 năm qua nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo. **[H9-1.9-02]**.

c) Hằng năm, nhà trường thông qua các Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động từ cấp tổ đến cấp trường; các ý kiến đóng góp từ các cá nhân, bộ phận, đoàn thể được tổng hợp, giải đáp, kiến nghị với cấp trên. Kết quả thể hiện trong báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ của nhà trường **[H9-1.9-04]**.

Mức 2:

- Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Hằng năm, nhà trường thành lập ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, lãnh đạo nhà trường, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, tổng phụ trách Đội và tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được thực hiện từ tổ chuyên môn (Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động cấp tổ). Kết quả được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học **[H1-1.1-06]**; báo cáo tổng kết của công đoàn **[H3-1.3-06]**; báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ của nhà trường **[H9-1.9-04]**; hồ sơ giám sát của Ban thanh tra nhân dân **[H1-1.1-07]**; hồ sơ kiểm tra giám sát của cấp trên đối với nhà trường về thực hiện dân chủ ở cơ sở **[H9-1.9-06]**; báo cáo đánh giá việc thực hiện nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm **[H9-1.9-01]**. Các hoạt động trong nhà trường được bàn bạc cụ thể, công khai minh bạch nên tạo được sự đồng thuận, đoàn kết trong tập thể, xây dựng được môi trường làm việc cởi mở, thân thiện. Tuy nhiên hai đồng chí giáo viên trẻ chưa chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nhà trường có đủ hồ sơ công khai, hồ sơ giám sát và làm tốt công tác công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT. Minh chứng qua các kết quả giám sát của Ban thanh tra nhân dân. **[H9-1.9-05]**; **[H1-1.1-7]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy định về quy chế dân chủ và công khai. Đa số cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Hầu hết các quy chế đều có tác dụng trong việc thực hiện tính dân chủ trong nhà trường.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong công việc đồng thời xây dựng được mối đoàn kết nội bộ, phát huy được sức mạnh tập thể trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Hai giáo viên trẻ chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng phát triển chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tăng cường phát huy vai trò tập thể trường trong các hoạt động của nhà trường, đảm bảo dân chủ, công khai	Tổ chức lấy ý kiến góp ý của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên khi xây dựng các nội quy, quy chế, kế hoạch của nhà trường.	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động cấp tổ, cấp trường, trong các cuộc họp hội đồng	Các năm học	Không
		Phổ biến, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ.	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Theo văn bản hướng dẫn	Các năm học	Không
		Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ.	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Định kỳ theo kế hoạch	Các năm học	Không
		Đề nghị cán bộ, giáo viên, người lao động có ý thức đọc nghiên cứu kỹ nội dung các kế hoạch mà nhà trường đưa ra để đóng góp ý kiến xây dựng trong các cuộc họp.	Hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn;	Thường xuyên	Các năm học	Không

2	Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến	Tiếp tục sử dụng nhóm zalo để tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo, tổ chức thảo luận, lấy ý kiến khi có các văn bản đột xuất. Lập các biểu mẫu trực tuyến: Google forms, bình chọn Zalo,... để tổ chức lấy ý kiến khảo sát, ý kiến góp ý khi cần thiết.	Hiệu trưởng, Giáo viên phụ trách công nghệ thông tin	Thường xuyên	Các năm học	Không
3	Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác thanh tra cho Ban thanh tra nhân dân	Hiệu trưởng, Ban thanh tra nhân dân	Theo kế hoạch	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng các kế hoạch như: Kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự; Kế hoạch công tác phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn; Kế hoạch đảm bảo An toàn giao thông; Kế hoạch phòng chống đuối nước; Kế hoạch phòng chống dịch Covid -19; Kế hoạch phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội,... Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong bộ phận đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. **[H10-1.10-01]**.

Nhà trường có văn bản phối hợp giữa nhà trường với cơ quan công an và cơ quan y tế về phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. **[H10-1.10-02]; [H10-1.10-08]**; hợp đồng với bảo vệ về việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. **[H10-1.10-03]**.

b) Nhà trường có hòm thư góp ý được đặt ở cạnh phòng bảo vệ, công khai điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của người dân, học sinh, phụ huynh học sinh nhằm bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn và tài sản cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo các điều kiện để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng là người trực tiếp tiếp nhận và xử lý những thông tin phản ánh của người dân, CMHS, học sinh thông qua hòm thư góp ý **[H10-1.10-04]** và điện thoại đường dây nóng trong nhà trường **[H10-1.10-05]**; nhà trường có đủ hồ sơ tiếp công dân theo quy định **[H9-1.9-02]**.

c) Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả Nội quy trường học, Quy tắc ứng xử và quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên trong nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Điều đó thể hiện qua kết quả lấy ý kiến khảo sát học sinh về hiện tượng kỳ thị, bạo lực, vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường **[H10-1.10-07]**. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được làm việc, học tập trong môi trường lành mạnh, an toàn, thân thiện. Nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận là trường học đảm bảo “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn, phòng chống tai nạn thương tích”. **[H10-1.10-06]**.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai, phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường bằng các bản cam kết đầu năm **[H10-1.10-09]**, bằng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống trong năm học với các hình thức như: phổ biến tuyên truyền các công văn chỉ đạo thông qua cuộc họp Hội đồng giáo dục; tổ chức ngoại khóa (thi Rung chuông vàng, trò chơi, hội thi...), chương trình phát thanh măng non, sinh hoạt lớp theo chủ đề, sinh hoạt nói chuyện dưới cờ, tham gia các bài thi tìm hiểu, ký cam kết, tổ chức tập huấn (An toàn giao thông, An ninh trật tự, bạo lực học đường, phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch Covid 19), tuyên truyền bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại tình dục.. tới toàn

thể học sinh trong toàn trường [H10-1.10-10]; có các hình ảnh tư liệu trên các bài viết và cổng thông tin của trường [H10-1.10-11].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Liên đội đã xây dựng được đội cờ đỏ của các lớp, Đoàn thanh niên duy trì các đội tự quản trực an ninh trước cổng trường. Tuy nhiên đôi khi vẫn còn hiện tượng một số học sinh tụ tập trước cổng trường cuối mỗi buổi học gây ảnh hưởng giao thông. Với hoạt động hiệu quả từ đội ngũ an ninh cờ đỏ và đội tự quản kết hợp với vai trò của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, nhà trường luôn nắm bắt, thu thập được kịp thời các thông tin về học sinh có biểu hiện chưa ngoan, vi phạm nội quy,... Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo Đoàn Đội thường xuyên kiểm tra nội bộ học sinh theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm phát hiện các học sinh có dấu hiệu vi phạm, từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời [H3- 1.3 - 05]; [H3 - 1.3 - 06]. Qua các báo cáo tổng kết cho thấy, trong những năm gần đây, nhà trường không có học sinh vi phạm về an ninh trật tự, bạo lực học đường. [H1 - 1.1 - 06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đặc biệt quan tâm công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường; tích cực phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể (công an, y tế...) trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong môi trường học đường.

Nhà trường đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, tích cực trong công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh, triển khai các hoạt động đa dạng đảm bảo cho môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đều có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong nhà trường. Nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Đội cờ đỏ, Đoàn thanh niên còn chưa đa dạng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Nâng cao nghiệp vụ của Đội cờ đỏ, Đoàn	Tổ chức tập huấn, nâng cao ý thức trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Đội cờ đỏ, Đoàn thanh niên.	Bí thư Đoàn, Tổng phụ trách	Theo kế hoạch	Tháng 9/2023	không

	thanh niên					
2	Tiếp tục phát huy những hoạt động nhà trường đã làm được trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học	<p>Xây dựng các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</p> <p>Ký kết văn bản phối hợp với công an, trạm y tế phường Cẩm Bình về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</p> <p>- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ký cam kết thực hiện các Nội quy, Quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”</p> <p>- Tổ chức ngoại khóa với chủ đề tuyên truyền giáo dục về ATGT, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn, xâm hại...</p> <p>- Xây dựng các đội Cờ đỏ, đội tự quản trực công trường hỗ trợ nhân viên bảo vệ nhắc nhở học sinh thực hiện nội quy</p>	<p>Hiệu trưởng TPT, nhân viên phụ trách y tế</p> <p>Hiệu trưởng Công an, trạm y tế phường</p> <p>- Hiệu trưởng 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh</p> <p>Hiệu trưởng Đoàn Đội</p> <p>Hiệu trưởng Đoàn Đội Tổ chuyên môn</p> <p>Hiệu trưởng Đoàn Đội</p>	<p>- Căn cứ bộ tiêu chí đánh giá và các văn bản hướng dẫn cụ thể</p> <p>- Theo kế hoạch và tình hình thực tế</p> <p>- Theo kế hoạch năm học và thực tiễn</p> <p>- Theo kế hoạch Theo kế hoạch từng năm</p> <p>Theo kế hoạch</p>	<p>Đầu các năm học</p> <p>Các năm học</p> <p>Các năm học</p> <p>Các năm học</p> <p>Các năm học</p>	<p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không Chưa xác định nguồn chi</p> <p>Không</p>

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Trong những năm qua, Công tác tổ chức quản lý của trường THCS Chu Văn An, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng qui định. Nhà trường đã thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Điều lệ trường Trung học và Điều lệ riêng của mỗi tổ chức.

Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường.

Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng tư vấn, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, Hội đồng khoa học, Hội đồng tuyển sinh, Ban Thanh tra nhân dân hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và đạt hiệu quả cao.

Các tổ chuyên môn, văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. Giáo viên, nhân viên trong trường đã thực hiện nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường. Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, công khai, nhằm động viên, khích lệ những nhân tố tích cực, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, phấn đấu xây dựng nhà trường trở thành một trong những trường có uy tín trong ngành giáo dục.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính.

Những hạn chế trong việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức lớp học, công tác phối hợp hoạt động giữa các tổ chức đoàn thể trong trường, cải tiến sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ chức phong trào thi đua, giáo dục pháp luật ... nhà trường sẽ tiếp tục khắc phục trong thời gian tới để nâng cao chất lượng đào tạo, nâng tỷ lệ học sinh giỏi các cấp, đảm bảo chất lượng thật, cân đối phù hợp tỷ lệ giữa học sinh thi đỗ vào các trường THPT chuyên, THPT công lập, và phân luồng học sinh sau THCS với mục tiêu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa-giáo dục của phường Cẩm Bình và thành phố Cẩm Phả, góp phần vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của thành phố Cẩm Phả.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/10 - Tỉ lệ: 20%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 8/10 - Tỉ lệ: 80%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục có tính chất quyết định đến kết quả giáo dục của nhà trường. Trường THCS Chu Văn An có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tuyển chọn từ các trường THCS trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, và nguồn giáo viên trẻ chất lượng cao. Giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được thực hiện tốt. Nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực chuyên môn đào tạo giúp phát huy tối đa khả năng, năng lực của từng cá nhân. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, tâm huyết với nghề, gắn bó với nhà trường, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, luôn thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh, luôn đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp, tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác. Nhiều thầy cô giáo đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cơ sở và cấp Tỉnh. Từ năm 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận là chiến sĩ thi đua các cấp, được tặng Bằng khen, Giấy khen của các cấp.

Học sinh của nhà trường chăm ngoan, năng lực học tập tốt, đạt nhiều thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh; nghiêm túc chấp hành các nội quy, quy định của nhà trường. Các em được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được tôn trọng và bảo vệ quyền lợi theo quy định.

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, trường THCS Chu Văn An luôn có những bước tiến về chất lượng giáo dục toàn diện, khẳng định vị thế của nhà trường, luôn nhận được sự tin tưởng của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đồng chí hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, Điều 11 của Thông tư 32/2020/TT-Bộ GD&ĐT. Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có trình độ đào tạo và thời gian tham gia giảng dạy trước khi làm quản lý theo quy định của Điều lệ trường trung học. Đồng chí Phạm Thị Thúy Bình là Hiệu trưởng nhà trường năm học 2018 - 2019, đến tháng 7 năm 2019 (được bổ nhiệm theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND thành phố Cẩm Phả) có trình độ Đại học Ngữ Văn. Đồng chí Lê Thị Bích Huệ được điều động giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An từ tháng 7 năm 2019 (theo quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND thành phố Cẩm Phả) có trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Đại học Sư phạm Ngữ Văn. Đồng chí Nguyễn Thị Hiền được bổ nhiệm là Phó Hiệu trưởng nhà trường từ năm học 2018 - 2019 (theo quyết định số 4586/QĐ-CT ngày 30/12/2011 của UBND thành phố Cẩm Phả) có trình độ Thạc sĩ Hóa phân tích, Đại học Sư phạm Sinh – Hóa. Đồng chí Đặng Chí Quyết được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An theo quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 có trình độ Đại học sư phạm Toán học. Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng. Đồng chí Lê Thị Bích Huệ có trình độ Đại học sư phạm, thạc sĩ Quản lý giáo dục, Cao cấp Lý luận chính trị - Hành chính; Đồng chí Đặng Chí Quyết có trình độ Đại học sư phạm, Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính. **[H11-2.1-04]; [H4-1.4-01]**

b) Trong những năm qua, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường luôn được đánh giá đạt chuẩn mức cao nhất theo quy định chuẩn hiệu trưởng. Việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá vào cuối năm học. Năm học 2018 - 2019 đến nay, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá và xếp loại theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, kết quả xếp loại tốt **[H11-2.1-06]**; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên **[H7-1.7-03]; [H1-1.1-06]**; Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được nhận nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp có thẩm quyền (chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, giấy khen của UBND thành phố Cẩm Phả, giấy khen của công an Tỉnh Quảng Ninh, Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh,...). **[H2-1.2-02]**.

c) Đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT, đội ngũ cán bộ quản lý của trường không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý của bản thân thông qua các lớp do Sở GD&ĐT Quảng Ninh, UBND thành phố, Phòng GD&ĐT Cẩm Phả tổ chức tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học, các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, chương trình giáo dục phổ thông mới, ứng dụng công nghệ thông tin, modul trên LMS,... **[H11-2.1-03]**; Các đồng chí tham gia học tập đầy đủ và nghiêm túc các buổi tập huấn do các cấp tổ chức. **[H11-2.1-02]**. Đồng chí Hiệu trưởng đã có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục, bằng Cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và các chứng chỉ khác theo quy định **[H11-2.1-03]**.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường luôn tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong quá trình triển

khai các hoạt động giáo dục đều được đánh giá và xếp loại xuất sắc hoặc tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng. [H11-2.1-06]

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định, có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị do Giám đốc trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh cấp [H11-2.1-05]. Đồng chí Lê Thị Bích Huệ có bằng cao cấp chính trị. Các đồng chí cán bộ quản lý tham gia các lớp học đầy đủ, nghiêm túc và đều đạt kết quả từ mức khá trở lên. [H11-2.1-03]; [H11-2.1-04]

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được giáo viên và nhân viên trong nhà trường tín nhiệm, đánh giá cao thể hiện qua kết quả xếp loại đánh giá chuẩn hiệu trưởng, qua các giấy khen, bằng khen đạt được trong các năm học từ 2018-2019 đến năm học 2022-2023 [H11-2.1-01], qua biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hàng năm; [H11-2.1-06]

Mức 3:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có tầm nhìn chiến lược, tinh thần đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý. Tuy nhiên, khả năng ứng dụng ngoại ngữ trong công việc của các đồng chí đôi khi còn hạn chế. Với năng lực tốt, sự tín nhiệm cao từ đồng nghiệp nên trong 05 năm qua, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có 4 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức cao nhất (tốt hoặc xuất sắc). [H11-2.1-06]

2. Điểm mạnh

Hiện tại, Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ, có tư tưởng, phẩm chất chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có bề dày kinh nghiệm giảng dạy, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, tận tụy, tâm huyết với nghề, tác phong và lễ lối làm việc khoa học, quyết đoán, có tầm nhìn chiến lược nên đã từng bước xây dựng, củng cố và không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của nhà trường. Trong 05 năm học, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có 04 năm được đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng mức cao nhất (xuất sắc hoặc tốt).

3. Điểm yếu

Công tác xây dựng thời khóa biểu của phó Hiệu trưởng có thời điểm chưa kịp thời theo điều kiện thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Phát huy việc thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn,	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (có nội dung bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý)	Hiệu trưởng	Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển giai	2022-2023	không

	nghiệp vụ của cán bộ quản lý			đoạn 2021-2026		
		Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Khi có công văn triệu tập	Các năm học	chưa xác định
2	Xây dựng thời khóa biểu theo sát tình hình thực tế	Tự bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin, bám sát tình hình thực tế để thực hiện điều chỉnh	Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn	Khi có các công việc đột xuất	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có tổng số 30 giáo viên trực tiếp giảng dạy tương đối đảm bảo về số lượng, cơ cấu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng

dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các quy định khác. Đa số giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, yêu nghề, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. **[H12-2.2-01]; [H12-2.2-02]**.

b) Từ năm học 2018 - 2019 đến 2019 - 2020, theo Luật Giáo dục 2005, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên (100% trình độ từ Cao đẳng trở lên). Từ năm học 2020 - 2021 theo Luật giáo dục 2019, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. **[H12-2.2-01]; [H12 -2.2-03]**.

c) Từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018. Kết quả trong 05 năm học, 100% giáo viên nhà trường được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên **[H12-2.2-04]**. Kết quả đó được nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại công khai dựa trên căn cứ kết quả kiểm tra nội bộ **[H7-1.7-03]** và quyết định phân công nhiệm vụ của giáo viên. **[H7-1.7-04]**, đặc biệt là kết quả bồi dưỡng chuyên môn thông qua báo cáo tổng kết của nhà trường và các đoàn thể **[H1-1.1-06]; [H3-1.3-06]**.

Mức 2:

a) Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2019 - 2020, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp, theo Luật Giáo dục 2005, tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn (trình độ Đại học) tăng dần. Từ năm học 2020 - 2021 đến nay, theo Luật Giáo dục 2019, nhà trường có 05 giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn (có bằng Thạc sĩ). **[H12-2.2-01]; [H12 - 2.2 - 02]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó số giáo viên xếp mức tốt đạt từ 100%, thể hiện trong hồ sơ nhân sự **[H12-2.2-02]** và hồ sơ xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm **[H1-2.2- 04]**; thông qua báo cáo tổng kết của nhà trường và các đoàn thể **[H1-1.1-06]; [H3-1.3-06]**.

Năm học	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
	Trung bình hoặc Đạt (%)	Khá (%)	Xuất sắc hoặc Tốt (%)
2018-2019	0/20 = 0	1/20 = 5%	19/20 = 95%
2019-2020	0/24 = 0	1/24 = 4,2%	23/24 = 95,7%
2020-2021	0/27 = 0	5/27 = 18,5%	22/27 = 81,5%
2021 -2022	0/30 = 0	3/30 = 10%	27/30 = 90%
2022-2023	0/30 = 0	1/30 = 3%	29/30 = 97%

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học như làm thí nghiệm môn sinh, môn hóa, thực hành đo đạc trong các tiết toán...; trải nghiệm trong trường như trồng cây, làm cỏ, chăm sóc cây trồng, cắm hoa; có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng nghề nghiệp sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Từ năm học 2019 – 2020, giáo viên chủ nhiệm lớp 9 và giáo viên các môn thi tuyển sinh đều dạy các tiết hướng nghiệp, phối hợp với các trường nghề tổ chức các buổi tuyên truyền, phân tích, định hướng cho học sinh và phụ huynh học sinh chọn lựa đúng hướng đi cho các em sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học tuy nhiên số lượng giáo viên tham gia chưa nhiều. Trong 05 năm liên từ năm học 2018 - 2019, trường đều có giáo viên trực tiếp hướng dẫn học sinh tham gia Hội thi Khoa học kỹ thuật và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thành phố, cấp tỉnh được giải cao, riêng năm học 2022 - 2023, trường có giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia. Với những nỗ lực trong dạy học, giáo viên trong nhà trường đã nhận được các quyết định, giấy chứng nhận khen thưởng của các cấp có thẩm quyền (Giáo viên giỏi; Giáo viên chủ nhiệm giỏi). [H2-1.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H3-1.3-06]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

a) Trong 05 năm 2018 - 2019; 2020 - 2021; 2021 - 2022, 2022-2023 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó mức tốt (xuất sắc) đạt từ 81,5% đến 97%.

b) Trong 05 năm học tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đều có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, có nhiều đề tài sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng có hiệu quả trong hoạt động giảng dạy của nhà trường, được Hội đồng sáng kiến của thành phố, cấp tỉnh công nhận. [H2-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo cơ cấu các môn học, trình độ đào tạo đều đạt chuẩn và trên chuẩn 100%. Đội ngũ giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

3. Điểm yếu

Chưa có nhiều giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Từ năm học 2018-2019, nhà trường có 2-3 giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Chưa có các biện pháp mang lại hiệu quả cao trong bồi dưỡng giáo viên dạy học các môn tích hợp (Khoa học tự nhiên; Lịch sử - Địa lý). Cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học tích hợp và tổ chức các chuyên đề dạy học liên quan đến các môn tích hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học	Tìm nguồn kinh phí tăng mức thưởng cho đội ngũ giáo viên hướng dẫn học sinh thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải.	Hiệu trưởng	Căn cứ kết quả thực hiện	2022-2023	tăng 50% so với hiện tại
		Đưa vào Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động chỉ tiêu về giáo viên nghiên cứu khoa học.	Hiệu trưởng Chủ tịch Công đoàn	Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động	Các năm học	không
		Đề nghị khen thưởng, tăng lương sớm cho các đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh thi Khoa học kỹ thuật, sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải. Giáo viên tăng cường trao đổi ý tưởng, tổ chức các cuộc thi, chương trình (VD: Ngày hội Stem).	Hiệu trưởng Giáo viên	Căn cứ kết quả thực hiện	Các năm học	chưa xác định, nguồn chi thường xuyên
2	Nâng tỉ lệ đạt chuẩn về trình độ đào tạo	Tạo điều kiện về thời gian cho các đồng chí giáo viên học thạc sĩ	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ chuyên	Theo lịch học	2022-2023	không

			môn			
3	Nâng tỉ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp mức Tốt (tối thiểu 30%)	- Xây dựng, thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, giao cho giáo viên có năng lực tốt bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên chưa tốt.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ chuyên môn	Thường xuyên	Các năm học	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Theo Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, giáo viên có thể kiêm nhiệm công việc thủ quỹ, văn thư, thiết bị, thông qua quyết định phân công nhiệm vụ [H7-1.7-04].

Cụ thể nhà trường có 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, y tế: Dương Thị Oanh; 01 giáo viên Tin học kiêm nhiệm công nghệ thông tin của trường: Nguyễn Thị Minh; 01 nhân thiết bị kiêm nhiệm thư viện: Phạm Thị Thanh Hoa; 01 nhân viên kế toán: Mai Thị Thanh Nga làm 3 trường THCS Chu Văn An, Tiểu học Cẩm Sơn 1 và Mầm non Cẩm Sơn 1 và biên chế tại THCS Chu Văn An [H13-2.3-01]; [H13-2.3-03].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Năm học 2018-2019, nhân viên Kế toán có bằng đại học kế toán; nhân viên thiết bị, thư viện có bằng thiết bị, thư viện [H7-1.7-04]. Do đề án tinh giản, các năm học 2019-2020, 2020-2021, một số vị trí phụ trách công tác thiết bị do giáo viên kiêm nhiệm. Nhà trường đã phân

công đồng chí Bùi Thị Hồng Lam giáo viên Sinh học nhiệt tình, có trách nhiệm đảm nhận công tác kiêm nhiệm phụ trách thiết bị. Ngoài 01 đồng chí phụ trách thiết bị chung, mỗi phòng thí nghiệm thực hành giao cho 01 giáo viên đứng chuyên môn phụ trách phòng thí nghiệm đó. Nhân viên văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ, công tác y tế. **[H13-2.3-02]; [H13-2.3-03].**

c) Nhân viên trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Các nhân viên của nhà trường đều nhiệt tình với công việc, có ý thức tự bồi dưỡng học hỏi để đáp ứng công việc được giao. Giáo viên kiêm nhiệm công nghệ thông tin làm tốt mảng thông tin của trường như: xử lý mạng, máy tính khi có sự cố; hỗ trợ giáo viên soạn thảo giáo án điện tử, sử dụng phòng học thông minh, dạy học trực tuyến. Văn thư làm tốt nghiệp vụ, báo cáo kịp thời, có báo cáo hàng tháng cho hiệu trưởng. Kế toán quản lý về tài chính không sai sót, báo cáo cập nhật kịp thời thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Nhân viên thư viện sắp xếp, quản lý phòng thư viện khoa học. Nhân viên thiết bị và y tế cập nhật sổ sách kịp thời. Vì vậy, trong 05 năm học, nhân viên nhà trường đều xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. **[H13-2.3-02].**

Mức 2:

a) Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 8 năm 2017) nhà trường đảm bảo có 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, y tế; 01 nhân viên thiết bị, thư viện, 01 kế toán và 01 giáo viên kiêm nhiệm công nghệ thông tin của trường. Trước ngày 28 tháng 8 năm 2017 nhà trường thực hiện theo thông tư liên tịch số 35/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập. Theo thông tư này nhà trường đã cơ cấu đủ số lượng nhân viên theo quy định. **[H7-1.7-04]; [H13-2.3-01].**

b) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thông qua báo cáo tổng kết của nhà trường và các đoàn thể **[H1-1.1-06]; [H3-1.3-06].** Đồng thời thể hiện trong hồ sơ kiểm tra nội bộ **[H7-1.7-03]; [H13-2.3-02].**

Mức 3

a) Nhân viên kế toán, văn thư, thiết bị-thư viện của nhà trường có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên theo chuyên môn được giao (hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp) đáp ứng vị trí việc làm (trừ nhân viên y tế kiêm nhiệm không có bằng tốt nghiệp chuyên ngành). **[H13-2.3-01]; [H13-2.3-05].**

b) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tập huấn về công tác y tế trường học, công tác kế toán tài chính, công tác thư viện, thiết bị,... **[H13-2.3-04]; [H13-2.3-05].**

2. Điểm mạnh

Trường THCS Chu Văn An đã bố trí đủ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm theo vị trí việc làm để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ. Nhân viên đều có trình độ chuẩn và trên chuẩn làm tốt nhiệm vụ được giao.

Nhân viên nhà trường được phân công việc phù hợp với đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của mỗi người và điều kiện thực tế của nhà trường. Các nhân viên hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công việc, có kinh nghiệm, phối hợp tốt giữa các bộ phận để đảm bảo tiến trình và kế hoạch toàn trường.

Nhân viên kế toán, thủ quỹ có năng lực chuyên môn tốt, năng động, nhiệt tình trong công việc. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhân viên kế toán lập dự toán thu chi cụ thể, rõ ràng, thực hiện các khoản chi tiết kiệm, đúng mục đích, đảm bảo các chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng pháp luật. Nhân viên thủ quỹ quản lý đảm bảo đúng nguyên tắc, lưu trữ chứng từ khoa học.

Nhân viên y tế thực hiện tốt kế hoạch khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, kịp thời sơ cấp cứu khi học sinh bị ốm đau, tai nạn.

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Chưa có kế toán riêng, kế toán làm công việc cho 3 trường (THCS Chu Văn An, Mầm non Cẩm Sơn 1, Tiểu học Cẩm Sơn 1); chưa có nhân viên y tế chuyên trách, khó khăn trong việc chăm sóc sức khỏe, công tác sơ cấp cứu ban đầu của học sinh, chưa theo dõi được chính xác số HS cận thị, cong vẹo cột sống,...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Nâng cao nghiệp vụ của nhân viên	Quản triệt nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn Phó hiệu trưởng và tổ văn phòng tạo điều kiện về thời gian để nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ văn phòng Nhân viên	Khi có lớp tập huấn	Các năm học	Chưa xác định, nguồn chi thường xuyên
2	Bổ sung nhân viên y tế	Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, trong đó có nhu cầu về nhân viên y tế.	Hiệu trưởng	Theo hướng dẫn của các cấp, ngành	Trong năm học	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Chu Văn An trong các năm qua, luôn đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh trung học cơ sở tại Điều 37, Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Điều 33 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ đăng bộ [H5-1.5-01]; sổ gọi tên ghi điểm của nhà trường [H5-1.5-03]; sổ chủ nhiệm của GVCN. [H5-1.5-02].

b) Học sinh của nhà trường luôn chấp hành mọi nhiệm vụ thông qua các hoạt động giáo dục, các em thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều 34-Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học: Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ công nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, thực hiện nội quy nhà trường và chấp hành pháp luật của Nhà nước. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội TNTP Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H5-1.5-02]; [H14-2.4-02].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại theo Điều 35 - Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học: Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng dân chủ; được tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm phát triển năng khiếu về các môn học và những quyền khác theo quy định của pháp luật thông qua các hội đồng tư vấn và công tác thi đua, khen thưởng của trường được đảm bảo quyền lợi đúng đủ, kịp thời. [H2-1.2-02]; [H2-1.2-03].

Mức 2:

Công tác giáo dục học sinh luôn được nhà trường quan tâm, thực hiện tốt, học sinh nhà trường hầu hết là những học sinh ngoan, có nền nếp tốt, thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh và các quy định về các hành vi không được làm. Một số học sinh vi phạm nội quy được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp

và có chuyển biến tích cực. Thông qua tổ tư vấn, đặc biệt là tâm lý lứa tuổi bằng nhiều hình thức khác nhau, đa số các em đều có sự chuyển biến tích cực, nhận ra lỗi sai và không tái phạm nên trong nhiều năm gần đây nhà trường không có học sinh nào xếp loại hạnh kiểm trung bình thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của trường [H1-1.1-06]; sổ gọi tên ghi điểm [H5-1.5-03]; sổ chủ nhiệm [H5-1.5 - 02]; và học bạ của học sinh [H14-2.4-02]. Tuy nhiên, còn một số học sinh chưa thực sự tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện do nhà xa trường, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Mức 3:

Nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích tốt trong học tập, rèn luyện. Tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường. Trong những năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2020 - 2021; 2021 - 2022; 2022-2023 nhiều học sinh đạt thành tích học sinh giỏi và học sinh tiên tiến, nhiều học sinh đạt các giải cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh, các cuộc thi khoa học kĩ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thành phố và cấp tỉnh, riêng năm học 2022 - 2023 nhà trường có học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên cấp quốc gia. có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động giáo dục của nhà trường, được ghi nhận báo cáo tổng kết, động viên khen thưởng kịp thời. [H2-1.2 - 02]; [H1-1.1-06]

2. Điểm mạnh

100% học sinh đáp ứng yêu cầu theo quy định của điều lệ trường học. Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường xây dựng nhiều kế hoạch hoạt động với những nội dung mang tính giáo dục cao qua đó giúp các em phát huy được năng lực, sở trường và hạn chế tối đa những yếu điểm còn tồn tại.

Nhà trường có nhiều học sinh thành tích cao trong học tập, và rèn luyện, được động viên khen thưởng kịp thời từ cấp trường, thành phố và cấp tỉnh, đồng thời tham gia tích cực nhiều các hoạt động khác.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện. Việc rèn kỹ năng thực hành thí nghiệm, thể dục thể thao,... đã được quan tâm nhưng hiệu quả và thành tích chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Thực hiện đảm bảo học sinh đi học đúng tuổi, được hưởng đầy	- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh lớp 6 - Tổ chức cho HS học tập, nâng cao hiểu biết về quyền, nhiệm vụ của HS và	Hội đồng tuyển sinh Hiệu trưởng,	Theo kế hoạch năm học và tình hình thực tế	Tháng 6,7 các năm học học Đầu	Không Không

	đủ các quyền, thực hiện nhiệm vụ theo quy định.	các hành vi không được làm.	GVCN, Tổng phụ trách	Căn cứ Điều lệ trường trung học	năm học	
		- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp	Hiệu trưởng TPT	Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch năm học	Đầu năm học	chưa xác định
2	Thực hiện duy trì phát huy thành tích cao của học sinh	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu (văn hóa, TDTT...) Tuyên dương học sinh đạt thành tích	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Hiệu trưởng	Căn cứ kế hoạch năm học và phân công nhiệm vụ Căn cứ kết quả thực tế	Đầu năm học Cuối kỳ I, kết thúc năm học	chưa xác định Chi thường xuyên, quỹ cha mẹ học sinh
3	Nâng cao ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện phát triển đồng đều các phẩm chất năng lực cho học sinh	- Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường; - Xây dựng kế hoạch tập luyện võ cổ truyền, thành lập các câu lạc bộ làm nhân tố cho đội tuyển TDTT. - Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chủ nhiệm (có biện pháp quan tâm giáo dục học sinh).	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Hiệu trưởng Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Căn cứ kết quả học tập rèn luyện của học sinh Căn cứ phân công nhiệm vụ, hoàn cảnh học sinh	Đầu năm học	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, có phẩm chất trong lãnh đạo và quản lý, giàu sức sáng tạo, dám nghĩ dám làm, có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức tự bồi dưỡng, tích lũy kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chức trách được giao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, công tác bồi dưỡng giáo viên được duy trì thường xuyên và không ngừng được đổi mới về hình thức, nội dung, là cơ sở cho việc không ngừng

củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường, tích cực học tập và tu dưỡng đạo đức. Chính vì thế, từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Tuy nhiên, đối với các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn này, nhà trường vẫn còn một số điểm yếu cần khắc phục trong thời gian tới như: Tham mưu bổ sung nhân viên còn thiếu, tăng cường các hoạt động phối hợp, giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn; nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tự bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/4 - Tỉ lệ: 50%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/4 - Tỉ lệ: 50%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường THCS Chu Văn An được xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương trên khuôn viên tương đối rộng với diện tích: 10.436 m², thoáng mát có tường xây bảo vệ an toàn với 4 khu cao tầng trong đó 02 khu 4 tầng, 01 khu 3 tầng, 01 khu 5 tầng. Với ưu thế đó và phục vụ cho công tác giáo dục thì cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cũng là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển nhà trường. Nhà trường có cơ sở vật chất và trang thiết bị đầy đủ đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển. Nhà trường có cổng trường, biển trường, sân chơi, bãi tập và nhiều cây xanh bóng mát, sạch đẹp. Đến nay, cơ sở vật chất của nhà trường đã có khối hành chính quản trị, phòng học, công trình vệ sinh, nhà để xe cho giáo viên và học sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác để đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện có đủ các điều kiện để đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đọc thêm, tham khảo của học sinh và giáo viên theo quy định Thư viện mức độ 1. Các phòng học và phòng làm việc được kết nối mạng Internet có đường truyền tốc độ cao đối với các phòng chức năng của nhà trường để thuận tiện trong việc quản lý, giảng dạy, học tập. Thiết bị âm thanh công suất đảm bảo phục vụ công tác tuyên truyền, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các dụng cụ cho hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp của nhà trường. Hệ thống cây xanh, cây cảnh bước đầu tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp cho môi trường giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Nhà trường có đủ trang thiết bị giáo dục đồ dùng dạy học và được quản lý, sử dụng hiệu quả, kiểm kê, sửa chữa, bổ sung, bảo quản đúng theo quy định. Thiết bị luôn được mua sắm, sửa chữa bổ sung đầy đủ. Phòng học thông minh, phòng thực hành, phòng tin học, phòng bộ môn.. luôn được quản lý chu đáo, đảm bảo tốt hoạt động giảng dạy và thực hành bộ môn.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Chu Văn An chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà trường đã làm hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Quảng Ninh. Tổng diện tích

sử dụng của trường là 10,436 m² [H15-3.1-01]. Các hạng mục công trình được bố trí hợp lý theo hồ sơ thiết kế đã được UBND thành phố Cẩm Phả phê duyệt và thực hiện [H15-3.1-02]. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, có vườn hoa, cây cảnh và cây bóng mát trồng xung quanh. Sân trường lát gạch bê tông luôn sạch đẹp đảm bảo vệ sinh, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường tận dụng không gian sân trường bố trí ghế đá cho học sinh ngồi chơi, đọc sách khi được nghỉ giải lao. Việc giáo dục học sinh ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, trồng và chăm sóc cây xanh, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp được thực hiện tương đối tốt. [H15-3.1-03]; [H15-3.1-04].

b) Nhà trường được xây dựng riêng biệt, có đủ hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định [H15-3.1-02]; có cổng trường, có biển tên trường phù hợp với cấp học được quản lý; có tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Biển tên trường gồm: tên trường (THCS Chu Văn An), địa chỉ (Tổ 7, khu Diêm Thủy, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh), số điện thoại của trường đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học. Cổng trường được đặt tại vị trí thuận lợi phù hợp với khuôn viên nhà trường [H15-3.1-03]; [H15-3.1-04].

c) Trường có 01 sân chơi và 01 sân thể dục thể thao cho học sinh rộng rãi, bằng phẳng, bài trí hài hòa luôn sạch sẽ. Bãi tập cho học sinh có sân chạy, hố cát nhảy cao, nhảy xa.. đảm bảo theo quy định và có đủ các thiết bị luyện tập thể dục thể thao cơ bản đáp ứng được nhu cầu và đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, luyện tập thể dục thể thao hàng ngày [H15-3.1-04]. Khu sân chơi được lát gạch bê tông có cây hoa, cây bóng mát, ghế đá, 06 trụ bóng rổ đảm bảo tiêu chuẩn. [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Mức 2:

Sân chơi với diện tích 2.700 m² được bố trí hợp lý, luôn sạch sẽ thoáng mát, có cây xanh, cây cảnh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục [H15-3.1-02]. Sân chơi còn bố trí ghế đá, 06 trụ bóng rổ đảm bảo tiêu chuẩn. Khu bãi tập có hố cát cho học sinh nhảy xa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất [H15-3.1-04].

Mức 3:

Tổng diện tích sử dụng của trường là 10,436 m² trên tổng số học sinh hiện nay của trường là 892 học sinh, bình quân 11,7 m²/học sinh. Khuôn viên nhà trường đảm bảo theo quy định [H15-3.1-01]. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng 2700m² chiếm 25,87% tổng diện tích sử dụng của trường [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]. Nhà trường có nhà đa năng với diện tích 764m² để tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cũng như các hoạt động giáo dục khác của nhà trường [H15-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường đáp ứng đủ diện tích bình quân cho mỗi học sinh theo qui định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích chiếm hơn 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

3. Điểm yếu

Thiết bị vận động ngoài trời còn hạn chế về số lượng so với số học sinh toàn trường, chưa đa dạng phong phú về các loại thiết bị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Xây dựng kế hoạch phát huy hiệu quả của khuôn viên nhà trường, sân chơi, bãi tập. Bổ sung thiết bị tập luyện TDTT	- Rà soát thực trạng khuôn viên, sân chơi bãi tập. - Tham mưu với UBND thành phố, Phòng GD&ĐT Cẩm Phả đầu tư thiết bị luyện tập thể dục thể thao.	Nhân viên phụ trách thiết bị, giáo viên giáo dục thể chất, Hiệu trưởng	Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị Theo kế hoạch năm học	Định kỳ trong các năm học	Nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục chưa xác định
2	Nâng cao ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, chăm sóc cây xanh khuôn viên toàn trường	Phát động xây dựng phong trào vệ sinh, nếp ý thức giữ vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh trong các chương trình phát thanh măng non Tổng phụ trách phối hợp với GVCN, Đoàn thanh niên thường xuyên nhắc nhở, tuyên truyền 100% học sinh tích cực tham gia.	Tổng phụ trách, Đoàn Thanh niên, GVCN	Theo kế hoạch	Hàng năm	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2018- 2019 đến nay, nhà trường có 28 phòng học/22 lớp đạt 1,27 phòng/lớp (vượt mức tối thiểu số lượng 0,6 phòng/lớp theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT). Các phòng học đều được xây kiên cố, được bố trí tại khu nhà 4 và 5 tầng thoáng mát khang trang. Mỗi phòng học có diện tích 58,5 m², đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định. Trong phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu gồm: bàn ghế 02 chỗ ngồi chất liệu bằng gỗ hoặc khung sắt mặt gỗ có chất lượng tương đối tốt, màu sắc thẩm mỹ phù hợp với độ tuổi học sinh trung học cơ sở, đủ chỗ cho số học sinh hiện tại là trên 891 học sinh ngồi học đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT về tiêu chuẩn bàn ghế học sinh. Mỗi phòng học đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng xanh chống lóa, các thiết bị chiếu sáng (20 đèn), quạt mát (04 chiếc) phòng trang trí đúng theo quy định (gồm 01 khẩu hiệu, 01 ảnh Bác Hồ, “5 điều Bác Hồ dạy”, nội quy học sinh). Hàng năm nhà trường có tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất các đúng quy cách của phòng học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT [H15-3.1-03]. Các thiết bị dạy học đều được quản lý qua hệ thống sổ sách quản lý tài sản, thiết bị giáo dục theo đúng quy định [H6-1.6-02].

Nhà trường được xây dựng giai đoạn 01 hoàn thành năm 2018 và giai đoạn 02 năm 2020 với khuôn viên riêng biệt, khang trang. Từ năm 2019 nhà trường được trang bị 28 phòng học thông minh cấp độ 1 (9 phòng), cấp độ 2 (19). [H6-1.6-03].

b) Trường có đủ phòng học bộ môn theo Thông Tư số 13 và 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/ 2020, cơ sở vật chất khang trang đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Cụ thể nhà trường có các phòng học bộ môn: Khoa học tự nhiên (03 phòng), Tin học (01 phòng), Ngoại ngữ (01 phòng), Âm nhạc (01 phòng), Mỹ thuật (01 phòng), Khoa học xã hội (01 phòng), Công nghệ (01 phòng), Đa chức năng (01 phòng) [H6-1.6-02].

c) Nhà trường có 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền

thống lưu giữ hình ảnh hoạt động của nhà trường, giấy khen, cờ lưu niệm hàng năm. **[H15-3.1-03]**.

Mức 2:

Trường THCS Chu Văn An có phòng bộ môn đảm bảo theo thông tư 13,14/BGDĐT. Phòng học có diện tích 58,5 m², có nguồn điện ổn định, đủ ánh sáng, thoáng mát theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. Các phòng học bộ môn có diện tích 87,75m² đảm bảo yêu cầu chiếu sáng tự nhiên, nhân tạo, thông gió, thoáng khí; đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn hiện hành **[H6-1.6-03]**.

Phòng học và phòng bộ môn đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học tập. **[H16-3.2-01]**.

b) Khối phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định, bao gồm: 01 phòng Đoàn - Đội diện tích 29,25 m², 01 phòng thư viện 130 m², 01 phòng truyền thống 77,76 m², 01 phòng thiết bị giáo dục 29,25 m², 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập 25 m² **[H15-3.1-03]**. Các phòng đều được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng, bàn, ghế làm việc, hệ thống tủ, kệ. Phòng Đoàn Đội có loa đài, máy tính; phòng thư viện đạt chuẩn theo quy định của thư viện tiên tiến; phòng truyền thống lưu giữ các hình ảnh, cờ lưu niệm, bằng khen của nhà trường; phòng thiết bị giáo dục có đủ các thiết bị được sắp xếp, phân loại khoa học theo môn, khối, nhóm thiết bị; các hóa chất được đặt trong tủ có dán nhãn. **[H16-3.2-01]**.

Mức 3:

Trường có 09 phòng học thông minh cấp độ 1, 19 phòng học còn lại là phòng học thông minh cấp độ 2. Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên. Các phòng học đều được kết nối mạng Internet đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Nhà trường đã có phòng riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. **[H15-3.1-03]; [H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Trường có cơ sở vật chất khang trang hiện đại, phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Nhà trường có đủ phòng học bộ môn, thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đáp ứng được yêu cầu cho các tiết dạy - học của giáo viên và học sinh. Đặc biệt từ năm 2019 - 2020 trường có 28 phòng học thông minh với các thiết bị dạy học hiện đại: người dạy có thể ứng dụng các phần mềm quản lý để chia người học thành từng nhóm nhỏ, sau đó giao bài tập trực tuyến để nhóm cùng thảo luận. Ngoài ra, lớp học có màn hình tương tác thông minh với độ sắc nét cao giúp bài giảng thêm sinh động, qua đó thu hút sự chú ý của người học, giúp người học tập trung và cùng tham gia xây dựng bài. Trong các phòng học thông minh có sẵn những thiết bị hỗ trợ cảm ứng đa điểm cho phép nhiều người học cùng lúc viết, vẽ, chèn hình ảnh,... giúp người học được tham gia vào bài giảng và gia tăng hứng thú học tập.

Khối phục vụ học tập được trang bị đầy đủ các thiết bị, sắp xếp ngăn nắp, khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

Khối hỗ trợ học tập gồm phòng truyền thống và phòng Đoàn đội bố trí riêng biệt được trang bị đầy đủ đồ dùng thiết bị hỗ trợ tích cực công tác dạy học và giáo

dục học sinh.

3. Điểm yếu

Kho hóa chất của phòng Khoa học tự nhiên chưa có hệ thống thông gió.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Xây dựng phương án đảm bảo các phòng học, phòng bộ môn có đủ các thiết bị. Phát huy hiệu quả ứng dụng của các thiết bị thông minh.	Rà soát, bảo trì, mua sắm, sửa chữa các thiết bị trong phòng học, phòng học bộ môn. Tổ chức tập huấn sử dụng các thiết bị trong phòng học thông minh. Giáo viên tích cực sử dụng có hiệu quả các thiết bị trong phòng học thông minh, phòng bộ môn.	Hiệu trưởng Nhân viên phụ trách thiết bị, giáo viên sử dụng các phòng học bộ môn Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng giám sát. Giáo viên phụ trách công nghệ thông tin tập huấn cho 100% giáo viên. Giáo viên thực hiện.	Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị Theo kế hoạch năm học	Định kỳ trong các năm học Đầu năm học	Ngân sách không
2	Bổ sung hệ thống thông gió kho hóa chất của phòng Khoa học tự nhiên	- Xây dựng dự toán ngân sách mua sắm, bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất có nội dung bổ sung hệ thống thông gió kho hóa	-Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng kế toán, nhân viên phụ trách cơ sở vật chất.	Căn cứ theo kế hoạch năm học	Đầu năm học	không

		chất. - Khảo sát, lắp đặt hệ thống thông gió kho hóa chất				
--	--	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính - quản trị (Nhà hiệu bộ 4 tầng diện tích 328,28 m², tổng diện tích sàn xây dựng 1112,85m²) đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường theo hồ sơ thiết kế [H15-3.1-02].

Tầng 1: 01 phòng Văn phòng (25,92 m²); 01 phòng Y tế (25,92 m²); 01 phòng Tiếp dân (25,92 m²); 01 phòng Kế toán có diện tích (25,92 m²);

Tầng 2: 01 phòng Truyền thống (77,76 m²); 01 phòng phó hiệu trưởng (25,92 m²), 01 phòng Hiệu Trưởng (25,92 m²) và 01 phòng tiếp khách (25,92 m²);

Tầng 3: 01 phòng Hội đồng giáo viên (155,52 m²).

Tầng 4: 01 phòng Thư viện (129,6 m²), 01 phòng tổ chuyên môn Ngoại ngữ- Nghệ thuật (25,92m²). Phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng được trang bị bàn ghế và các thiết bị văn phòng, thiết bị điện tử kết nối internet đảm bảo đúng quy định của Thông tư 13/2020 của Bộ GD&ĐT. [H17-3.3-02]. Trường có khối hành chính đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị theo sơ đồ [H15-3.1-03]. Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị hỗ trợ hiệu quả các hoạt động, các trang thiết bị được sửa chữa, bổ sung thường xuyên và sở quản lý tài sản [H6-1.6-02]. Hàng năm có biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị theo quy định [H6-1.6-03];

b) Nhà để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường [H15-3.1-02]; có diện tích hợp lý (262,8m²) có mái che, đảm bảo đủ chỗ để phương tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Khu để xe được bố trí hợp lý, nằm ở sau các phòng học của học sinh, sát cổng ra vào, đảm bảo an toàn trật tự, có sơ đồ. [H15-3.1-03] và sở quản lý tài sản [H6-1.6-02]; có hình ảnh tư liệu [H17-3.3-02].

c) Hàng năm (từ năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023), nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị và kiểm tra tài sản, bổ sung các thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, góp phần đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. **[H17-3.3-01]**; có hình ảnh tư liệu **[H17-3.3-02]**.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường đều có đủ trang thiết bị điện tử, có kết nối internet và đầy đủ các thiết bị khác theo quy định, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, văn phòng có đủ hệ thống chiếu sáng, làm mát (quạt, điều hòa), đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ bán trú có diện tích xây dựng (1507,7 m²) cụ thể là:

Tầng 1 gồm 01 bếp và 1 kho (90,72m²); 01 phòng ăn (151,2m²);

Tầng 2 gồm 08 phòng nghỉ trưa (181,44 m²);

Tầng 3 gồm 08 phòng nghỉ trưa (183,54 m²) đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho học sinh hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường **[H15-3.1-02]**; Hàng năm có biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị theo quy định **[H6-1.6-03]**.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường qua sơ đồ và hồ sơ thiết kế xây dựng **[H15-3.1-02]**; **[H15-3.1-03]**: các phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, văn phòng được trang bị 03 máy vi tính, 03 máy in có kết nối internet, 01 máy scan, có hệ thống quạt trần, điều hòa, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp hợp lý. Các phòng khác đảm bảo đầy đủ thiết bị theo quy định. Nhà trường trang bị hệ thống camera giám sát các hoạt động của nhà trường thông qua hồ sơ quản lý tài sản. **[H6-1.6-02]** và biên bản kiểm kê hàng năm **[H6-1.6-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hệ thống các phòng chức năng đảm bảo cho việc dạy và học, trang thiết bị văn phòng như tủ sắt, máy tính có kết nối mạng, máy in, máy scan phục vụ công tác quản lý. Hệ thống máy móc văn phòng được sử dụng và phát huy tối đa, mua sắm bổ sung các thiết bị, máy móc hàng năm. Vào cuối mỗi năm học, nhà trường đều cho kiểm kê cụ thể hiện trạng các trang thiết bị. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị, có kế hoạch bảo trì, sửa chữa các thiết bị hỏng. Hệ thống camera quản lý về an ninh trật tự trong trường học phát huy hiệu quả cao. Trường có khu vực để xe riêng cho giáo viên và học sinh, nơi để xe rộng rãi, thông thoáng, sạch đẹp và được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Có khu hành chính quản trị thông thoáng, được bố trí hợp lý khoa học.

3. Điểm yếu

Công tác quản lý thiết bị văn phòng của nhà trường đôi khi chưa được chặt chẽ, việc bảo trì, sửa chữa các thiết bị hỏng đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục phát huy hiệu quả của công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, quản trị	Thường xuyên rà soát, sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị công nghệ.	Hiệu trưởng Nhân viên phụ trách thiết bị	Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị	Định kỳ trong các năm học	chưa xác định (nguồn chi thường xuyên)
		Xây dựng quy chế sử dụng tài sản công. Giao nhiệm vụ quản lý cho từng bộ phận, chịu trách nhiệm cụ thể.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ văn phòng	Theo kế hoạch năm học Căn cứ phân công nhiệm vụ	Đầu năm học Đầu năm học	Không Không
2	Nâng cao công tác quản lý các thiết bị văn phòng, tránh sử dụng lãng phí	Giám sát việc thực hiện quy chế.	Hiệu trưởng	Theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ khi được khánh thành và đi vào hoạt động năm học 2018 - 2019 đến nay, nhà trường có 03 khu vệ sinh riêng, 1 khu dành cho cán bộ, giáo viên, nhân

viên đặt tại khu hiệu bộ (khu nhà A) gồm 2 phòng: nam (1 phòng), nữ (1 phòng) với diện tích 20,25m²; nhà vệ sinh học sinh gồm 4 khu: 1 khu dành cho học sinh đặt phía sau dãy phòng học (khu nhà B,C) với diện tích 42,75 m² ; khu dành cho học sinh bán trú (khu nhà D) với diện tích 30,24 m² và khu vệ sinh và thay đồ nhà Đa năng 43,2m² theo hồ sơ thiết kế **[H15-3.1-02]; [H18-3.4-06]**. Tất cả các khu vệ sinh được bố trí riêng biệt nam, nữ riêng rất thuận tiện, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong quá trình sử dụng theo hồ sơ và sơ đồ **H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]**. Các phòng vệ sinh được ốp lát đá hoa, có hệ thống tự hoại, ánh sáng đảm bảo, có giấy, thùng đựng rác, có khu rửa tay với đầy đủ xà phòng sát khuẩn **[H18-3.4-06]**. Các phòng vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo cấp đủ nước, thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, không gây ô nhiễm môi trường. **[H18-3.4-06]**; Hệ thống nhà vệ sinh đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT phụ lục III mục 3.6 về định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình trường trung học cơ sở quy định tiêu chuẩn 0,06m²/học sinh. Từ năm 2023, nhà trường có thêm khu rửa tay ngoài trời dành cho học sinh được đặt nối liền giữa khu nhà B và khu nhà C được quản lý trong hồ sơ quản lý tài sản **[H6-1.6-02]; [H6-1.6-03]**.

b) Nguồn nước sinh hoạt nhà trường sử dụng là nước máy được hợp đồng với nhà máy cấp nước sạch của thành phố Cẩm Phả. Hàng năm có biên bản kiểm tra của cơ quan y tế về nguồn nước **[H18-3.4-01]**; hoá đơn thu tiền nước hàng tháng **[H18-3.4-04]**; có đầy đủ hợp đồng cung cấp nước sạch theo quy định **[H18-3.4-03]**. Nước được chứa đựng trong bể xây và bơm lên các téc đặt trên mái nhà. Nước được dẫn vào hệ thống ống cấp nước chung của nhà trường đến từng khu vực, khu vệ sinh học sinh, giáo viên, hệ thống vòi rửa tay của học sinh. Hệ thống bể chứa nước với tổng diện tích 22,6m² và téc đều có nắp đậy và định kỳ vệ sinh không để lắng cặn. Xung quanh các bể chứa được vệ sinh thường xuyên, xa các nguồn ô nhiễm. Nhà trường có bể nước cứu hoả chứa được 100cm³. **[H15-3.1-02]** Xung quanh nhà trường có hệ thống thoát nước mưa, khu nhà vệ sinh có hệ thống thoát nước riêng **[H18-3.4 - 06]**. Nguồn nước uống nhà trường sử dụng là nước uống tinh khiết do công ty Trách nhiệm hữu hạn nước uống Thác Tiên cung cấp. Nguồn nước đảm bảo tinh khiết, an toàn cho học sinh nhà trường sử dụng **[H18-3.4 - 01]; [H18-3.4 - 03]**. Các nguồn nước uống, nước sinh hoạt nhà trường sử dụng được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận là nguồn nước sạch, đảm bảo an toàn.

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Trên sân trường và tại các khu phòng học, nhà trường đặt các thùng đựng để học sinh phân loại rác thải, các thùng rác đều có ghi chú, hướng dẫn phân loại rác xong vẫn còn một số học sinh xả rác chưa đúng nơi quy định. **[H18-3.4-02]; [H18-3.4 - 06]**. Nhà trường thuê và ký hợp đồng lao công trực nhật, vệ sinh khuôn viên trong trường **[H18-3.4-07]**. Có thông báo áp mức giá thu với công nhân vệ sinh môi trường thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cẩm Phả để xử lý rác ra ngoài trường sau khi tập kết rác cuối sân phía sau trường **[H18-3.4-05]**. Nhân viên lao công hàng ngày thu gom rác vào thùng chuyển về nơi tập kết cuối sân phía sau nhà trường. Công nhân vệ sinh môi trường đến thu gom hàng ngày, chuyển đến khu tập trung, xử lý rác thải. **[H18-3.4-02]**. Việc thu gom rác thải nhà trường thực hiện

đúng theo quy định.

Mức 2:

a) Nhà trường có khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định theo hồ sơ thiết kế [H15-3.1-02] và sơ đồ tổng thể [H15-3.1-03]; có hình ảnh tư liệu [H18-3.4-06]. Nhà trường thực hiện việc quản lý tài sản theo quy định [H6-1.6-02]; [H6-1.6-03]. Các khu vệ sinh đều được thiết kế riêng biệt, khép kín cho nam và nữ thuận tiện trong quá trình sử dụng an toàn phù hợp đúng quy định trường học.

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế được kiểm tra định kì hàng năm [H18-3.4-01]; [H18-3.4-04]. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/05/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Sử dụng nguồn nước uống từ công ty cấp nước có đủ điều kiện cung cấp nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 - 1: 2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng bình. Sử dụng nguồn nước sinh hoạt theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 02: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/06/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước sinh hoạt. Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho nhà vệ sinh. Nhà trường có hợp đồng với công ty cổ phần môi trường đô thị Cẩm Phả có đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt theo quy định. [H18-3.4-02]. Thùng rác có nắp đậy để đựng và phân loại rác thải. [H18-3.4-06]. Có khu tập trung rác thải được bố trí xa với phòng học, khối hành chính. Thực hiện đúng theo quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường.

2. Điểm mạnh: Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường.

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

Có các thùng rác có nắp đậy phân loại rác thải: Rác thải hữu cơ, rác thải vô cơ và chất thải lây nhiễm.

3. Điểm yếu:

- Nhà trường chưa có khả năng xử lý các loại rác thải Y tế.

- Nguyên nhân: Do nhà trường không có nhân viên phụ trách về Y tế.

- Giải pháp khắc phục: Hằng năm nhà trường có kí hợp đồng chăm sóc sức khỏe học sinh với trạm Y tế phường Cẩm Bình, trạm y tế hỗ trợ thu gom rác thải y tế của trường. Vì vậy, hằng ngày giao cho đồng chí Dương Thị Oanh nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế liên hệ trạm Y tế phường Cẩm Bình để thực hiện công tác thu gom rác thải Y tế (nếu có) xuống nơi xử lý rác thải y tế của trạm y tế phường Cẩm Bình để trạm Y tế phường Cẩm Bình xử lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Xây dựng kế hoạch đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất khu vệ sinh, cấp thoát nước, đảm bảo nguồn nước sạch, xử lý rác thải theo quy định	- Rà soát, sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị vệ sinh. - Xây dựng kế hoạch duy trì hợp đồng với nhà máy cấp nước sạch, nước uống, hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý rác, hợp đồng lao công.	Hiệu trưởng Nhân viên phụ trách thiết bị Hiệu trưởng	Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị Theo kế hoạch năm học	Định kỳ trong các năm học Đầu năm học	chưa xác định (nguồn chi thường xuyên)
2	Xây dựng kế hoạch để nâng cao hiệu quả công tác giám sát, giáo dục ý thức thực hiện giữ vệ sinh môi trường.	- Nhà trường tăng cường giám sát việc thực hiện nội quy, giữ vệ sinh môi trường của học sinh. - Tổ chức phát thanh măng non tuyên truyền ý thức giữ vệ sinh môi trường. - Tổ chức ngoại khóa tuyên truyền chủ đề về bảo vệ môi trường, tiết kiệm nước.	Ban giám hiệu, Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm Hiệu trưởng	Theo kế hoạch năm học Theo kế hoạch năm học Theo kế hoạch năm học và điều kiện tổ chức được hoạt động ngoài trời	Đầu năm học Các năm học Các năm học	không không chưa xác định (nguồn chi khác)

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) *Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

a) *Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

b) *Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

c) *Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ hoạt động của nhà trường theo quy định. Mỗi phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, thư viện, được trang bị 01 bộ máy tính bàn; 01 máy in; các loại tủ, kệ đựng hồ sơ... Các phòng hội trường, phòng đoàn đội có các thiết bị như: Amply, micro, loa máy, tivi,... Phòng y tế được trang bị các thiết bị y tế theo quy định. Phòng học, phòng bộ môn, đặc biệt là các phòng học thông minh, phòng học ngoại ngữ, tin học được trang bị các thiết bị hiện đại phục vụ quá trình dạy học: máy chiếu, màn hình thông minh, máy tính xách tay cho giáo viên, 09 phòng học thông minh cấp độ 1 được trang bị mỗi phòng 40 máy tính xách tay cho HS. **[H6-1.6-02]; [H6-1.6-03].**

b) Nhà trường có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu từng môn học theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS. Các thiết bị, đồ dùng dạy học được sắp xếp, phân loại, quản lý khoa học theo môn, khối lớp tại phòng thiết bị giáo dục của nhà trường. **[H6-1.6-02]; [H6-1.6-03].**

c) Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, đến cuối năm học nhà trường đều thành lập ban kiểm kê các thiết bị đồ dùng hư hỏng **[H19-3.5-01]**. Sau đó tiến hành làm biên bản thanh lý, sửa chữa những đồ dùng bị hỏng và lập kế hoạch, thực hiện mua sắm bổ sung, sửa chữa đồ dùng và thiết bị dạy học vào đầu năm học mới. **[H19-3.5-02]; [H19-3.5-03].**

Mức 2:

a) Tất cả hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại, trường có 02 đường truyền Internet của nhà mạng FPT Quảng Ninh tốc độ cao và Viettel, phủ sóng wifi toàn trường đáp ứng các hoạt động, đặc biệt là công tác quản lý hành chính và công tác dạy học trực tiếp, trực tuyến. **[H19-3.5-04].**

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học cho từng môn học, khối lớp đảm bảo hiệu quả giảng dạy. Các thiết bị được sắp xếp tại các phòng thiết bị đảm bảo an toàn, khoa học, dễ lấy, dễ tìm và được quản lý theo quy định **[H6-1.6-02]; [H6-1.6-03]**. Nhà trường có kế hoạch, quy chế sử dụng, bảo quản thiết bị và đồ dùng dạy học, phòng học thông minh, phòng học bộ môn. **[H19-3.5-05].**

c) Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, dựa trên nhu cầu về trang thiết bị phục vụ giảng dạy của các tổ chuyên môn, nhân viên thiết bị tổng hợp và đề xuất hiệu trưởng mua sắm. Các nhu cầu về trang thiết bị đều được nhà trường chi từ nguồn ngân sách được giao tự chủ mua bổ sung đáp ứng kịp thời cho hoạt động giảng dạy [H19-3.5-07]. Nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm phục vụ cho giảng dạy ngoài danh mục đồ dùng được cấp phát [H19-3.5-06].

Mức 3:

- Nhà trường có phòng thí nghiệm/khu vực thực hành đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; Hàng năm nhà trường tổ chức cho các GV tự làm đồ dùng dạy học. Các thiết bị dạy học đã được giáo viên sử dụng, khai thác trong các giờ học. Tuy nhiên, các thiết bị dạy học tự làm của nhà trường chưa phong phú. [H19-3.5-06]; [H19-3.5-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được trang bị 28 phòng học thông minh, trong đó có 09 phòng cấp độ 1; 02 phòng học ngoại ngữ với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập;

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

Nhà trường trang bị cho mỗi môn học đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc dạy và học của nhà trường.

Phòng thiết bị được bố trí hợp lý cho nên thuận tiện cho việc giáo viên mượn đồ dùng dạy học, có tủ đựng thiết bị, được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng.

Phòng thí nghiệm/khu vực thực hành đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tất cả giáo viên đều sử dụng thành thạo và khai thác triệt để, sử dụng hiệu quả các phòng học thông minh, phòng học ngoại ngữ, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Phong trào tự làm đồ dùng dạy học tuy có thực hiện nhưng không nhiều, chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Bổ sung thiết bị dạy học	- Rà soát, báo cáo hiện trạng, nhu cầu về các thiết bị dạy học đáp	Hiệu trưởng	Căn cứ biên bản kiểm kê	Các năm học (định kỳ hoặc	không

	theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.		thiết bị dạy học, định mức.	theo yêu cầu của cấp trên)	
		- Rà soát, sửa chữa các thiết bị dạy học - Thanh lý đồ dùng dạy học hư hỏng, hóa chất hết hạn theo quy định	Nhân viên phụ trách thiết bị, nhóm chuyên môn	Theo kế hoạch năm học và thực tế	Cuối kỳ, cuối năm học	chưa xác định
2	Nâng cao số lượng và hiệu quả các thiết bị dạy học tự làm	- Tổ chức các hội thi tự làm thiết bị dạy học. - Tuyên dương, khen thưởng các đồng chí có thiết bị dạy học tự làm chất lượng.	Ban giám hiệu, giáo viên	Theo kế hoạch năm học	Đầu năm học	chưa xác định (nguồn chi thường xuyên)
3	Nâng cao hiệu quả quản lý thiết bị dạy học	- Tham mưu đề xuất bổ sung 01 nhân viên phụ trách thư viện đảm bảo tiêu chuẩn. - Tăng cường giám sát công tác quản lý thiết bị (kiểm tra hồ sơ)	Hiệu trưởng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, nhân viên thiết bị	Căn cứ kế hoạch phát triển Khi có lớp bồi dưỡng Theo kế hoạch và thực tế	8/2022 Các năm học Các năm học	không chưa xác định không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được xây dựng khang trang, sạch sẽ, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng như: các giá đựng sách báo, bàn ghế cho bạn đọc, bảng giới thiệu sách,... Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [**H20-3.6-01**]. Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hoá, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học theo nghiệp vụ thư viện. Thư viện có các đầu sách: sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo, các ấn phẩm khác (các văn bản, nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, liên bộ liên ngành, các tài liệu hướng dẫn của ngành, nghiệp vụ quản lý giáo dục, sách bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm...) [**H6 - 1.6 - 02**].

b) Phòng thư viện có đủ chỗ ngồi đọc sách cho học sinh và giáo viên theo quy định, thoáng mát, sạch sẽ; có nội quy hoạt động rõ ràng; tài liệu phong phú. Thư viện có kế hoạch hoạt động, có lịch mở cửa cho bạn đọc đến mượn, trả vào các ngày trong tuần đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [**H20-3.6-03**]. Việc mượn và đọc sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhân viên thư viện theo dõi, ghi chép và quản lý theo đúng nghiệp vụ chuyên môn. Tuy nhiên, một số chương trình giới thiệu sách của thư viện chưa có sự đầu tư về nội dung, hình thức chưa phong phú nên chưa thu hút được học sinh. Để khuyến khích việc đọc sách, tạo thói quen đọc sách trong học sinh, hàng năm nhà trường tổ chức “Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam”, được cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia tích cực [**H20-3.6-01**];

c) Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022- 2023, nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đều kiểm kê, bổ sung thêm các sách, báo và tài liệu tham khảo bằng nguồn ngân sách, nguồn do Phòng GD&ĐT cấp phát, nguồn do cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quyên góp. Các đầu sách trong thư viện phong phú, được bổ sung thường xuyên nhằm phục vụ tốt nhu cầu đọc và tham khảo, hỗ trợ tích cực cho việc dạy của thầy, học của học sinh [**H20-3.6 - 02**].

Mức 2:

Năm học 2022 - 2023 nhà trường thực hiện tự đánh giá và được cấp trên đánh giá về hiệu quả hoạt động của thư viện được thể hiện trong biên bản kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cẩm Phả [**H20-3.6-04**].

Nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá mức độ đạt được của thư viện nhà trường theo 5 tiêu chuẩn để có kế hoạch bổ sung kịp thời. Đến nay thư viện nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, đánh giá đạt mức độ 1 theo biên bản ngày 17 tháng 8 năm 2023.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường chưa được công nhận đạt Thư viện mức độ 2.

Phòng thư viện có máy tính được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh song đến nay nhà trường chưa tổ chức được thư viện điện tử.

2. Điểm mạnh

Phòng thư viện được xây dựng mới khang trang, sạch sẽ, thư viện đạt tiêu chuẩn Thư viện mức độ 1, hàng năm đều bổ sung sách, truyện cho học sinh, bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho học sinh, giáo viên mượn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa được trang cấp các trang thiết bị phục vụ công tác xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn Thư viện mức độ 2

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn Thư viện mức độ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị phòng thư viện. - Mua sắm bổ sung tài liệu, sách, truyện.. hàng năm. - Tổ chức vận động ủng hộ sách, tài liệu..từ học sinh, phụ huynh. - Tổ chức thư viện hoạt động theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu trưởng Nhân viên thư viện Hiệu trưởng Nhân viên thư viện Hiệu trưởng Nhân viên thư viện, giáo viên chủ nhiệm Nhân viên thư viện 	<ul style="list-style-type: none"> Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị Theo kế hoạch năm học Theo kế hoạch năm học Theo kế hoạch năm học 	<ul style="list-style-type: none"> Định kỳ trong các năm học Đầu năm học Cuối năm học Các năm học (thường xuyên) 	Chưa xác định (nguồn chi thường xuyên) không không
2	Phấn đấu tổ chức thực hiện thư viện điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên thư viện tập huấn, học hỏi kinh nghiệm tổ chức thư viện điện tử. 	Nhân viên thư viện	Theo kế hoạch, liên hệ với các trường đã thực hiện trên địa bàn	2022-2023 2023-2024	không
2		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch tổ 	Nhân viên thư viện	Hiểu cách tổ	2022-2023	không

		chức thư viện điện tử		chức thư viện điện tử	2023- 2024	
3	Đa dạng hóa các hoạt động của thư viện, phấn đấu 100% học sinh đến thư viện mượn, đọc sách.	Nhân viên thư viện học tập kinh nghiệm tổ chức các hoạt động (giới thiệu sách, trưng bày,...) Tổ chức các hoạt động giới thiệu sách mới, sách hay với hình thức phong phú hơn	Hiệu trưởng nhân viên thư viện	Học tập kinh nghiệm từ các trường, tham khảo trên internet	Các năm học	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh; sân chơi, bãi tập an toàn với hệ thống cây xanh bóng mát, vệ sinh sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục.

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học: Có đầy đủ các khối công trình phòng học; phòng học bộ môn; có sân chơi, bãi tập; khối phòng hiệu bộ và các công trình phụ trợ được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng học, phòng hiệu bộ và trang thiết bị được thực hiện khá tốt đã phát huy tác dụng tích cực. Thư viện được phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra đánh giá đạt mức độ 1, có đủ số lượng sách báo, tạp chí. đáp ứng yêu cầu tham khảo, tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh.

Nhà trường tích cực tham mưu với UBND thành phố để có thể bổ sung kịp thời trang thiết bị nhằm đáp ứng kế hoạch phát triển giáo dục trong những năm học tới.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/6 - Tỉ lệ: 50%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 3/6 - Tỉ lệ: 50%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là mối quan hệ hết sức quan trọng trong công tác giáo dục. Ngay từ năm đầu tiên thành lập, năm học 2018-2019, trường THCS Chu Văn An luôn thực hiện tốt mối quan hệ giữa ba môi trường giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực trong công tác quản lý và giáo dục học sinh. Đặc biệt, trường luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, gần gũi với cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp và nhà trường. Mặc dù là đơn vị chịu sự quản lý trực tiếp của UBND Thành phố và Phòng GD&ĐT nhưng vì đóng trên địa bàn phường Cẩm Bình nên trường đã luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong nhiều hoạt động giáo dục. Đặc biệt là các hoạt động nhằm giáo dục học truyền thống uống nước nhớ nguồn, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục mà nhà trường đã đề ra qua từng năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. **[H21-4.1-01]**;

Vào đầu năm học, các lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp gồm từ 03 đến 07 thành viên (01 Trưởng ban, 01- 02 Phó ban và các ủy viên). Thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh **[H21 - 4.1 - 01]**. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp **[H21-4.1-03]**; **[H1-1.1-05]**. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ

nhệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp, trường thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh.

b) Từ năm học 2018 - 2019, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đều tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh, xây dựng qui chế và kế hoạch hoạt động và làm việc cụ thể, phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường **[H21-4.1-02]**; **[H21-4.1-04]**. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lí, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra. Phối hợp với GVCN của lớp để chăm sóc, quản lí, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện. .

c) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Trong mỗi năm học nhà trường đều tổ chức các cuộc họp phụ huynh học sinh theo quy định (đầu năm, cuối học kỳ I, cuối năm học) và các cuộc họp với Cha mẹ học sinh khối 9. Các cuộc họp định kì giữa nhà trường với cha mẹ học sinh đều có kế hoạch, chương trình cụ thể. Trong các kỳ họp với Trưởng ban đại diện CMHS lớp, Trưởng ban đại diện CMHS trường thay mặt Ban đại diện CMHS nhà trường báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện CMHS trong học kỳ, trong năm học; Trưởng ban đại diện CMHS lớp báo cáo các hoạt động của ban đại diện CMHS trường, lớp trước toàn thể CMHS của lớp. Nội dung các cuộc họp thể hiện trong biên bản các cuộc họp định kỳ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh **[H21-4.1-05]**; trong báo cáo hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh **[H21-4.1-04]**; trong báo cáo của nhà trường (báo cáo tổng kết năm học) **[H1 - 1.1 - 08]** có nội dung thể hiện việc tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 2:

Trong quá trình hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua việc lồng ghép vào các cuộc họp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh đã có kế hoạch phối hợp nhà trường với giáo viên chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh **[H21-4.1-02]**, trong kế hoạch thể hiện rõ việc thăm hỏi gia đình học sinh, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, góp ý cho các hoạt động giáo dục của nhà trường; tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm của trường thông qua biên bản họp **[H21-4.1-03]**, phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh **[H21-4.1-04]**; **[H21-4.1-05]**.

Mức 3:

Trong quá trình hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, báo cáo kết quả thực hiện với CMHS toàn trường trong các cuộc họp cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm **[H21-4.1-03]**; báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

nhà trường [H21-4.1-04]; biên bản họp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường [H21-4.1-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, tài chính để tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động dạy và học trong nhà trường [H21-4.1-06]; [H1 - 1.1 - 06].

2. Điểm mạnh

Các thành viên trong ban đại diện CMHS của nhà trường rất nhiệt tình, tích cực, có trách nhiệm.

Ban đại diện CMHS trường đã có nhiều biện pháp tích cực tham mưu, phối hợp với nhà trường làm tốt các công tác tuyên truyền công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường. Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội làm tốt các công tác giáo dục học sinh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tuyên truyền đến các CMHS nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục đạo đức học sinh và động viên kịp thời về vật chất lẫn tinh thần đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt vươn lên trong học tập. Nhà trường và Ban đại diện CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung. Nhà trường thường xuyên có các cuộc họp định kỳ với Ban đại diện CMHS để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu

Do học sinh của nhà trường ở 16 phường xã trên địa bàn thành phố Cẩm Phả nên đôi khi các công tác của nhà trường phụ huynh chưa phối hợp được kịp thời. Đôi khi các thông tin, kế hoạch của nhà trường đăng tải lên zalo, trang web của nhà trường, các bậc phụ huynh chưa cập nhật thông tin kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường	- Hỗ trợ, phối hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động cụ thể theo từng năm học.	Ban đại diện Cha mẹ học sinh, GVCN	Căn cứ kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục	Đầu năm học	không
		-Tạo điều kiện để Ban đại diện phát huy hiệu quả hoạt động. -Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để Ban đại diện phối hợp thực hiện.	Hiệu trưởng Hiệu trưởng GVCN Cha mẹ học sinh	Của nhà trường Theo kế hoạch năm học. Tổ chức các	Các năm học Các	không không

		-Lựa chọn, bổ sung vào Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp các phụ huynh nhiệt tình, quan tâm đến giáo dục	Hiệu trưởng GVCNph ụ huynh	cuộc họp, qua kênh truyền thông Tổ chức cuộc họp	năm học Đầu năm học	không
2	Nâng cao hiệu quả trong việc tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp	- Giáo viên chủ nhiệm nâng cao công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh (thành lập nhóm zalo...) tích cực tuyên truyền để Ban đại diện thấy được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao trách nhiệm của CMHS để tất cả CMHS quan tâm hơn nữa đến quá trình học tập, rèn luyện của con em mình.	Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Ứng dụng mạng xã hội để trao đổi	các năm học	không
3	Ban đại diện CMHS tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động hàng năm.	Ban Đại diện CMHS nhà trường đánh giá những mặt mạnh, yếu, ưu, nhược điểm trong công tác phối hợp với nhà trường để rút kinh nghiệm cho hoạt động của năm sau.	Ban Đại diện CMHS	Tổ chức cuộc họp	Cuối năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm học, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động [H9-1.9-01], nhà trường đã trình bày rõ các mục tiêu, kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường với đại diện cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, lãnh đạo UBND phường Cẩm Bình, lãnh đạo Phòng GD&ĐT Cẩm Phả. Qua đó, nhà trường đưa ra những ý kiến đề xuất, tham mưu với lãnh đạo địa phương và Phòng GD&ĐT tạo điều kiện để nhà trường thực hiện được các mục tiêu trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Cụ thể nhà trường đã chủ động tham mưu, đề xuất với Thành ủy, UBND thành phố Cẩm Phả, Phòng giáo dục thành phố Cẩm Phả trong việc xây cầu thang máy cho giáo viên và cầu nối từ nhà B sang khu bán trú. Tham mưu thực hiện công tác phát triển lớp, học sinh và các hoạt động xã hội hóa giáo dục có hiệu quả. Báo cáo tổng kết [H1-1.1-06] có nội dung đánh giá công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường; Sở nghị quyết nhà trường, nghị quyết hội đồng trường [H1-1.1-05] cũng thể hiện công tác tham mưu trên. Bên cạnh đó nhà trường còn có các văn bản tham mưu với các tổ chức có liên quan như điện lực thành phố Cẩm Phả, công an về việc phối hợp tổ chức các hoạt động nhà trường [H22-4.2-01].

b) Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường. Hàng năm nhà trường tổ chức tuyên truyền qua các cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm, báo cáo tổng kết [H1-1.1-06], qua các hoạt động ngoại khóa [H22 - 4.2 - 04] có mời Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp đến dự. Trong các cuộc họp với cha mẹ học sinh, nhà trường đã trình bày rõ các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm học, quy chế phối hợp giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh [H22-4.2-03] để cha mẹ học sinh hiểu rõ và phối hợp thực hiện. Ngoài ra, nhà trường cũng thực hiện tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường trên các trang truyền thông của nhà trường (Web, facebook, qua các buổi ngoại khóa tổ chức dưới sân trường [H22-4.2-02] qua các buổi phát thanh măng non,...)

c) Ngay từ năm đầu thành lập, trường đã làm tốt nhiệm vụ huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện [H1-1.1-06], theo quy định của các tổ

chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học [H3-1.3-06]; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác [H22-4.2-03]; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt [H22-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhằm thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, hằng năm ban giám hiệu nhà trường trực tiếp tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương [H1-1.1-06] tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược như: Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất trường học để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể như Công an phường [H22-4.2-01], Y tế phường, trường khu [H10 - 1.10 - 02] để xây dựng cho học sinh môi trường học tập lành mạnh và an toàn, đạt hiệu quả. Từ đó hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận có liên quan cùng thực hiện.

b) Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Phối hợp với khu phố [H22-4.2-01] xây dựng môi trường học tập và sinh hoạt lành mạnh. Phối hợp với Y tế Phường [H10-1.10-02] tuyên truyền hướng dẫn các em phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm, phòng chống dịch Covid 19, sức khỏe sinh sản vị thành niên. Nhà trường phối hợp với công an phường về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự cho trường ; đã giải quyết tốt tình trạng học sinh trường khác gây rối tại khu vực cổng trường đảm bảo an ninh trật tự. Tạo dựng cho học sinh nếp sống văn minh, sinh hoạt lành mạnh trong trường học và khu dân cư đồng thời đảm bảo vệ sinh, sức khỏe cho học sinh học tập và tham gia các hoạt động. Báo cáo của nhà trường (báo cáo tổng kết năm học) [H1-1.1-06], [H3-1.3-06] có các nội dung đánh giá sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương; quy chế phối hợp giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh [H22-4.2-03]. Nhà trường đã tổ chức các buổi ngoại khóa [H22-4.2-02], [H22-4.2-04] như: "Tuyên truyền, phổ biến giáo dục Pháp Luật và phòng chống bạo lực học đường năm học 2021-2022. Tổ chức Hội khỏe phù đồng năm học 2019 - 2020. “Ngoại khoá hoa thơm dâng bác” năm học 2022-2023. Vào dịp nghỉ hè nhà trường đã tổ chức lễ bàn giao học sinh trong hè với tổ chức đoàn thanh niên phường.

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của thành phố Cẩm Phả [H1-1.1-06], [H3-1.3-06]. Hằng năm, trường phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức học nghị quyết, chuyên đề, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kết hợp đoàn thanh niên phường trong việc tổ chức phong trào “Mừng Đảng, mừng xuân”, đại hội thể dục thể thao phường, thành phố... [H22-4.2-02], [H10-1.10-02]. Trường THCS Chu Văn An có đầy đủ điều kiện, đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hoá giai đoạn 2019 - 2021 [H22-4.2-05], và đã được Liên đoàn lao động Thành Phố, Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đơn vị văn hóa thành phố Cẩm Phả công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2019 - 2021 theo QĐ số 2417/QĐ - UBND ngày 11.05.2022

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, với Ban đại diện cha mẹ học sinh để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

Thường xuyên tổ chức các cuộc ngoại khóa, làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Chỉ đạo các tổ chức Đoàn, Đội, Công Đoàn thực hiện kế hoạch giáo dục và công tác giáo dục toàn diện học sinh.

Nhà trường được Liên đoàn lao động Thành Phố, Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đơn vị văn hóa thành phố Cẩm Phả công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2019 - 2021.

3. Điểm yếu

Ban đại diện CMHS đôi khi còn chưa bố trí được đầy đủ các thành viên để dự các buổi tuyên truyền, ngoại khóa của nhà trường tổ chức vào các ngày đầu tuần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, thực hiện kế hoạch giáo dục, chiến lược phát triển	- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về cơ sở vật chất, đội ngũ, phổ cập giáo dục...	Hiệu trưởng	Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục	Đầu năm học	chưa xác định
2	Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, cá nhân giáo dục học sinh, phấn đấu đạt và duy trì danh hiệu cơ quan văn hóa	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các chủ đề giáo dục đạo đức, pháp luật, truyền thống lịch sử... Tổ chức thăm viếng dâng hương tại nhà bia tưởng niệm, thăm hỏi các gia đình có công	Hiệu trưởng TPT Đội Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh Hiệu	Theo kế hoạch năm học, tình hình thực tế cho phép tổ chức hoạt động tập thể	Các năm học Các năm học	chưa xác định không

		với cách mạng tại phường Cẩm Bình.	trưởng Đoàn Thanh niên			
		Tham gia tích cực, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa của phường Chu Văn An (ngày Hội TDTT, chương trình Mừng Đảng mừng Xuân...)	Hiệu trưởng Đoàn Đội	Theo kế hoạch của phường Cẩm Bình	Các năm học	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của Nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, nhiệt tình, luôn đồng hành với trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục học sinh. Trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử. Bên cạnh đó còn một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trường Trung học cơ sở Chu Văn An được thành lập từ năm 2018 theo QĐ số 3646/QĐ-UBND ngày 7 tháng 10 năm 2013 của UBND thành phố Cẩm Phả, với mục tiêu và chiến lược phát triển là cái nôi đào tạo học sinh THCS chất lượng cao của thành phố Cẩm Phả. Trường được vinh dự mang tên người thầy giáo nổi tiếng đạo cao, đức trọng thầy Chu Văn An. Ngay từ những ngày đầu thành lập, trường mới chỉ có 10 lớp, 2 lớp khối 8, 3 lớp khối 7 và 5 lớp khối 6. Tổng số có học sinh nộp hồ sơ theo học Trường tọa lạc tại Tổ 7, khu Diêm Thủy phường Cẩm Bình, một phường trung tâm của thành phố Cẩm Phả, với khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, có hàng rào bảo vệ bảo đảm an toàn, an ninh trật tự trong việc dạy và học. Cơ sở vật chất và thiết bị được nhà nước đầu tư đảm bảo tốt cho việc dạy và học, năm 2021 nhà trường được UBND thành phố Cẩm Phả đầu tư xây dựng thêm khu nhà D gồm nhà ăn và khu nghỉ bán trú kiên cố hai tầng, khu nhà đa năng và sân thể chất, rất thuận lợi cho việc học tập và ăn nghỉ bán trú của học sinh. Sau 05 năm thành lập, trường THCS Chu Văn An được đầu tư đầy đủ với 09 phòng học thông minh cấp độ 1, 19 phòng học thông minh cấp độ 2. Cùng với việc xã hội hóa CMHS, nhà trường đã có cơ ngơi khang trang, sạch đẹp, phòng học đảm bảo ánh sáng, nhiệt độ và khuôn viên xanh mát, an toàn. Đảm bảo tốt cho dạy và học đáp ứng yêu cầu chương trình Giáo dục phổ thông mới năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Với đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và vượt chuẩn: Có 06 trình độ thạc sĩ, có 01 giáo viên có trình độ cao cấp chính trị, và 08 giáo viên có bằng trung cấp lý luận chính trị. Một số đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ cấp Bộ, nhiều đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ, giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh và thành phố Nhiều đồng. chí là cốt cán bộ môn của Sở GD và của Phòng giáo dục thành phố môn Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn, Hóa, Vật lý, Địa lý, GDCD..., nhiều đồng chí không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn với ý thức tự học đáp ứng chương trình GDPT mới, nhiều đồng chí tích cực học tập CNTT, ngoại ngữ.. góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Bên cạnh đó, việc tuyển sinh học sinh đầu vào lớp 6 với những đối tượng học sinh đạt học lực Giỏi 05 năm bậc tiểu học trên các địa bàn phường trong toàn thành phố là một thế mạnh cho sự phát triển giáo dục nhà trường. Với nhiệm vụ xây dựng trường học chất lượng cao trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, nhà trường nâng cao công tác quản lí, bồi dưỡng đội ngũ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chỉ đạo sát sao việc đổi mới phương pháp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá lấy học sinh làm trung tâm, phát huy năng lực, phẩm chất người học. Các hoạt động giáo dục: Trải nghiệm sáng tạo, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, Giáo dục thể dục chất, văn hóa, văn nghệ, giáo dục đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống, các hoạt động nghiên cứu KHKT, cuộc thi sáng tạo tanh thiếu niên nhi đồng, viết thi quốc tế UPU, các cuộc thi “Tìm hiểu lịch sử địa phương”, thi vẽ tranh hưởng ứng, tuyên truyền...luôn được đầu tư và quan tâm.

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tập thể nhà

trường triển khai công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, từ đó nhà trường thấy được thực trạng, những điểm mạnh cần được tiếp tục phát huy, những điểm yếu cần được khẩn trương và quyết tâm khắc phục, xác định được mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để từ đó từng bước phân đầu, có biện pháp cải tiến chất lượng nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt.

Từ khi thành lập, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã khắc phục khó khăn ban đầu luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Phát huy những điểm mạnh, duy trì tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt 100%, tỉ lệ tuyển sinh vào 10 THPT công lập đạt 90 đến 100 %. Chất lượng mũi nhọn luôn đứng đầu thành phố và đứng vị trí thứ 2 các trường THCS trên địa bàn Tỉnh. Cùng với đó Quy chế dân chủ cơ sở được quan tâm thực hiện có hiệu quả, xây dựng tập thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có tinh thần đoàn kết góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, từng bước nâng cao giá trị nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Anh, Sử, Địa, CN, GDCD, TD, AN, MT với chương trình giáo dục phổ thông 2006; các môn Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử & Địa lý, GDCD, CN, Nghệ thuật, GDTC, HĐTNHN, Tin học với chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục địa phương,...đảm bảo mục tiêu giáo dục. Căn cứ vào các công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của Bộ, Sở GD&ĐT; Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học, các công văn

hướng dẫn của phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả, trường THCS Chu Văn An xây dựng Kế hoạch chuyên môn [H23-5.1-02], Kế hoạch Giáo dục của nhà trường [H8-1.8-01]. Các kế hoạch đều bám sát các công văn chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, các công văn hướng dẫn của các cấp trong năm học đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, của nhà trường. Các kế hoạch được các thành viên trong nhà trường tham gia góp ý, xây dựng dân chủ từ cấp tổ, được chủ tịch Hội đồng trường (Hiệu trưởng) phê duyệt, ra quyết định và triển khai thực hiện tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-05], quyết định phân công giảng dạy [H7-1.7-04]; thời khóa biểu [H8-1.8-04]; kế hoạch dạy bù chương trình [H8-1.8-05], sổ ghi đầu bài thể hiện việc thực hiện chương trình [H8-1.8-06]. Hàng tháng, nhà trường thực hiện kiểm tra nội bộ giáo viên trong đó có nội dung kiểm tra việc thực hiện chương trình môn học [H7-1.7-03].

b) Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn cũng như giáo viên các bộ môn thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H4-1.4-03]; tổ chức các chuyên đề dạy học phát huy tính tích cực của học sinh [H4-1.4-05]. Trong kế hoạch bài dạy của giáo viên luôn quan tâm yêu cầu học sinh nghiên cứu bài học, xây dựng sơ đồ tư duy, thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm,... nhằm bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng mục tiêu tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong các giờ dạy giáo viên thường xuyên sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như: Dạy học nêu và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác nhóm, dạy học theo dự án, kỹ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép,... Ngoài ra, học sinh còn được giáo viên hướng dẫn thuyết minh về một vấn đề, nghiên cứu đề tài, dự án khoa học dựa vào kiến thức đã học. Bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh. Dạy học gắn với trải nghiệm, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đặc biệt trong dạy học trực tuyến phòng chống dịch bệnh Covid -19. Các nội dung trên được minh chứng qua đánh giá tiết dạy của giáo viên trong phiếu dự giờ của lãnh đạo nhà trường, sổ dự giờ của giáo viên [H23-5.1-01] cũng như qua nhận xét đánh giá tại các cuộc họp tổ nhóm chuyên môn [H4-1.4-03]; trong báo cáo tổng kết của nhà trường về việc thực hiện chuyên môn [H1-1.1-06].

c) Yêu cầu giáo viên các bộ môn đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Từ năm học 2018 - 2019, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo công văn số 2369/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/9/2018 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Năm học 2020 - 2021, bổ sung đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT. Năm học 2021 - 2022, lớp 6; năm học 2022 - 2023, lớp 6, 7 đánh giá theo thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy

định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn trong đó có nội dung đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đa dạng các hình thức kiểm tra: Vấn đáp, dự án học tập, thuyết trình, sản phẩm học tập,... [H23-5.1-02]. Theo các công văn trên, giáo viên chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở bài tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra định kì. Trong thời gian học trực tuyến, nhà trường thực hiện linh hoạt việc kiểm tra, vận dụng các công cụ kiểm tra đánh giá trực tuyến (Google Forms, Azota, Quizizz,...) đảm bảo tiến độ và khách quan. Các đợt kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) được tổ chức khách quan, hiệu quả [H23-5.1-04].

Mức 2:

a) Hàng năm Nhà trường giao cho các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng chương trình phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, công văn chỉ đạo của cấp trên và tổ chức thực hiện đúng Kế hoạch giáo dục môn học đã được phê duyệt. BGH kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của giáo viên thông qua kiểm tra sổ đầu bài, sổ báo giảng, qua dự giờ thăm lớp, qua kiểm tra vở của học sinh. Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục, nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình [H8-1.8-03]; tổ chức dạy bù để đảm bảo đúng chương trình, kế hoạch giáo dục môn học [H8-1.8-05]. Nhà trường xây dựng kho học liệu, tạo điều kiện cho học sinh tự nghiên cứu bài học dưới nhiều hình thức: Bài giảng ppt, video, hệ thống bài tập,...

b) Vào đầu các năm học, nhà trường yêu cầu giáo viên giảng dạy các bộ môn kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp kiểm tra, rà soát lựa chọn ra những học sinh có năng khiếu ở các môn học văn hóa, văn nghệ, khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng dựa vào kết quả các năm học trước. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch thành lập đội tuyển, phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh ngay từ cuối năm học trước để chuẩn bị cho năm học sau. Do đó công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt kết quả cao [H23-5.1-05].

Mức 3 :

Cuối học kỳ I, cuối năm học hoặc sau khi tổ chức các chuyên đề, thực hiện các sáng kiến, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Việc rà soát, đánh giá được thực hiện từ cấp tổ, sau đó tổng hợp báo cáo chung, đánh giá trong toàn trường. Trên cơ sở đó, nhà trường có biện pháp, kế hoạch điều chỉnh (nếu có) nhằm cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường. Kế hoạch, biện pháp điều chỉnh được triển khai thực hiện tới các tổ, cá nhân. Với cách quản lý, tổ chức thực hiện chặt chẽ đó, chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn của nhà trường được đánh giá tốt và duy trì ổn định trong

5 năm qua. Nhiều đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo chuyên đề đã được các cấp công nhận và áp dụng có hiệu quả trong trường [H4-1.4-05].

Từ năm học 2021-2022, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, nhà trường thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa cho năm học mới, nhận xét, góp ý sách giáo khoa sau mỗi năm thực hiện [H23-5.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch giáo dục rõ ràng, cụ thể, thường xuyên việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Đã có kế hoạch thực hiện linh hoạt, đồng bộ giữa: Mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực người học với chương trình dạy học bao gồm chương trình khung của Bộ, chương trình địa phương; kết hợp đổi mới PPDH chuyển từ hoạt động dạy của giáo viên là trung tâm sang hoạt động học của học sinh là trung tâm, giáo viên là người hỗ trợ, hướng dẫn. Giáo viên chủ động, học sinh tích cực tiếp nhận nhiệm vụ học tập.

3. Điểm yếu

Sĩ số lớp đông (44 đến 45 học sinh/lớp) trên diện tích lớp học, khó khăn trong việc tổ chức phương pháp dạy học tích cực.

Giáo viên đào tạo đơn môn, khó khăn trong đáp ứng yêu cầu môn KHTN trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tăng cường vận dụng phương pháp dạy học, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá phát huy năng lực học sinh	Tham gia các lớp tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá Tăng cường tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn Hiệu trưởng Hội đồng tư vấn, giáo viên	Có lớp tập huấn Theo kế hoạch Theo kế hoạch	Giai đoạn 2021-2025 Các năm học Các năm học	chưa xác định theo quy chế chi tiêu nội bộ chưa xác định
2	Tăng số lượng, chất lượng học sinh giỏi.	Rà soát lựa chọn ra những học sinh có năng khiếu ở các môn học văn hóa cũng như năng khiếu văn nghệ,	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, các tổ	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	theo quy chế

	thành lập đội tuyển, phân công giáo viên có chuyên môn tốt bồi dưỡng học sinh giỏi; lập các lớp phụ đạo học sinh yếu, kém, phân công GV có kinh nghiệm hỗ trợ học sinh.	chuyên môn, giáo viên			
--	---	-----------------------	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều triển khai xây dựng các kế hoạch giáo dục, trong đó có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu (văn hóa, TDTT) học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (khuyết tật, yếu kém. Trong các kế hoạch, nhà trường đã chỉ ra những biện pháp cụ thể như: đối với học sinh giỏi thực hiện khảo sát, phân tích mặt mạnh để sàng lọc lựa chọn đội tuyển. Trong các cuộc họp tổ nhóm chuyên môn, trao đổi chuyên môn để xây dựng đa dạng các bài tập vận dụng và rèn kỹ năng giải quyết vấn đề **[H4-1.4-03]**; coi trọng việc chấm chữa bài, kiểm tra sát hạch có đánh giá cụ thể sau mỗi chuyên đề. Đối với học sinh khuyết tật có Kế hoạch chỉ đạo dạy học học sinh khuyết tật, Quyết định đánh giá học sinh khuyết tật, Biên bản đánh giá học sinh khuyết tật; lấy sự quan tâm, gần gũi, động viên để các em tự tin, khích lệ tinh thần. Các kế hoạch được triển khai tới từng tổ, cá nhân giáo viên thực hiện **[H24-5.2-02]**.

b) Căn cứ kế hoạch chỉ đạo của nhà trường, giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh để đạt hiệu quả cao.

Đối với các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, ngay từ đầu năm học nhà trường đã thành lập đội tuyển HSG các môn văn hóa dựa trên cơ sở các đội tuyển đã được lựa chọn từ cuối năm học trước. Nhà trường xây dựng kế hoạch,

phân công giáo viên có năng lực bồi dưỡng để học sinh dự thi chọn học sinh giỏi các cấp **[H23-5.1-05]**. Ngoài 2 đến 3 buổi/tuần ôn theo thời khóa biểu của nhà trường, giáo viên chú trọng bồi dưỡng cho học sinh ngay trong các tiết dạy, hướng dẫn các em tự học, tự nghiên cứu. Tổ chức thi khảo sát rút kinh nghiệm qua mỗi chuyên đề.

Đối với những học sinh có năng khiếu văn nghệ, TDTT, giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, phối hợp với phụ huynh bồi dưỡng, luyện tập cho các em ở tại nhà. Trong 5 năm, nhà trường đều tổ chức cho học sinh có năng khiếu về TDTT luyện tập tham gia thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng các cấp, các giải điền kinh. Giáo viên Thể dục tổ chức ôn luyện cho các em 2 đến 3 buổi/tuần **[H24-5.2-02]**.

Đối với học sinh khuyết tật, học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường chú trọng việc phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các đoàn thể trong nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật phù hợp với thực tế học sinh **[H24-5.2-01]**. Động viên, khích lệ các em tham gia các hoạt động tập thể như hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa.. hướng các em hòa nhập và tiến bộ. Tuy nhiên, một số ít học sinh còn nhút nhát, chưa mạnh dạn trong học tập và rèn luyện, điều kiện gia đình neo đơn nên sự phối kết hợp với nhà trường trong giáo dục con em còn phần nào hạn chế.

c) Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; qua việc tổ chức các hoạt động thi học sinh giỏi, văn hóa, văn nghệ, TDTT cấp trường; qua việc tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa, các hội thi TDTT, các cuộc thi văn nghệ. **[H4-1.4-03]**; kế hoạch bồi dưỡng HSG **[H23-5.1-05]**; **[H5-1.5-02]**.

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học, thông qua việc khảo sát chất lượng đầu năm, giáo viên chủ nhiệm của các lớp đã nắm bắt được từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường cũng như các tổ chuyên môn để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện **[H4-1.4-03]**. Chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Trao quà từ các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường nhân ngày khai giảng, tết Trung thu, tết Nguyên đán,... Qua đó, giúp các em tự tin, phấn đấu vươn lên trong học tập, kết quả học tập và rèn luyện của các em đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo Kế hoạch giáo dục nhà trường đề ra **[H23-5.1-05]**

Mức 3:

Hàng năm, đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường tham dự kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố, cấp tỉnh đạt nhiều giải, trong đó có nhiều giải cao (số lượng giải dẫn đầu khối THCS của thành phố Cẩm Phả). Năm học 2022-2023, trường đạt giải nhất cuộc thi “Hoạ mi vàng cấp thành phố”, giải nhất cụm 2 Hội thi “An toàn giao thông” của thành phố Cẩm Phả. Các môn văn hóa đạt 64 giải

cấp TP, trong đó: 08 giải Nhất; 19 giải Nhì; 23 giải Ba; 14 giải KK; đạt 33 giải cấp tỉnh, trong đó: 02 giải Nhất; 11 giải Nhì; 08 giải Ba, 12 giải khuyến khích; Khoa học kỹ thuật cấp TP đạt 01 giải Nhì và 01 giải Ba [H14-2.4-04]. Kết quả thi TDDT còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường ngày càng vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, hăng say trong công tác giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, trong công tác ôn luyện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

Trong 05 năm qua nhà trường đã xây dựng, triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả các hoạt động đáp ứng được mục tiêu theo kế hoạch giáo dục. Nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao, được cấp trên ghi nhận.

3. Điểm yếu

Kết quả thi các hoạt động thể dục thể thao còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tăng số lượng và chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.	- Phát hiện học sinh có năng khiếu từ lớp 6 để tạo nguồn bồi dưỡng - Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh luyện tập TDDT, văn nghệ - Tìm nguồn tặng mức khen thưởng cho	Hiệu trưởng Giáo viên lớp 6 Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Giáo viên ôn Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm Công đoàn	Căn cứ kết quả học tập Căn cứ kết quả học tập của học sinh, năng lực giáo viên Căn cứ kết quả, nguồn hỗ trợ Theo kế hoạch năm học	Các năm học Các năm học Các năm học Các năm học	không không chưa xác định không

		giáo viên, học sinh có giải cao. - Bồi dưỡng khả năng ôn luyện học sinh giỏi cho đội ngũ giáo viên trẻ, nâng cao chất lượng ôn luyện hoạt động thể chất'	Phó hiệu trưởng Giáo viên cốt cán			
2	Tổ chức các cuộc thi TDTT, năng khiếu cấp trường lựa chọn HS có năng khiếu.	- Phát hiện, động viên, khuyến khích các em có thể lực tốt tham gia các cuộc thi TDTT -Tăng cường hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. -Tuyên dương khen ngợi học sinh có thành tích cao trong học tập và đạt giải cao trong các kì thi.	Hiệu trưởng giáo viên chủ nhiệm Hiệu trưởng Công đoàn Giáo viên chủ nhiệm Hiệu trưởng	Căn cứ hoàn cảnh gia đình học sinh Theo kế hoạch Căn cứ kết quả rèn luyện của học sinh	Đầu năm học Các năm học Cuối kỳ I, cuối năm học	không không chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện nội dung chương trình giáo dục địa phương triển khai tới các tổ chuyên môn thông qua văn bản chỉ đạo các cấp [H25-5.3-03], [H25-5.3-01], các tổ chuyên môn căn cứ vào Kế hoạch giáo dục chương trình địa phương của trường, tổ nhóm chuyên môn phân công nhóm giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học. Căn cứ vào kế hoạch dạy học, giáo viên tổ nhóm xây dựng kế hoạch bài học chương trình giáo dục địa phương một cách cụ thể [H4-1.4-03], [H25-5.3-02] góp phần thực hiện mục tiêu môn học nâng cao hiểu biết về các vấn đề văn hóa, lịch sử, Địa lí địa phương tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân [H4-1.4-03], Hoạt động ngoài giờ lên lớp, giờ sinh hoạt lớp nhằm giáo dục di sản, giáo dục tinh thần yêu quê hương đất nước cho các em học sinh [H5-1.5-02]. Qua các năm học, giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp với thực tế: Học sinh không chỉ học lý thuyết trên lớp, tham gia các trò chơi mà học sinh còn được thực hành trải nghiệm thực tế: các em đi tham quan các di tích lịch sử danh lam thắng cảnh, được nghe thuyết minh về các di tích ấy, sau chuyến đi, học sinh viết bài thu hoạch, học sinh tự quay video thảo luận về vấn đề địa phương, có giải pháp đề xuất nơi cư trú theo hướng tích cực, học sinh tham gia các cuộc thi Tìm hiểu lịch sử trực tuyến, quay video giới thiệu Người dẫn chương trình hay nhất về thành phố Cẩm Phả, giới thiệu về di tích danh thắng địa phương... Qua năm năm triển khai thực hiện, chương trình giáo dục địa phương từng bước được đổi mới về nội dung, cách thức tổ chức, tạo ra các sản phẩm là bài viết đạt giải: Giải ba cuộc thi viết thư quốc tế UPU, ngân hàng video giới thiệu về thành phố Cẩm Phả, sản phẩm dự thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng từ đó giúp các em học sinh thêm tự hào và biết phát huy truyền thống của quê hương.

b) Thông qua nội dung giáo dục địa phương, học sinh được tham gia vào các hoạt động ở địa phương, khu phố, giữ gìn vệ sinh, an ninh trật tự khu phố, thực hiện nghiêm chỉnh sách pháp luật, không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội giúp các em từng bước phát huy năng lực, phẩm chất, có những hiểu biết một số kiến thức về văn hóa, xã hội, truyền thống lịch sử, địa lí, nghệ thuật, ngành nghề của địa phương, khơi dậy niềm tự hào về quê hương, có ý thức giữ gìn, bảo tồn, phát huy truyền thống quê hương.

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của thành phố Cẩm Phả, của tỉnh để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp trong giảng dạy nhà trường. Thay đổi phương thức và hình thức Tổ chức dạy học, dạy trên lớp, dạy ngoài trời, tham gia trải nghiệm... xây dựng chuyên đề đổi mới giảng dạy lịch sử địa phương trong từng môn học, thay đổi hình

thức kiểm tra: Đánh giá qua viết bài thu hoạch, qua việc tham gia các cuộc thi Tìm hiểu trực tuyến, qua sản phẩm là các video do học sinh tự thiết kế... lồng ghép vào kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ [H5-5.3-03]. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục địa phương được đánh giá cuối mỗi năm học trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế sự phát triển của địa phương, có những điểm mới được bổ sung, điểm hạn chế loại bỏ, thông qua các tiết dạy dự giờ, các hoạt động ngoài giờ lên lớp rút ra những kinh nghiệm để chương trình giáo dục địa phương trở nên sâu rộng và phong phú.

Nội dung chương trình giáo dục địa phương không chỉ thực hiện qua các bài giảng trên lớp mà còn thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Nhà trường cùng với Hội cha mẹ học sinh, tổ chức Đoàn Đội, giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm: Khối lớp 6 trải nghiệm tìm hiểu di tích lịch sử đền Vững Đục (Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông), Thăm đền Cửa Ông thờ Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng, sân bay Vân Đồn. Khối lớp 7 tham quan Bảo tàng lịch sử tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm thương mại Vin Com tại thành phố Hạ Long, Khối lớp 8 Trung tâm hội chợ triển lãm “Cung cá heo” - Cổng tỉnh Quảng Ninh (Quảng Ninh Gate)... Tổ chức cho Đoàn viên, Đội viên đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ đi dâng hương tại Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Cẩm Phả nhân dịp 27.7.... thông qua các hoạt động giáo dục địa phương học sinh hiểu thêm truyền thống cách mạng, giáo dục lòng biết ơn, niềm tự hào về quê hương đất nước....

Qua các tiết học chương trình giáo dục địa phương, HĐTN, HĐNGLL các em sẽ yêu thích hơn lịch sử, truyền thống quê mình.

2. Điểm mạnh

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT, nhà trường đã bổ sung triển khai kịp thời những nội dung kiến thức về Lịch sử, Địa lý, văn hóa địa phương để học sinh cập nhật, thay đổi hình thức tuyên truyền tạo hứng thú cho học sinh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, đạt chuẩn và vượt chuẩn, tâm huyết với nghề, thầy cô luôn sáng tạo trong các bài dạy, sáng tạo các hình thức và tổ chức chương trình giáo dục địa phương, sân khấu hóa... tạo hứng thú cho tiết học

Được sự ủng hộ tích cực, tự giác của các bậc Cha mẹ học sinh trong công tác xã hội hóa góp phần tạo nên khuôn viên lớp học khang trang hiện đại, thực hiện KH trải nghiệm an toàn, ý nghĩa

Đối tượng học sinh 100% là học sinh Khá giỏi, thông minh các em nắm bắt công nghệ thông tin tốt, đây là lực lượng cơ bản tạo nên tiết học, chương trình giáo dục địa phương thành công.

3. Điểm yếu

- Thời lượng cho các tiết học Giáo dục đạo đức, Pháp luật, Kỹ năng sống còn ít, chỉ tích hợp một phần nhỏ trong Kế hoạch dạy học nên việc nắm bắt nội dung bài học thiếu sâu sắc

- Việc đầu tư thời gian, kinh phí cho tiết học Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa...mất nhiều thời gian, trong khi giáo viên còn làm nhiều việc kiêm nhiệm khác nên các chủ đề hoạt động giáo dục địa phương chưa nhiều, kinh phí tổ chức cấp cho Hoạt động giáo dục địa phương còn khiêm tốn, chưa xứng với sự đổi mới của tỉnh, của thành phố

- Kế hoạch trải nghiệm thực tế đang nhờ vào nguồn kinh phí xã hội hóa từ cha mẹ học sinh.

- Tài liệu cho giáo dục địa phương còn chung chung

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Cập nhật nhiều tài liệu, chương trình giáo dục địa phương sát thực tiễn	- Tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu giáo dục địa phương hàng năm - Phổ biến kịp thời các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Đảng bộ, chính quyền địa phương để giáo viên căn cứ, sử dụng các tư liệu, số liệu phục vụ cho các bài dạy trong chương trình giáo dục địa phương Khai thác thông tin về tình hình địa phương trên các kênh truyền thông	Phó hiệu trưởng, Giáo viên dạy Hiệu trưởng Lãnh đạo nhà trường, giáo viên, học sinh	Căn cứ tài liệu chương trình, tình hình thực tế Căn cứ các văn bản liên quan Có ý thức chủ động tìm hiểu	Các năm học Các năm học Các năm học	Không Không Không
2	Đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục địa phương	- Tổ chức ngoại khóa tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả - Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Hành trình về nguồn” thăm các di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương (trong thành	Hiệu trưởng TPT, giáo viên Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Lịch sử Địa lý, cha mẹ học sinh	Theo kế hoạch Theo kế hoạch và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, học sinh	Các năm học Các năm học	Chưa xác định Chưa xác định (phụ huynh tự đóng góp)

		phố hoặc trong tỉnh).				
3	Tăng cường khai thác sử dụng các thông tin mới của địa phương, Thành phố, của tỉnh Quảng Ninh	- Tích cực tuyên truyền, lồng ghép trong các bài học, ra bài tập dự án để HS truy cập vào các trang thông tin điện tử của phường, Thành phố, của tỉnh Quảng Ninh thu thập thông tin, tài liệu học tập.	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Lịch sử Địa lý	Theo kế hoạch	Các năm học	không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với các môn học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường **[H8-1.8-01]**. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh gắn với hoạt động hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục STEM. Nhà trường quy định trong từng năm học các môn học lập ra kế hoạch thực hiện tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có thể thực hiện ở học kỳ I hoặc học kỳ II tùy theo đặc thù của bộ môn và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các chủ đề, bài học có các nội dung tích hợp đó được thể hiện ở Kế hoạch giáo dục từng môn học. Mỗi tháng dạy 1 tiết/lớp nội dung giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 **[H8-1.8-01]**. Liên đội lập kế hoạch triển khai các hoạt động Đội, trong đó có kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động

trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch chung của nhà trường. **[H26-5.4-01]; [H22-4.2-03].**

b) Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động, tiết trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể của từng bộ môn **[H26-5.4-01]**. Thông qua các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp. Đồng thời thông qua việc khảo sát nhu cầu trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh **[H26-5.4-03]**, từ đó làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai **[H22-4.2-03]; [H26-5.4-04]**.

c) Công tác tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm, hướng nghiệp được thể hiện trong các kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhà trường phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trong Ban chấp hành Đoàn trường, tổng phụ trách, GV dạy hướng nghiệp, nhân viên cùng tham gia tổ chức và quản lý học sinh **[H26-5.4-01]**. Phân công GV tư vấn hướng nghiệp cho HS, GVCN tư vấn cho cha mẹ học sinh thông qua các buổi tư vấn **[H26-5.4-02]**, các cuộc họp cha mẹ học sinh, các hoạt động trải nghiệm **[H14-2.4-03], [H21-4.1-03]**.

Mức 2:

a) Nhà trường đã kết nối với các địa điểm để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại nhiều các địa điểm khác nhau, thu hút nhiều học sinh tham gia **[H26-5.4-01], [H26-5.4-02]**. Trong các buổi trải nghiệm các cán bộ Đoàn trong Chi đoàn đã tổ chức các trò chơi, lồng ghép tìm hiểu kiến thức, môn học gắn với kiến thức thực tiễn, hướng nghiệp cho học sinh **[H26-5.4-03]; [H26-5.4-04]**;

b) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với học sinh, gắn liền với thực tế đời sống và phát triển kinh tế của địa phương, thu hút nhiều học sinh tham gia và đạt được hiệu quả thiết thực. **[H26-5.4-03]; [H2 -5.4-04]**;

Trong phạm vi nhà trường, học sinh được trải nghiệm qua hoạt động ngoại khoá theo chủ đề, hội thi văn nghệ, làm tập san, báo tường, rung chuông vàng, hội khoẻ Phù Đổng; thi cắm hoa kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 08/3, trồng hoa, chăm sóc vườn trường... đem lại cho học sinh một sân chơi bổ ích, sáng tạo **[H8-1.8-01], [H22-4.2-03]**;

Ngoài phạm vi nhà trường, học sinh được tổ chức trải nghiệm tìm hiểu các di tích lịch sử địa phương (dâng hương đền Hùng Đục, đền Cửa Ông) **[H26-5.4-01]**; tham quan bảo tàng Quảng Ninh, Cổng tỉnh Quảng Ninh, Sân bay Vân Đồn, Trung tâm hội chợ triển lãm “Cung cá heo”, nhà trường có đầy đủ hồ sơ trải nghiệm theo quy định **[H26-5.4-02]**, ... phù hợp với các môn học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và nhu cầu người học **[H26-5.4-03], [H26-5.4-04]**.

Bên cạnh đó công tác Hướng nghiệp cho học sinh khối 9 cũng được nhà trường quan tâm, phân công giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy (1 chủ đề/1 tháng) **[H8-1.8-01]**, tổ chức các buổi tư vấn tại trường **[H14-2.4-03]**; tham quan thực tế tại cơ sở giúp học sinh hiểu, yêu lao động, bước đầu cảm nhận sự phù hợp của bản thân đối với một số nghề tiêu biểu, phù hợp xu thế phát triển của tỉnh Quảng Ninh. GVCN tư vấn hướng nghiệp cho học sinh thông qua các tiết sinh hoạt lớp, thông qua CMHS để tư vấn cho HS tại các buổi họp phụ huynh **[H21-4.1-03]**,... Từ các biện pháp trên, trong những năm gần đây chất lượng học sinh thi vào các trường

THPT công lập sau khi tốt nghiệp THCS tại trường THCS Chu Văn An được đạt kết quả tốt [H26-5.4-05].

b) Sau mỗi năm học, nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định nhằm rút kinh nghiệm và đề xuất phương pháp điều chỉnh phù hợp, sao cho hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đạt hiệu quả cao hơn nữa. [H1-1.1-06]; [H26-5.4-04]

2. Điểm mạnh

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn, phù hợp với học sinh, thu hút nhiều học sinh tham gia, đạt được hiệu quả thiết thực:

Thông qua các hoạt động trải nghiệm, học sinh đã được nâng cao nhận thức về tiềm năng du lịch của tỉnh Quảng Ninh để từ đó thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, phấn đấu học tập và rèn luyện để góp sức mình vào quá trình xây dựng thành phố Cẩm Phả nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung ngày càng giàu đẹp, văn minh và phát triển.

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đã giúp học sinh gắn các kiến thức được học với thực tiễn, học đi đôi với hành. Học sinh được thư giãn sau các giờ học trên lớp, để các em được hòa nhập hơn với thiên nhiên, được thỏa sức khám phá sự vật hiện tượng xung quanh mình..., được tham gia các trò chơi tăng thêm tình đoàn kết gắn bó giữa các em.

Các em biết yêu và kính trọng những người lao động đang ngày đêm góp phần làm giàu cho cho tỉnh Quảng Ninh nói riêng và đất nước nói chung.

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp nên học sinh bước đầu có ý thức về nghề nghiệp, từ đó có ý thức và tự giác trong học tập và rèn luyện để có thể chọn được nghề nghiệp phù hợp trong tương lai.

3. Điểm yếu

Nhà trường cần cho học sinh tham gia tìm hiểu thêm một số ngành nghề tại các doanh nghiệp trên địa bàn của thành phố Cẩm Phả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương, tăng cường trải nghiệm, tham quan các cơ sở nghề, các công	- Tổ chức dạy tích hợp nội dung trải nghiệm hướng nghiệp trong các môn học theo quy định. - Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên dạy Hiệu trưởng Tổng phụ	Căn cứ nội dung chương trình, lựa chọn hoạt động thích hợp Căn cứ kế hoạch năm học	Các năm học Các năm học	Không Chưa xác định

	ty, doanh nghiệp trên địa bàn.	trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với thực tế + Thăm quan các mỏ than (Đèo Nai, Thống Nhất,..) + Trải nghiệm các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp trên địa bàn. + Trải nghiệm nghề tại trường Cao đẳng công nghiệp và dạy nghề Cẩm Phả - Tổ chức ngày Hội tư vấn nghề cho học sinh lớp 9	trách Lãnh đạo nhà trường, đại diện trường đào tạo nghề, Giáo viên, học sinh lớp 9	và thực tế, nhu cầu học sinh, phụ huynh Nội dung tư vấn của các trường đào tạo nghề trong thành phố Cẩm Phả	Tháng 5 các năm học	Không
2	Tăng cường hứng thú cho học sinh khi tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	- Tổ chức tuyên truyền cho học sinh, cha mẹ học sinh về vai trò của hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong các tiết sinh hoạt, cuộc họp cha mẹ học sinh. - Tăng cường vận động, tìm nguồn kinh phí hỗ trợ thêm cho hoạt động trải nghiệm nhằm tổ chức các hoạt động phong phú hơn	Hiệu trưởng Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Theo kế hoạch năm học Theo kế hoạch	Các năm học Các năm học	Không Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương được thể hiện thông qua kế hoạch giáo dục nhà trường [H8-1.8-01], hồ sơ an toàn trường học [H10-1.10-01], hồ sơ y tế [H10-1.10-08], sổ ghi kế hoạch chuyên môn [H4-1.4-03]. Trong các giờ sinh hoạt lớp GVCN lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống như: giáo dục giới tính, phòng chống thương tích, bạo lực học đường,... [H5-1.5-02]. Mọi giáo viên trong nhà trường đều có nhiệm vụ giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách, giáo viên dạy các môn học có nội dung tích hợp liên quan, giáo viên được phân công làm nhiệm vụ tư vấn học đường [H27-5.5-01]; [H10-1.10-10].

b) Trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, các buổi tuyên truyền pháp luật mời báo cáo viên (công an thành phố) tuyên truyền nhằm trang bị những kiến thức pháp luật có liên quan đến đời sống, học tập của học sinh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho các em. Tổ chức các buổi ngoại khóa với nhiều hình thức phong phú: hát múa, đóng tiểu phẩm... với nội dung giáo dục kỹ năng sống, pháp luật, ATGT... Hướng dẫn HS tham gia các hội thi có nội dung liên quan do Phòng GD&ĐT, Hội đồng Đội thành phố Cẩm Phả phát động (bài dự thi tìm hiểu, cuộc thi tuyên truyền ATGT...), tích hợp một cách phù hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các bài giảng,... giúp HS hình thành các kỹ năng sống như: các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh, kỹ năng phòng tránh tai nạn và tham gia giao thông an toàn,... [H10-1.1-02]. Quá trình thực hiện rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật đã giúp học sinh có chuyển biến tích cực. Học sinh tự tin tham gia các hoạt động trải nghiệm, giao lưu với các trường bạn, tỉ lệ học sinh vi phạm an toàn giao

thông giảm; không có HS vi phạm pháp luật; tinh thần tương thân tương ái được nâng cao.

c) Thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh từng bước hoàn thiện đạo đức và nhân cách, hình thành lối sống phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau; tổ chức cho học sinh học nội quy từ đầu năm học, tổ chức thi "Hoa thơm dâng Bác"; tổ chức cho các em đi tham quan các di tích lịch sử ở địa phương, tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh nặng,... [H2-5.5-03] giúp học sinh hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, phát huy tình cảm thái độ, ứng xử phù hợp với những truyền thống văn hóa Việt Nam. Các em có suy nghĩ, nhận thức và hành động phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc. Đặc biệt, các em có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết ứng xử đúng mực trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh.

Mức 2:

a) Trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; các hoạt động ngoại khóa; các giờ học, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh đã tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân mình, thấy được ưu điểm, hạn chế của mình cũng như tham gia đánh giá các học sinh khác. Trong các giờ học giáo viên tạo điều kiện cho học sinh nhận xét, đánh giá đồng đẳng, đánh giá nhóm rèn kỹ năng học tập. Tổ chức kiểm tra định kì theo kế hoạch, chấm chữa bài kiểm tra để học sinh có thể tự đánh giá quá trình học tập của bản thân [H23-5.1-04].

b) Trong nhiều năm liên tục, thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn ở mức phát hiện được vấn đề, áp dụng kiến thức được học vào thực tiễn sinh hoạt hàng ngày ở gia đình, chăm sóc sức khỏe bản thân. Một số học sinh có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn tạo ra các sản phẩm phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường, chế tạo các sản phẩm KHKT, STTTNNĐ, các sản phẩm STEM. [H27-5.5 -02]; [H2-5.5-04].

Mức 3:

Trong những năm qua, nhà trường đã có một số học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học kỹ thuật giáo dục Stem [H27-5.5-02], công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn và đã có sản phẩm đạt giải cao trong cuộc thi khoa học kỹ thuật, có các hình ảnh tư liệu trên cổng thông tin của trường [H27-5.5-03]. Năm học 2021 - 2022, nhà trường đạt 07 giải KHKT, STTTNNĐ cấp Thành phố trong đó: 01 giải Nhì; 01 giải Ba; 04 giải Tư; 01 giải Triển vọng. [H27-5.5-04]; [H2-1.2-02]. Kết quả các cuộc thi KHKT được chi rõ báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được tổ chức thường xuyên thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa và thu hút được sự quan tâm của đông đảo học sinh. Đa số học sinh bước đầu có khả năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày, có sự tiến bộ trong rèn luyện đạo đức và học tập.

Một bộ phận học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ dưới sự hướng dẫn của giáo viên, hàng năm đều có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật các cấp, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

3. Điểm yếu

Đa số giáo viên chưa có kinh nghiệm, chưa được tập huấn bài bản về giáo dục kỹ năng sống.

Chưa phát huy được hết tiềm năng xã hội hóa để nâng cao cơ sở vật chất, kinh phí, chế độ hỗ trợ, khen thưởng cho học sinh và giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động nghiên cứu KHKT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tích cực giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp	- Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống - Tham gia đầy đủ lớp tập huấn giáo dục kỹ năng sống - Tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh:	Hiệu trưởng Giáo viên TPT Giáo viên	Theo kế hoạch Có lớp tập huấn Theo kế hoạch năm học	Đầu năm học	Không Chưa xác định
2	Tăng số lượng học sinh nghiên cứu khoa học	Tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh tham gia, đạt giải trong các cuộc thi KHKT, sáng tạo TTNND	Hiệu trưởng Hội đồng giáo dục	Có học sinh đạt giải KHKT, sáng tạo TTNND	Các năm học	Chưa xác định

3	Xây dựng quỹ khuyến học của nhà trường hỗ trợ, khen thưởng cho học sinh và giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động nghiên cứu KHKT	Vận động CMHS, các tổ chức doanh nghiệp, các trung tâm nghiên cứu khoa học đầu tư, đỡ đầu, hỗ trợ về vật chất, kỹ thuật cho các sản phẩm KHKT, STTTNNĐ	CMHS, Hiệu trưởng, GVCN, GV hướng dẫn	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Chưa xác định
---	---	--	---------------------------------------	-----------------------	-------------	---------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, chỉ rõ những mục tiêu đặt ra trong năm học [**H8-1.8-02**]. Để nâng cao chất lượng học lực của học sinh, nhà trường đã và đang tập trung thực hiện các giải pháp: làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, phân công giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn, phân loại đối tượng học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức nên chất lượng học sinh ngày càng được cải thiện đáng kể; những năm qua, học sinh được xếp loại học lực khá trở lên tăng dần và luôn đạt tỷ lệ trên 98%. Số lượng học sinh có hạnh kiểm khá, tốt hàng năm đều đạt 100%, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình. Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường được thể hiện qua sổ gọi tên ghi điểm [**H5-1.5-03**]; bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh qua các năm học [**H2-5.1-03**], báo cáo sơ kết tổng kết của nhà trường [**H1-1.1-06**].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100% thể hiện trong sổ gọi tên ghi điểm [**H5-1.5-03**] và bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh [**H23-5.1-03**]; danh sách học sinh trúng tuyển các trường THPT [**H28 - 5.6-02**].

c) Xây dựng kế hoạch năm học trong đó công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS được nhà trường chú trọng [**H8 - 1.8 - 02**]. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền nhận thức trong học sinh và cha mẹ học sinh về nhiệm vụ phân luồng học sinh. Bên cạnh đó nhà trường đã tổ chức tư vấn tuyển sinh cho các em học sinh lớp 9, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 9 phân tích, hướng dẫn, động viên phụ huynh cho con em chọn trường, số học sinh được phân luồng học các trường công lập và trường chuyên các năm học 2019-2020; 2020-2021, 2022-2023 đều đạt trên 90%; năm học 2021-2022; đạt trên 83%, số HS còn lại học trường ngoài công lập và du học, trường quốc tế [**H26-5.4-05**]; [**H28-5.6-02**].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, kết quả về học lực và hạnh kiểm của học sinh nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh đạt học lực khá giỏi, hạnh kiểm tốt tăng, không có học sinh xếp loại học lực yếu, kém [**H5-1.5-03**]; [**H23-5.1-04**].

Năm học 2018 - 2019 học lực giỏi đạt 69,14%, học lực khá đạt 30,86%; năm học 2019-2020 học lực giỏi đạt 63,78%, học lực khá đạt 35,75; năm học 2020-2021 học lực giỏi đạt 76,73%, học lực khá đạt 23,14%; năm học 2021-2022 đối với lớp 7, 8, 9 học lực giỏi đạt 58,54%, học lực khá đạt 39,79% đối với lớp 6: kết quả học tập xuất sắc và giỏi chiếm hơn 50%; năm học 2022-2023 đối với lớp 8, 9: học lực giỏi, khá chiếm 98,99%; đối với lớp 6,7: kết quả học tập xuất sắc và giỏi chiếm 96,61%. Tại thời điểm đánh giá, nhà trường không có học sinh hạnh kiểm yếu, kết quả rèn luyện chưa đạt. **[H1-1.1-06]**.

b) Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng nên nhiều năm qua học sinh lên lớp thẳng đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% **[H5-1.5-03]; [H23-5.1-03]**.

Mức 3:

a) Việc áp dụng mạnh mẽ đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực của giáo viên cùng với sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh, đặc biệt là sự phân đầu, tu dưỡng, rèn luyện của học sinh đã góp phần quan trọng phát huy năng lực học tập của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường và thành phố còn tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho học sinh học tập qua hệ thống phòng học thông minh để mở rộng và nâng cao kiến thức. Với những biện pháp trên, chất lượng giảng dạy của trường trong những năm qua luôn giữ vững, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi, kết quả học tập tốt hằng năm đều đạt từ 58,54% trở lên. Bên cạnh những biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh trung bình, nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi, nhà trường chỉ đạo cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nắm chắc số lượng học sinh loại trung bình, khá có nhiều tiến bộ trong học tập, thông qua kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ, chất lượng cuối học kỳ, cuối năm để phối hợp tổ chức bồi dưỡng thông qua các giờ học trên lớp để nâng dần tỷ lệ học sinh giỏi, tạo nguồn cho học sinh giỏi các bộ môn. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi, kết quả học tập khá, giỏi hằng năm tương đối ổn định và đạt yêu cầu quy định từ 58,54% trở lên. Tỷ lệ học sinh trung bình giảm, không có HS có kết quả học tập chưa đạt. Trong những năm học qua, chất lượng hạnh kiểm, kết quả rèn luyện của học sinh đạt từ loại khá trở lên đều ở mức 100% thể hiện trong sổ gọi tên ghi điểm **[H5-1.5-03]**; và bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh **[H23-5.1-03]**; các báo cáo sơ kết, tổng kết của trường **[H1-1.1-06]**.

b) Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương, thực hiện công tác vận động, công tác khuyến học; quan hệ tốt giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh nên tỷ lệ học sinh khá giỏi hàng năm tăng. **[H28-5.6-02]; [H1 - 1.1 - 06]**.

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực, tốt nghiệp đối với cấp THCS hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Đội ngũ giáo viên và HS đều được tuyển chọn. Các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, CMHS đồng tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh không đạt học lực khá, một số học sinh học lệch môn. Chất lượng các đội tuyển học sinh giỏi trong nhà trường chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (100% tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018) - Tổ chức bồi dưỡng các môn văn hóa trong nhà trường, quan tâm bồi dưỡng học sinh trung bình, học sinh học lệch môn, học sinh các đội tuyển 	<p>Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng</p> <p>Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm</p>	<p>Căn cứ kế hoạch phát triển</p> <p>Khi được cấp trên phê duyệt</p>	Các năm học	Chưa xác định
2	Nâng cao tỉ lệ học sinh đỗ vào các trường THPT công lập, trường Chuyên Hạ Long sau tốt nghiệp THCS	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. - Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm theo năm, tháng, tuần chi tiết, chú trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh. - Tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ khách quan trung thực đúng quy chế 	<p>Lãnh đạo nhà trường, Giáo viên</p> <p>Lãnh đạo nhà trường, Giáo viên chủ nhiệm</p> <p>Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng giáo viên</p>	<p>Theo kế hoạch năm học</p> <p>Theo kế hoạch năm học</p> <p>Theo kế hoạch</p>	<p>Các năm học</p> <p>Các năm học</p> <p>Các năm học</p>	<p>1.000.000 đ/ chuyên đề (chi thường xuyên)</p> <p>Không</p> <p>Không</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chỉ tiêu số học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh, học sinh đỗ trường công lập, trường chuyên - Tích cực tuyên truyền, tư vấn cho học sinh ngay trong năm học. - Tiếp tục tổ chức ngày Hội tư vấn tuyển sinh cho học sinh. 	Hiệu trưởng, giáo viên lớp 9 Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng giáo viên lớp 9	Căn cứ kết quả học tập của học sinh lớp 8 Căn cứ học lực của học sinh Nội dung tư vấn của các trường cần có tính thuyết phục cao	Đầu năm học Các năm học Tháng 4,5 các năm học	Không Không Không
--	---	--	--	---	---------------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh:

Nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT đạt hiệu quả cao với các giải pháp là đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của người học, trong đó tích cực ứng dụng công nghệ thông tin một cách hợp lý với từng môn học. Nhà trường chỉ đạo tốt việc đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu kế hoạch giáo dục.

Hàng năm, nhà trường đều đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra. Số lượng giáo viên giỏi, học sinh giỏi các cấp luôn dẫn đầu thành phố, góp phần nâng cao chất lượng, khẳng định thương hiệu của nhà trường, đặc biệt chất lượng mũi nhọn của nhà trường đã đi vào chiều sâu. Bên cạnh đó, một trong những yêu cầu về giáo dục toàn diện là giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đã và đang được nhà trường thực hiện sáng tạo và linh hoạt trong mọi hoạt động. Chất lượng giáo dục của nhà trường góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục tại địa phương.

Công tác giáo dục địa phương được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao.

Kết quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

Điểm yếu: Vẫn còn một số học sinh chưa theo kịp cường độ học tập chung, một số học sinh còn rụt rè trong tham gia các hoạt động học tập.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Mở đầu:

Giáo dục Việt Nam hiện nay đang từng bước hội nhập theo xu hướng toàn cầu hóa, tiếp thu tinh hoa từ các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội. Trường THCS Chu Văn An cũng từng bước phấn đấu vươn lên với mục tiêu trong tương lai xây dựng trường học tiên tiến hiện đại, phát triển toàn diện học sinh.

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Với xu thế hội nhập, phát triển và toàn cầu hóa giáo dục, Việt Nam đã xây dựng được một số trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, xã hội; tiếp cận xu hướng phát triển giáo dục tại các nước trong khu vực và quốc tế đồng thời đảm bảo mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Tiếp cận xu thế đó, giáo dục Việt Nam cũng đã chuyển biến với mục tiêu chú trọng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Điều đó được thể hiện rõ qua chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Hàng năm, trường THCS Chu Văn An xây dựng Kế hoạch giáo dục để triển khai thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường. Những năm gần đây, nhà trường đã chú trọng các nội dung giáo dục hướng nghiệp, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập, phát triển các kỹ năng sống, năng lực phẩm chất để đi sâu vào hoạt động học tập nghiên cứu và thực tế cuộc sống, định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Cụ thể, hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp... Trong kế hoạch giáo dục các môn học cũng thể hiện nội dung tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp,... cho học sinh. **[H8-1.8-01]**. Mặc dù vậy, kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

2. Điểm mạnh

Khi xây dựng Kế hoạch giáo dục, nhà trường đã chú trọng tới việc phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, giúp các em được chủ động, sáng tạo, linh hoạt hơn, được vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Mặc dù đã từng bước tiếp cận với xu thế chung của giáo dục thế giới hiện nay nhưng Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định. Các nội dung trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường đều là những nội dung tiếp cận theo quy định chung hiện nay của Bộ GD&ĐT.

1. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới	- Tìm hiểu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. - Lựa chọn nội dung thích hợp lồng ghép trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Có tài liệu được dịch sang Tiếng Việt hoặc có đội ngũ giáo viên có khả năng Ngoại ngữ tốt hoặc thuê chuyên gia	Giai đoạn 2025 - 2030	chưa xác định

2. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo mũi nhọn, lựa chọn đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng ôn luyện, tổ chức ôn luyện ít nhất 2 buổi/tuần, tổ chức khảo sát đánh giá định kỳ. Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch tuyển chọn học sinh có năng khiếu vào đội tuyển học sinh giỏi, TDTT [H24-5.2-02] để bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực. Kết quả học sinh giỏi của nhà trường được duy trì ổn định, tuy nhiên số lượng giải TDTT chưa nhiều, chất lượng các giải TDTT chưa cao. [H1-1.1-06];

Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện giúp các em hoàn thành mục tiêu giáo dục. [H23-5.1-05]; [H24-5.2-01]; Mặc dù vậy, kết quả giáo dục của một số em chưa đạt theo chỉ tiêu, mong muốn đề ra với mỗi cá nhân học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi; quan tâm giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, tạo điều kiện tốt nhất cho các em hoàn thành mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho học sinh ôn luyện tham gia các giải TDTT chưa thường xuyên, chất lượng các giải TDTT chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu hoàn cảnh, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh chi tiết. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phân công GV có chất lượng ôn luyện. Đặt ra chỉ tiêu cụ thể đối với từng bộ môn. - Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn cụ thể cho từng cá nhân. Đặt ra chỉ tiêu cụ thể về mức độ tiến bộ cho từng em. - Thực hiện các biện pháp giáo dục, hỗ trợ. - Đánh giá mức độ tiến bộ của các em theo định kỳ. 	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng GVCN; GVBM	Theo kế hoạch năm học và thực tế	Giai đoạn 2025-2030	chưa xác định

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm học qua, mỗi năm nhà trường đều có học sinh tham gia cuộc thi KHKT, Sáng tạo TTNND tuy nhiên số lượng chưa nhiều, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều trong các năm học. Các sản phẩm đã vận dụng kiến thức liên môn,

đặc biệt là kiến thức môn Vật lý, Công nghệ, Toán học, Lập trình,... vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Mỗi năm, học sinh nhà trường có từ 01 đến 03 sản phẩm đạt giải trong các cuộc thi KHKT, sáng tạo TTNND cấp thành phố. [H2-1.2-02]; [H27-5.5-03]; [H27-5.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học. Dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo, một bộ phận học sinh nhà trường đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ, một số em nhiều năm liền có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi KHKT, Sáng tạo TTNND cấp thành phố, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được đông đảo giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu chế tạo sản phẩm STEM tuy nhiều nhưng hàm lượng kiến thức vận dụng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục phát huy và nâng cao tỉ lệ học sinh nghiên cứu khoa học	Tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh tham gia, đạt giải trong các cuộc thi KHKT, sáng tạo TTNND	Hiệu trưởng Toàn thể Hội đồng giáo dục	Có học sinh đạt giải KHKT, sáng tạo TTNND	Các năm học	Chưa xác định

Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, sạch sẽ, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng như: giá đựng sách báo, bàn ghế cho bạn đọc, bảng giới thiệu sách... có số lượng sách, tài liệu, tạp chí... phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hoá, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học theo nghiệp vụ thư viện. [H20-3.6-01]. Hiện nay thư viện nhà trường đã trình đủ hồ sơ, có biên bản kiểm tra thư viện của phòng GDĐT đang trình đề được cấp có thẩm quyền công nhận là thư viện Mức độ 1 [H20-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, sạch sẽ, trang trí bắt mắt, thoáng mát, sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc,

ngiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa được công nhận là thư viện tiên tiến, nguồn sách báo, tài liệu chưa thật phong phú, chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại theo tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Xây dựng thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có nguồn tài liệu số phong phú	- Đề xuất với UBND thành phố, Phòng GD&ĐT trang cấp hệ thống sách báo, tài liệu cùng với hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ hiện đại xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế. - Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thư viện. - Xây dựng nguồn tài liệu số.	Hiệu trưởng Hiệu trưởng, nhân viên thư viện	Theo Kế hoạch phát triển của nhà trường và thành phố	2025-2030	chưa xác định (UBND thành phố) chưa xác định

Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển sát thực tế, nguồn lực của nhà trường và địa phương. Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra. Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường như: mục tiêu về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng.... Qua kết quả tự đánh giá của nhà trường, trong 05 năm học qua, nhà trường đều thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển. Tuy nhiên do một số nội dung trong phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường chưa đạt mục tiêu đề ra như: mục tiêu về số giáo viên đạt trên chuẩn trình độ giáo viên, mục tiêu về cơ sở vật chất cho cả giai đoạn 2020 - 2025. [H1-1.1- 01]; [H1-1.1- 02]; [H1-1.1- 06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành các

mục tiêu chiến lược đề ra.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa hoàn thành được tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025: cơ sở vật chất (phòng Âm nhạc, Mĩ thuật), đội ngũ (số lượng giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Hoàn thành tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển đề ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, điều chỉnh chiến lược phát triển phù hợp thực tế. - Tham mưu với các cấp có thẩm quyền xây phòng Mĩ thuật, Âm nhạc, khu để xe giáo viên. - Nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên: + Khuyến khích, tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên học nâng chuẩn trình độ sau đại học (thạc sĩ). 	<p>Hiệu trưởng</p> <p>Hiệu trưởng</p> <p>Giáo viên trẻ</p>	<p>Căn cứ tình hình kinh tế xã hội của địa phương và nguồn lực nhà trường</p> <p>Theo lịch học</p>	<p>2025-2030</p> <p>2020-2025</p>	<p>Không</p> <p>Chưa xác định (UBND thành phố)</p> <p>Giáo viên tự túc</p>

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 05 năm qua, nhà trường luôn đạt kết quả đáng khích lệ về chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, các hoạt động khác của nhà trường chưa đạt mức vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng **[H1-1.1-02]**

2. Điểm mạnh

Với sự nỗ lực phấn đấu của cả tập thể sư phạm và sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo nhà trường, sự quan tâm của các cấp quản lý, trong 05 năm học qua, kết quả giáo dục của nhà trường luôn được đánh giá cao, là trường đứng đầu trong thành phố Cẩm Phả.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đạt 02 năm có thành tích vượt trội về chất lượng giáo dục và các hoạt động khác so với các trường có điều kiện tương đồng trong thành phố Cẩm Phả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Có ít nhất 02 năm đạt vượt trội về chất lượng giáo dục, các hoạt động khác	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên cốt cán - Vận động xã hội hóa tìm nguồn kinh phí tăng mức thưởng cho giáo viên, học sinh đạt giải trong các cuộc thi	Hiệu trưởng Hiệu trưởng	Theo kế hoạch phát triển và đội ngũ Theo kế hoạch	Các năm học Các năm học	không không

Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4:

Trong 05 năm học qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện. Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng tiếp cận xu thế giáo dục hiện nay nhằm phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh.

Nhà trường đã xây dựng, tổ chức thư viện để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, học tập,... của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhưng thư viện nhà trường chưa được công nhận là thư viện tiên tiến.

Nhà trường quan tâm đến tất cả đối tượng học sinh, đảm bảo cho các em có điều kiện tốt nhất để học tập, rèn luyện, phát huy năng lực của mình. Với học sinh năng khiếu, tạo môi trường cho các em sáng tạo phát triển, phân công giáo viên có chuyên môn tốt, nhiệt huyết ôn luyện. Với học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đều được động viên khích lệ, giúp đỡ để em tự tin vươn lên.

Với sự quyết tâm của tập thể nhà trường, 05 năm qua, nhà trường đã đạt được kết quả cao về chất lượng giáo dục, đặc biệt chất lượng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học. Nhà trường chưa đạt 02 năm có thành tích vượt trội về chất lượng giáo dục và các hoạt động khác so với các trường có điều kiện tương đồng trong thành phố Cẩm Phả.

Trong 5 năm qua, nhà trường đã từng bước phát triển và phấn đấu đạt mức 3 giai đoạn 2023 - 2028, đạt mức 4 giai đoạn 2028 - 2033.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 1/6 - Tỉ lệ: 16,67%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 5/6 - Tỉ lệ: 83,33%

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Với mục tiêu nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trong suốt thời gian qua, trường THCS Chu Văn An đã huy động các nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá.

Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo thể hiện kết quả đánh ghi nhận của nhà trường đạt được trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học, công tác giáo dục toàn diện của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá giúp các cấp quản lý giáo dục, tập thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS đánh giá kết quả cụ thể của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng phấn đấu, nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước phát triển, đáp ứng các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia. Những kết quả đạt được một cách toàn diện theo kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, công tác tham mưu, phối hợp giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức trong và ngoài nhà trường, CMHS. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Bên cạnh những thành quả đã đạt được vẫn còn những tồn tại hạn chế cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình tự đánh giá. Nhà trường tiếp tục đề ra các biện pháp cải tiến chất lượng, khắc phục các tồn tại hạn chế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu của nhân dân, địa phương và xã hội trong thời gian tới.

Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường THCS Chu Văn An tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/28 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/28 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 13/20 - Tỉ lệ: 65%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 7/20 - Tỉ lệ: 35%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 1/6 - Tỉ lệ: 16,67%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 5/6 - Tỉ lệ: 83,33%

Mức đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT là: Mức độ 2

Kết quả tự đánh giá trên được dựa trên cơ sở thực tế của nhà trường tính đến cuối năm học 2022 - 2023.

Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường để nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục phổ thông của nhà trường.

Phần IV

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trường THCS Chu Văn An đề nghị đánh giá ngoài công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ: 2

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt chuẩn quốc gia Mức độ: 1.

Cầm Phả, ngày 25 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Đoàn đánh giá ngoài SGDĐT;
- Phòng GD&ĐT Cẩm Phả (b/c);
- Lưu: VT.

Lê Thị Bích Huệ